

NGHỈ NGƠI

HDB – Cập nhật kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2019

THỊ TRƯỜNG

Top large cap tác động lên VNIndex: VHM
STB GAS VCB VIC

Diễn biến ngành trên HOSE hôm nay: 16
Tăng vs 21 Giảm

Vị thế VNIndex hiện nay: tăng (kể từ đáy gần
nhất 27/06)

Diễn biến ngành trên HOSE từ 27/06: 31
Tăng vs 25 Giảm

GIAO DỊCH

Xu hướng VNIndex hiện tại: Tăng Điểm hỗ
trợ 995 -> kháng cự 1035

Xu hướng hiện tại nhóm vốn hóa Tỷ USD:
12 Tăng & 13 Sideway vs 0 Giảm

Khuyến nghị kỹ thuật mới: 10 Mua

ĐẦU TƯ

Danh mục PTĐT Rổng Việt: 54 cp, chiếm tỷ
trọng 43.9% vốn hóa toàn thị trường

Top3 kỳ vọng: LHG (+58%), DIG (+44%) &
PAC (+42%)

Nhóm ngành: Ngân hàng (xếp hạng 2/85)

Cổ phiếu hôm nay: HDB, Khuyến nghị: Tích
lũy, giá mục tiêu của Rổng Việt: 34 k/cp

RONG VIET
SECURITIES



**CHÍNH THỨC
PHÁT HÀNH**

HOT

BÁO CÁO NHANH

**CUNG CẤP THÔNG TIN NHANH, GỌN & NỔI BẬT
VỀ DOANH NGHIỆP**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh

☎ +84 28 6299 2020 ✉ cskh@vdsc.com.vn 🌐 www.vdsc.com.vn

NỘI DUNG CHÍNH

Dưới đây là một số nội dung QUÝ VỊ có thể quan tâm:

TIN TỨC & BÌNH LUẬN

Một số Tin quốc tế và trong nước nổi bật
Diễn biến 1 số chỉ số chứng khoán và giá hàng hóa thế giới
Tin chứng khoán: BID HDB MBB VNM GMD...

THỊ TRƯỜNG

Large cap nổi bật hôm nay: VHM STB GAS VCB VIC
Diễn biến ngành trên HOSE hôm nay: 16 Tăng vs 21 Giảm
Dòng tiền hôm nay (3 sàn): Ra (tăng)

VNIndex +0.68% so với cuối tuần trước
Diễn biến ngành trên HOSE trong tuần: 23 Tăng vs 30 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong tuần: TIG PXS HVG APG C71
Cổ phiếu tệ nhất trong tuần: VCR TTB PWA NHH DRH

Vị thế VNIndex hiện nay: tăng (kể từ đáy gần nhất 27/06)
Diễn biến ngành trên HOSE từ 27/06: 31 Tăng vs 25 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong kỳ: MBG NHH TSC CTR IDJ
Cổ phiếu tệ nhất trong kỳ: FTM VCR DRH MPC HVH

GIAO DỊCH

Xu hướng VNIndex hiện tại: Tăng
Điểm hỗ trợ 995 -> kháng cự 1035
Xu hướng hiện tại nhóm vốn hóa Tỷ USD: 12 Tăng & 13 Sideway vs 0 Giảm
Xu hướng hiện tại của Top10 tuần này: TIG PXS EIB
Xu hướng hiện tại của Top10 'con sông' gần đây: MBG CTR TIG
Khuyến nghị kỹ thuật mới: 10 Mua

ĐẦU TƯ

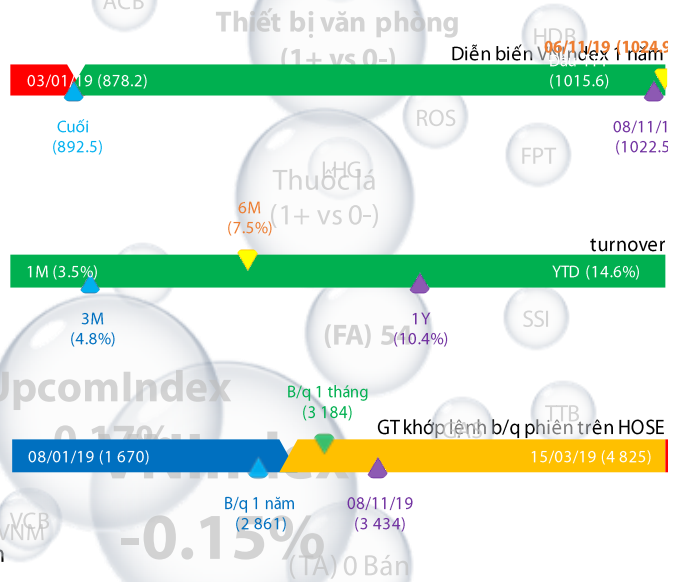
Danh mục PTĐT Rổ Việt: 54 cp
Kỳ vọng tốt nhất: LHG (+58%), DIG (+44%), PAC (+42%)
Dự phóng tốt nhất về tăng trưởng Doanh thu: HDG CTG AST
Dự phóng tốt nhất về tăng trưởng lợi nhuận: PHR VIC CTG
Khuyến nghị MUA với P/E 2019F thấp nhất: LTG HAH ANV

Nhóm ngành hôm nay: Ngân hàng
Đứng thứ 2/85 ngành về quy mô vốn hóa
Tổng giá trị vốn hóa: 970 110 tỷ đồng
B/q ngành (trọng số vốn hóa) ->: P/E trail 14.6, P/B 2.5

Cổ phiếu hôm nay: HDB
Ngành: Ngân hàng
HOSE - Nhóm Tỷ USD
Khuyến nghị: Tích lũy, giá mục tiêu của Rổ Việt: 34 k/cp

VNINDEX

1022.49 (-0.15%)



HNXINDEX

107.27 (+0.37%)

UPCOM INDEX

56.73 (-0.17%)

Nếu QUÝ VỊ có bất kỳ yêu cầu ngoài những nội dung trên
Làm ơn gửi đến ngay cho chúng tôi tại
<https://www.facebook.com/vdsc.com.vn/>

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ► TIN QUỐC TẾ

11/11/19 7:48 AM

Stock indexes		Daily	Weekly	Monthly
Dow Jones	27,681	0.02%	1.22%	5.07%
S&P 500	3,093	0.26%	0.85%	5.95%
FTSE 100	7,359	-0.64%	0.78%	2.69%
NIKKEI 225	23,448	0.27%	0.84%	5.59%
SHANGHAI	2,965	0.03%	0.20%	1.34%
KOSPI	2,131	-0.31%	-0.03%	3.01%
Hang Seng	27,651	-0.70%	2.03%	7.66%

Commodities		Daily	Weekly	Monthly
WTI	57.2	-0.26%	1.17%	4.15%
Brent	62.5	-0.24%	0.56%	3.14%
Natural gas	2.7	-3.51%	-4.42%	18.26%
Gold	1,463.1	0.15%	-3.06%	-1.99%
Milk	20.0	0.35%	-0.84%	7.00%
Coffee	109.5	0.32%	5.24%	14.67%
Sugar	12.6	1.45%	0.72%	1.29%
Rubber	158.9	-0.06%	1.92%	5.51%
Copper	2.7	-1.69%	0.41%	2.08%
Steel	3,520.0	-4.86%	2.47%	-3.54%
Coal	70.0	0.47%		0.76%
Lead	2,111.5	-0.12%	-2.71%	-0.65%
Zinc	2,482.0	-0.12%	-1.51%	8.34%



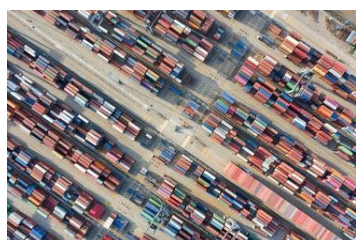
Bất chấp thông tin trái chiều của Mỹ về thỏa thuận thương mại, S&P 500 vẫn chuẩn bị chạm đỉnh kỷ lục mới. Kết thúc phiên 8/11, chứng khoán Mỹ tăng điểm nhẹ, gần chạm mức kỷ lục mới, khi Phố Wall trải qua một tuần với nhiều thông tin tích cực về thỏa thuận thương mại Mỹ - Trung. người phát ngôn của Bộ Thương mại Trung Quốc cho biết Mỹ và nước này đã đồng ý dỡ bỏ thuế quan theo từng giai đoạn. Một quan chức Mỹ cũng cho biết cả 2 bên đã đồng thuận về điều này. Tuy nhiên, 1 ngày sau đó, Tổng thống Trump đã "dội gáo nước lạnh" vào sự lạc quan này, ông nói chưa đồng ý dỡ bỏ thuế cho Trung Quốc. Tâm lý nhà đầu tư cũng được thúc đẩy nhờ kết quả kinh doanh của các công ty, nhìn chung đều vượt dự đoán. Trong số 452 công ty S&P 500 công bố báo cáo tài chính cho đến nay, 74% đã có kết quả vượt ước tính, theo Fact set. [Xem thêm](#)

Vàng thế giới chứng kiến tuần giảm mạnh nhất trong 2 năm rưỡi. Các hợp đồng vàng tương lai giảm nhẹ vào ngày thứ Sáu (08/11), đóng cửa tại mức thấp nhất trong hơn 3 tháng và ghi nhận tuần giảm mạnh nhất kể từ tháng 5/2017. Vàng sput giảm trong tuần qua khi nhà đầu tư rút khỏi các tài sản được xem là an toàn và đổ xô vào các tài sản được cho là mang lại lợi nhuận nhiều hơn, nhờ một số tín hiệu lạc quan về tiến trình đàm phán thương mại Mỹ - Trung. Thị trường chứng khoán Mỹ và lợi suất trái phiếu Chính phủ đã tăng trong tuần qua, và sức mạnh của đồng USD cũng làm giảm nhu cầu kim loại quý, vốn được neo giá theo đồng bạc xanh. [Xem thêm](#)



Lợi suất trái phiếu Mỹ kỳ hạn 10 năm tăng mạnh nhất kể từ bầu cử Mỹ năm 2016. Lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm tăng 15 điểm cơ bản lên 1.96%, tăng mạnh nhất kể từ ngày ông Trump thắng cử trong cuộc bầu cử năm 2016. Sau động thái này, lợi suất tăng lên cao nhất kể từ tháng 8/2019. Diễn biến này xảy ra ngay trong lúc tâm lý chấp nhận rủi ro tăng lên trong ngày thứ Năm (07/11), trong đó nhà đầu tư rút khỏi trái phiếu và đổ sang chứng khoán. Điều này đã giúp S&P 500 ghi nhận mức kỷ lục trong ngày thứ Năm. Chênh lệch giữa lợi suất trái phiếu kỳ hạn 10 năm và 2 năm ở mức 25 điểm cơ bản; chênh lệch giữa lợi suất trái phiếu kỳ hạn 10 năm và 3 tháng ở mức 38 điểm cơ bản. [Xem thêm](#)

Lạm phát Trung Quốc cao nhất 7 năm. Cục thống kê quốc gia Trung Quốc (NBS) vừa công bố, chỉ số giá tiêu dùng (CPI), thước đo chính của lạm phát bán lẻ của Trung Quốc tháng 10 đã đạt 3,8%, cao hơn mức 3% của tháng trước. Đây cũng là mức cao nhất kể từ tháng 1/2012. Giá thịt lợn tại quốc gia này đã tăng đến 101,3% sau cuộc khủng hoảng vì dịch tả lợn châu Phi. Một số nhà phân tích còn dự báo, khủng hoảng thịt lợn còn có thể sớm làm CPI Trung Quốc đạt mức 4%. Theo nhận định mới đây của Rabobank International, Trung Quốc sẽ phải mất hơn 5 năm để khôi phục đàn lợn và việc tiêu thụ thịt lợn của quốc gia này sẽ không thể đạt được như trước đây. [Xem thêm](#)



Xuất khẩu tháng 10 của Trung Quốc giảm ít hơn dự báo nhờ tiến triển mới trong đàm phán thương mại. Xuất khẩu và nhập khẩu của Trung Quốc giảm ít hơn dự báo trong tháng 10, giúp giảm bớt căng thẳng cho nền kinh tế khi Bắc Kinh đang cố đạt được thỏa thuận một phần với Washington. Tuy nhiên, ngay cả khi thỏa thuận thương mại Mỹ - Trung sớm được kí, các chuyên gia kinh tế nhận định nó không thể giúp thúc đẩy xuất khẩu và sản xuất trong một thời gian, và có thể vẫn cần thêm sự kích thích từ phía Bắc Kinh để ngăn chặn một sự sụt giảm mạnh hơn nữa. Dữ liệu hải quan công bố hôm 8/11 cho thấy xuất khẩu tháng 10 của Trung Quốc giảm tháng thứ ba liên tiếp, giảm 0,9% so với năm ngoái. Mặc dù vậy, mức giảm này vẫn thấp hơn dự báo trước đó theo khảo sát của Reuters là giảm 3,9% và 3,2% của tháng 9. [Xem thêm](#)

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ► VIETNAM VS GLOBAL INDEXES

Số lượng chỉ số: 23

tradingeconomics.com/stocks Nov.11 2019 07:48 AM

Daily (+9 vs -11)  **Weekly (+22 vs -1)** 

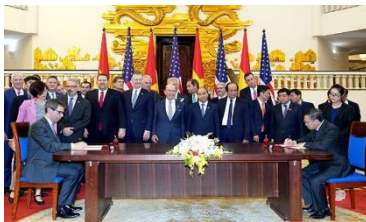
U.S											U.S
Dow Jones											Dow Jones
S&P 500											S&P 500
NASDAQ 100											NASDAQ 100
S&P MidCap 400											S&P MidCap 400
NYSE Composite											NYSE Composite
Europe											Europe
FTSE 100	-0.64%										FTSE 100
DAX	-0.46%										DAX
CAC 40	-0.02%										CAC 40
Euronext 100	-0.10%										Euronext 100
Euro Stoxx 50	-0.19%										Euro Stoxx 50
Asia											Asia
NIKKEI 225											NIKKEI 225
SHANGHAI											SHANGHAI
SENSEX											SENSEX
KOSPI	-0.31%										KOSPI
TAIEX	-0.23%										TAIEX
SET 50	-0.24%										SET 50
FKLCI											FKLCI
Hang Seng	-0.70%										Hang Seng
PSEi	-0.10%										PSEi
HNX											HNX
VN	-0.15%										VN
Australia											Australia
ASX 50											ASX 50
NZX 50											NZX 50

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ► TIN TRONG NƯỚC



Tin tưởng vào triển vọng kinh tế Việt Nam, Pyn Elite Fund dự báo VN-Index lên mốc 1.800 điểm. Pyn Elite Fund đã nâng triển vọng dài hạn cho VN-Index lên 1.800 điểm dựa vào các yếu tố tích cực của nền kinh tế, sự tăng trưởng lợi nhuận mạnh mẽ của các doanh nghiệp niêm yết cũng như niềm tin vào việc thị trường tài chính Việt Nam sẽ phát triển tiến bộ hơn. Ngoài ra, Luật chứng khoán sửa đổi được kỳ vọng sẽ thông qua vào kỳ họp Quốc Hội cuối tháng 11. Đây sẽ là yếu tố tích cực giúp nâng hạng thị trường, giải quyết bài toán room ngoại và phát hành Chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết (NVDR) trong những năm tới. [Xem thêm](#)

NHNN dự kiến hạ tỉ lệ sở hữu nước ngoài tại fintech thanh toán xuống dưới 49%. Ngân hàng Nhà nước (NHNN) vừa công bố dự thảo lấy ý kiến thay thế Nghị định 101 về thanh toán không dùng tiền mặt, trong đó bao gồm nhiều nội dung mới trung gian thanh toán, tiền điện tử, tiền di động (mobile money). Một nội dung mới tại dự thảo đáng được chú ý là việc NHNN đề xuất tỉ lệ tối đa phần vốn góp của các nhà đầu tư nước ngoài tại các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (bao gồm cả sở hữu trực tiếp và gián tiếp) là 49%. Theo NHNN, qui định này nhằm tạo thuận lợi thu hút vốn đầu tư nước ngoài nhưng vẫn bảo đảm được vai trò chủ động của các doanh nghiệp trong nước, tránh sự thao túng của nhà đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực này, bảo đảm an ninh, an toàn cho hoạt động, chủ quyền quốc gia trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng. [Xem thêm](#)



Việt Nam và Mỹ vừa ký 5 thỏa thuận kinh doanh lớn trị giá nhiều tỷ USD. Cụ thể, Tập đoàn AES (Mỹ) đã ký biên bản ghi nhớ với Bộ Công thương về việc triển khai thực hiện Nhà máy Điện khí Sơn Mỹ 2 – tổng công suất 2,2GW với tổng vốn đầu tư dự kiến 1,7 tỷ USD; Cơ quan Thương mại và Phát triển Mỹ (USTDA) cam kết hỗ trợ lên tới 1 triệu USD cho một chương trình đào tạo quan trọng dành cho các chuyên gia y tế để giúp chuyển giao các biện pháp điều trị ung thư hiệu quả tại Việt Nam; Và Vietnam Airlines đã ký kết 2 thỏa thuận. là thỏa thuận bảo trì động cơ trong nhiều năm với công ty Pratt&Whitney có trụ sở tại Connecticut trị giá khoảng 1 tỷ USD và một thỏa thuận trị giá nhiều triệu USD với công ty Sabre Airline Solutions có trụ sở tại Dallas; Công ty Murphy Oil có trụ sở tại Arkansas đã ký một hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí (PSC) với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PetroVietnam), PVEP và SK Innovations. [Xem thêm](#)

Lo ngại sợi nhập khẩu từ Ấn Độ và Trung Quốc bán phá giá. Các doanh nghiệp sản xuất sợi của Trung Quốc và Ấn Độ đang bán phá giá mạnh mẽ hàng sợi polyester filament. Kết quả điều tra của Mỹ về hành vi bán phá giá của doanh nghiệp Ấn Độ và Trung Quốc cho thấy họ đang được hưởng các khoản trợ cấp từ chính phủ Trung Quốc và Ấn Độ. Một số doanh nghiệp nhập khẩu mặt hàng sợi polyester filament khai giá thấp, sai số lượng nhằm gian lận, trốn thuế nhập khẩu. Hiện tượng trên làm các doanh nghiệp sản xuất sợi trong nước gặp nhiều khó khăn, khiến ngành dệt may Việt Nam có nguy cơ bị ảnh hưởng do lệ thuộc vào nguồn sợi nhập từ các nước trên. [Xem thêm](#)



Rào cản doanh nghiệp muốn đầu tư vào nông nghiệp. Theo nghiên cứu của VEPR, Việt Nam là một trong những quốc gia có mức bình quân ruộng đất theo đầu người thấp nhất thế giới, chỉ có 0,25 ha/người, trong khi tỷ lệ này trên thế giới là 0,52 h/người và trong khu vực là 0,36 ha/người. Nghiên cứu này cũng chỉ ra, nền NN Việt Nam được phát triển chủ yếu dựa vào khoảng 10 triệu hộ nông dân cá thể với trên 76 triệu thửa và mảnh ruộng nhỏ lẻ, phân tán. Như vậy, nông dân có đất nhưng không muốn buông trong khi doanh nghiệp (DN) không tiếp cận được đất để làm nông nghiệp (NN) lớn. Để giải bài toán này, theo các chuyên gia kinh tế cần tích tụ ruộng đất để phát triển NN và doanh nghiệp phải đóng vai trò "nhạc trưởng". [Xem thêm](#)

Bột ngọt nhập khẩu từ Trung Quốc bị điều tra bán phá giá. Sau gần một tháng tiếp nhận, ngày 7-11, Bộ Công thương chính thức ban hành quyết định điều tra chống bán phá giá đối với một số sản phẩm bột ngọt có xuất xứ từ Trung Quốc và Indonesia, theo yêu cầu của nguyên đơn là hai doanh nghiệp sản xuất bột ngọt trong nước gồm Công ty CP hữu hạn Vedan VN và Công ty Ajinomoto VN. Nguyên đơn cáo buộc bột ngọt nhập khẩu từ hai quốc gia trên đã và đang bán phá giá vào thị trường Việt Nam, gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất bột ngọt trong nước. [Xem thêm](#)



TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN CHỨNG KHOÁN

BID

HOSE

Tỷ USD

41.30

EPS (ttm): 2.1

1N: -0.7%

P/E: 19.65

1Thg: +3.9%

BV: 19.03

YTD: +24.2%

P/B: 2.17

KEB Hana chính thức thành cổ đông lớn, BIDV hợp bất thường. KEB Hana vừa có thông báo trở thành cổ đông lớn của BIDV. Ngân hàng ngoại này chính thức sở hữu 603,3 triệu cổ phiếu, tương đương 15% vốn của BIDV vào 6/11. Trước đó, BIDV thông báo hoàn tất phát hành riêng lẻ 603,3 triệu cổ phiếu cho đối tác KEB Hana Bank, với giá 33.640 đồng/cổ phần. Vốn điều lệ sau chào bán nâng lên 40.220 tỷ đồng. BIDV cũng thông báo 29/11 là ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự họp ĐHCĐ bất thường. Thời gian họp ngày 27/12. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Ngân h
cp), BID xếp hạng 2
trong ngành

Chuỗi vốn hóa: VCB **BID** TCB CTG MBB VPB ACB HDB EIB ST

HDB

HOSE

Tỷ USD

29.65

EPS (ttm): 3.33

1N: +1.7%

P/E: 8.91

1Thg: +7.4%

BV: 18.47

YTD: -2.1%

P/B: 1.61

MSCI Frontier Markets Index thêm mới HDB vào danh mục, giảm số lượng cổ phiếu thị trường Kuwait. MSCI vừa công bố báo cáo cơ cấu danh mục định kỳ quý 4/2019 với rổ chỉ số MSCI Frontier Markets Index. Theo đó, trong kỳ cơ cấu này, MSCI Frontier Markets Index sẽ thêm mới 1 cổ phiếu Việt Nam vào danh mục là HDBank (HDB). Như vậy, số lượng cổ phiếu quốc gia chiếm tỷ trọng lớn nhất trong rổ MSCI Frontier Markets Index là Kuwait sẽ giảm đi 1, trong khi Việt Nam sẽ được tăng thêm 1 cổ phiếu. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Ngân h
cp), HDB xếp hạng 8
trong ngành

Chuỗi vốn hóa: TCB CTG MBB VPB ACB **HDB** EIB STB TPB V

MBB

HOSE

Tỷ USD

23.40

EPS (ttm): 3.2

1N: -0.4%

P/E: 7.31

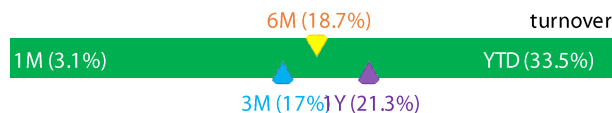
1Thg: +3.1%

BV: 15.6

YTD: +33.5%

P/B: 1.5

Bloomberg: MBBank dự kiến hoàn tất bán 7,5% cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài trong tháng 11. Bloomberg dẫn nguồn tin thân cận cho biết Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MBBank) có kế hoạch huy động khoảng 240 triệu USD từ việc bán 7,5% cổ phần cho các nhà đầu tư nước ngoài thông qua một đợt phát hành riêng lẻ. Kế hoạch bán 7,5% cổ phần, tương đương 141,5 triệu cổ phiếu mới và 47 triệu cổ phiếu quỹ, dự kiến sẽ hoàn tất vào cuối tháng này. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Ngân hàng (18
cp), MBB xếp hạng 5 vốn hóa
trong ngành

Chuỗi vốn hóa: VCB BID TCB CTG **MBB** VPB ACB HDB EIB STB TPB

GMD

HOSE

Mid cap

25.35

EPS (ttm): 2.04

1N: -0.6%

P/E: 12.44

1Thg: +0.9%

BV: 21.07

YTD: +2.7%

P/B: 1.2

Không còn khoản thu lớn từ bán con, Gemadept (GMD) báo lãi 547 tỷ đồng trong 9 tháng, bằng 1/3 cùng kỳ. CTCP Gemadept (mã chứng khoán GMD) công bố BCTC hợp nhất quý 3/2019 với doanh thu thuần đạt 697,7 tỷ đồng, xấp xỉ bằng cùng kỳ năm ngoái. Trong kỳ, công ty liên doanh liên kết mang lại gần 53 tỷ đồng lợi nhuận, tăng 80% so với quý 3 năm ngoái. Trong cơ cấu doanh thu của Gemadept, doanh thu từ hoạt động khai thác cảng chiếm ưu thế với 1.760 tỷ đồng thu về, đóng góp 88% tổng doanh thu. Còn lại là doanh thu từ hoạt động logistics, cho thuê văn phòng. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Kho bãi,
và bảo dưỡng (62 cp),
hạng 2 vốn hóa trong r

Chuỗi vốn hóa: ACV **GMD** PHP AST DL1 SGN NCT SGP CDN TM

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN CHỨNG KHOÁN

VNM

HOSE
Tỷ USD
EPS (ttm): 6.13
P/E: 21.07
BV: 15.65
P/B: 8.25

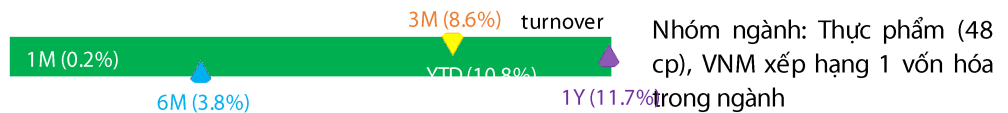
129.20

1N: +0.1%

1Thg: +0.2%

YTD: +10.8%

Vinamilk hé lộ những con số đáng giá. Tại buổi gặp gỡ HĐQT của VNM diễn ra ngày 08/11/2019. Cho biết VNM đã tăng thị phần trong 9 tháng 2019, dù mức tăng giảm so với quý trước. VNM đang chờ đợi phê duyệt mã sản phẩm để bắt đầu xuất khẩu chính thức sang Trung Quốc. Công ty dự kiến sẽ tập trung vào mảng sữa chua và sữa đặc tại thị trường Trung Quốc; Trang trại bò sữa của VNM tại Lào có thể đạt quy mô lớn. Theo VNM, công ty đã được cấp phép sử dụng 5.500 ha đất tại Lào để nuôi bò sữa. VNM kỳ vọng vào cuối năm 2020, trang trại bò này sẽ hoạt động với lượng bò sữa đạt 8.000 con, trong đó có 4.000 con đạt tiêu chuẩn organic của Châu Âu; VNM mới tung thương hiệu Yoko (sữa nước và sữa bột), sử dụng nguyên liệu nhập khẩu từ Nhật Bản nhằm nắm bắt sự ưa chuộng đang tăng của người tiêu dùng Việt Nam cho các sản phẩm sữa Nhật Bản. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Thực phẩm (48 cp), VNM xếp hạng 1 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: **VNM** MSN MCH SBT QNS KDC VSF VSN KDF HHC VOC

VG

UPCOM
Mid cap
EPS (ttm): 0.74
P/E: 11.35
BV: 12.14
P/B: 0.69

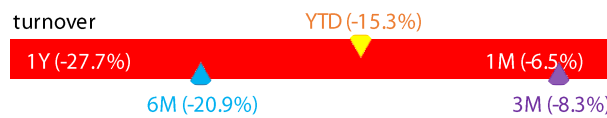
8.42

1N: -0.9%

1Thg: -6.5%

YTD: -15.3%

Vinatex thoái vốn tại Len Việt Nam. Tập đoàn Dệt may Việt Nam vừa thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ 2,75 triệu cổ phần, chiếm 67,15% vốn CTCP Len Việt Nam. Vinatex sẽ chào bán cạnh tranh trong phạm vi 100 nhà đầu tư. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý IV. Giá khởi điểm mà Vinatex đưa ra là 10.500 đồng/cp. Nếu bán được toàn bộ cổ phần trên, số tiền tập đoàn này thu về trên 28 tỷ đồng. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Hàng May mặc (50 cp), VG xếp hạng 1 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: **VG** MSH VGG STK TCM PPH TNG MNB M10 GIL HUG

PAN

HOSE
Mid cap
EPS (ttm): 1.94
P/E: 14.81
BV: 21.77
P/B: 1.32

28.80

1N: -0.7%

1Thg: -0.7%

YTD: -17.2%

Tập đoàn PAN mua Shin Cà phê. The PAN Group mua lại phần góp vốn của cổ đông hiện hữu và cổ phần mới phát hành riêng lẻ tại Cà phê Golden Beans, công ty mẹ của Shin Cà phê. Thương vụ được thực hiện trong tháng 11 và PAN có thể nắm khoảng 80% vốn điều lệ của startup cà phê. Shin Cà phê đang kinh doanh mảng cà phê đặc sản, được đánh giá là rất có tiềm năng trong việc mang lại giá trị gia tăng cao hơn cho nông sản xuất khẩu chủ lực của Việt Nam. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Tư vấn & Hỗ trợ KD (18 cp), PAN xếp hạng 1 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: **PAN** TV2 IPA VNC HSA TV1 TV4 VTK HEC PPS ABR

GEG

HOSE
Mid cap
EPS (ttm): 1.16
P/E: 24.2
BV: 11.13
P/B: 2.53

28.15

1N: +1.6%

1Thg: +3.5%

YTD: +90.3%

Điện Gia Lai (GEG) báo lãi đột biến 217 tỷ đồng trong 9 tháng, vượt xa kế hoạch năm. CTCP Điện Gia Lai công bố BCTC hợp nhất quý 3/2019 với doanh thu và lợi nhuận đều tăng trưởng so với cùng kỳ. Cụ thể, tính riêng quý 3 doanh thu đạt 291,6 tỷ đồng, tăng đột biến 116% so với quý 3 năm ngoái – do tăng sản lượng điện bán ra. Trong khi đó chi phí giá vốn bỏ ra tăng chậm hơn, chỉ hơn 90% nên lợi nhuận gộp thu về đạt gần 168 tỷ đồng, gấp 2,4 lần cùng kỳ. Dù vậy dư vay nợ thuê tài chính của Điện Gia Lai đã tăng hơn 2.000 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Sản xuất phôi Điện (40 cp), GEG xếp hạng 7 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: DNH PGV PPC HND NT2 **GEG** QTP VSH SBH CH

RONG VIET
SECURITIES



Bản tin 6 giờ



Bản tin phái sinh



Báo cáo công ty



Báo cáo chiến lược



Báo cáo chuyên đề



Báo cáo thị trường chứng khoán



Phân tích cổ phiếu theo yêu cầu

**DỊCH VỤ
PHÂN TÍCH**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh

+84 28 6299 2020

✉ cskh@vdsc.com.vn

🌐 www.vdsc.com.vn

THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG HÔM NAY (08/11/2019)

Top large cap tác động lên VNIndex: VHM STB GAS VIC VCB
Nhóm vốn hóa tỷ USD: 13 tăng giá & 3 đứng giá vs 15 giảm giá
Diễn biến ngành trên HOSE hôm nay: 16 Tăng vs 21 Giảm

THỊ TRƯỜNG TRONG TUẦN

VNIndex +0.68% so với cuối tuần trước
Diễn biến ngành trên HOSE trong tuần: 23 Tăng vs 30 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong tuần: TIG PXS HVG APG C71
Cổ phiếu tệ nhất trong tuần: VCR TTB PWA NHH DRH

XU HƯỚNG GẦN ĐÂY

Vị thế VNIndex hiện nay: tăng (kể từ đáy gần nhất 27/06)
Diễn biến ngành trên HOSE từ 27/06: 31 Tăng vs 25 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong kỳ: MBG NHH TSC CTR IDJ
Cổ phiếu tệ nhất trong kỳ: FTM VCR DRH MPC HVH

DÒNG TIỀN

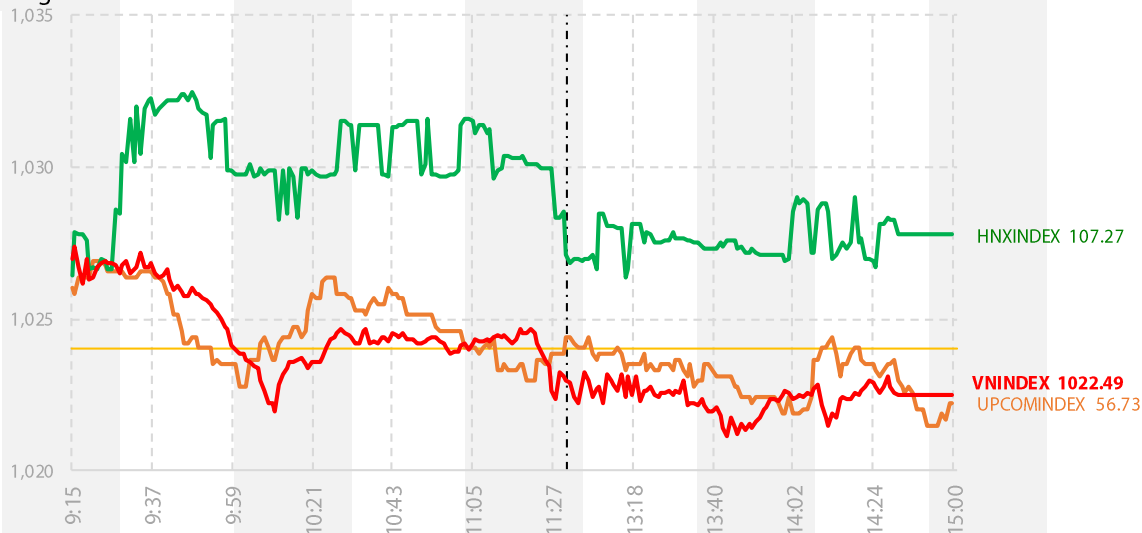
Dòng tiền hôm nay (3 sàn): Ra (tăng)
Dòng tiền trên HOSE: Ra (giảm)
Dòng tiền 5 phiên (3 sàn): Ra (tăng)
Dòng tiền 5 phiên trên HOSE: Ra (tăng)
Top5 dòng tiền VÀO: VHM HPG TCB VCB FPT
Top5 dòng tiền RA: ROS VNM VJC SCR VRE

Tổng số cổ phiếu **1609**

số cổ phiếu tăng giá **306**
giảm giá **336**

số phiên VNIndex giảm liên tiếp **2**

số phiên HNX Index tăng liên tiếp **6**



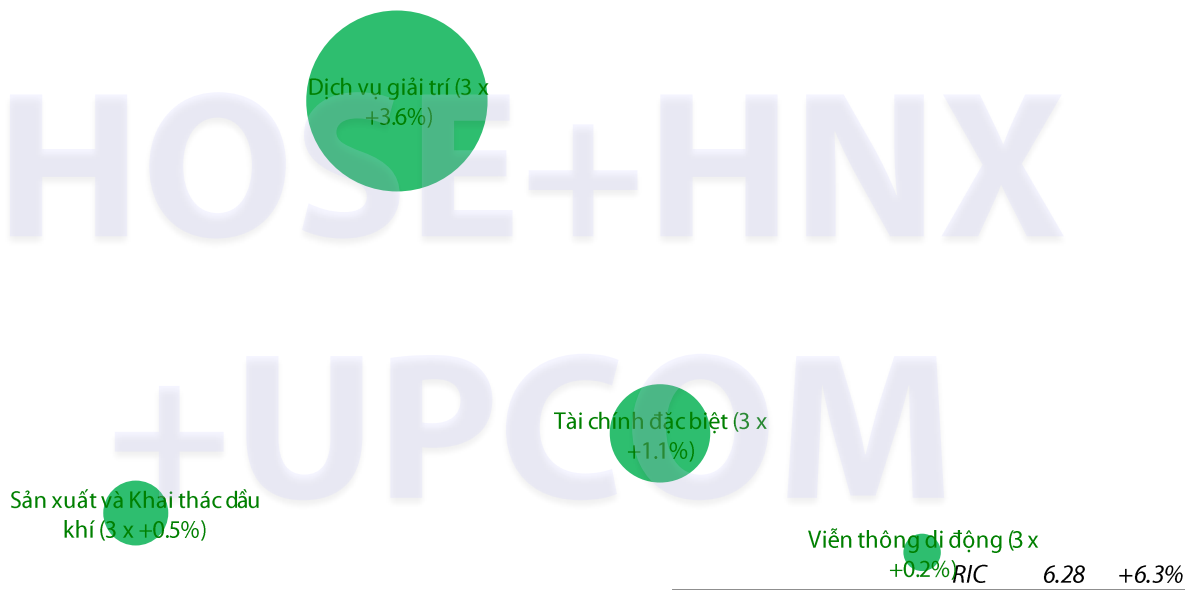
Công nghệ Thông tin	Dầu khí	Dược phẩm và Y tế	Ngân hàng	Tài chính	Viễn thông
6 tăng giá	4	11	8	54	3 tăng giá
15	3 đứng giá	29	5	56 đứng giá	4
8	4	14 giảm giá	5 giảm giá	58	1
Công nghiệp	Dịch vụ Tiêu dùng	Hàng Tiêu dùng	Nguyên vật liệu	Tiện ích Cộng đồng	
99 tăng giá	17	42	41	21 tăng giá	
427	87 đứng giá	147	97 đứng giá	97	
116	25	52 giảm giá	36	17	

THỊ TRƯỜNG ► **NGÀNH HOT HÔM NAY**

Số lượng nhóm ngành HOT hôm nay (phạm vi cả 3 sàn): 0

Tên ngành (số cp tăng giá x mức tăng b/q)

Một số nhóm ngành khác có cổ phiếu tăng tích cực



Một số cp tăng nóng trong các nhóm ngành khác:

Nhóm ngành Hot là nhóm ngành có nhiều cổ phiếu tăng giá với mức tăng bình quân từ +5%/cp

Số lượng nhóm ngành HOT trong tuần này (phạm vi cả 3 sàn): 0

Tên ngành (số cp tăng giá x mức tăng b/q so với cuối tuần trước)

Một số nhóm ngành khác có cổ phiếu tăng tích cực



Một số cp tăng nóng trong các nhóm ngành khác:

Nhóm ngành Hot là nhóm ngành có nhiều cổ phiếu tăng giá với mức tăng bình quân từ +10%/cp

Các nhóm ngành có diễn biến Tích cực trong tuần này

Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí (8 cp: 4 tăng vs 1 giảm)

Ngân hàng (18 cp: 14+ vs 2-)

Bảo hiểm phi nhân thọ (9 cp: 5+ vs 1-)

Quý đầu tư (5 cp: 3+ vs 1-)

Các nhóm ngành có diễn biến Tiêu cực

Phân phối hàng chuyên dụng (10 cp: 3 tăng vs 5 giảm)

THỊ TRƯỜNG ► CỔ PHIẾU BỨT PHÁ

Danh sách cổ phiếu TĂNG NÓNG (ít nhất 2 phiên liên tiếp tăng giá tối thiểu +5%/phiên): 16



(cảnh báo)

Đa số cp thuộc sàn Upcom / Small cap / thanh khoản Thấp

Cơ hội lướt sóng với các mã này?

Hãy quan tâm sớm các mã mới tăng 2 phiên

Quý vị hãy xem chart cp cụ thể để tìm cơ hội lướt sóng cho mình

Xem khuyến nghị của chúng tôi ở Chương Giao dịch đối với các mã bồi đắp

Stt				Nhóm ngành		GTĐT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	Số phiên tăng giá	Thị giá	Tổng mức tăng 2-3N
1	CLG	Cotec Land	Bất động sản	HOSE	78	Small cap	41,710	Thấp	3+	3.94	20.5%	
2	MCG	Cơ điện và XD VN	Xây dựng	HOSE	121	Small cap	41,776	Thấp	3+	2.48	20.7%	
3	NVT	Ninh Văn Bay	Bất động sản	HOSE	803	Small cap	5,610	Thấp	3+	9.49	21.0%	
4	DNC	Điện nước Hải Phòng	Sản xuất & Phân phối Điện	HNX	93	Small cap	13,504	Thấp	3	24.20	21.9%	
5	DTN	Diêm Thống Nhất	Hàng cá nhân	UPCOM	20	Small cap	13	Thấp	3+	10.10	40.6%	
6	HAM	HAMACO	Vật liệu xây dựng & Nội thất	UPCOM	125	Small cap	313	Thấp	3	22.00	27.0%	
7	HVG	Thủy sản Hùng Vương	Nuôi trồng nông & hải sản	HOSE	1,321	Mid cap	2,070,156	Cao	2	6.36	13.7%	
8	PVL	Đầu tư Nhà Đất Việt	Bất động sản	HNX	80	Small cap	11,180	Thấp	2	1.70	12.9%	
9	VC3	Xây dựng Số 3	Bất động sản	HNX	724	Small cap	303,241	Trung bình	2	17.70	12.6%	
10	BAL	Bao bì Balpac	Containers & Đóng gói	UPCOM	19	Small cap	217	Thấp	2	10.60	28.8%	
11	FRM	Lâm nghiệp Sài Gòn	Lâm sản và Chế biến gỗ	UPCOM	198	Small cap	6,100	Thấp	2	19.33	25.5%	
12	HU6	PT Nhà và Đô thị HUD6	Bất động sản	UPCOM	47	Small cap	265	Thấp	2	7.20	29.9%	
13	NS2	Nước sạch số 2 Hà Nội	Nước	UPCOM	596	Small cap	165	Thấp	2	12.00	24.8%	
14	VCP	Đầu tư XD và PT Năng lượng	Xây dựng	UPCOM	2,913	Mid cap	33,107	Thấp	2	58.70	29.6%	
15	VCX	Xi măng Yên Bình	Vật liệu xây dựng & Nội thất	UPCOM	55	Small cap	1,852	Thấp	2	2.38	23.8%	
16	VTD	Du lịch Vietourist	Vận tải hành khách & Du lịch	UPCOM	25	Small cap	81,000	Trung bình	2	15.80	29.5%	

THỊ TRƯỜNG ► CỔ PHIẾU TĂNG ĐÁNG CHÚ Ý

Danh sách cổ phiếu TĂNG đáng chú ý hôm nay (có thể kèm KLGD tăng mạnh): 9



(cảnh báo)

Đa số cp thuộc Small cap / thanh khoản Thấp

Cơ hội lướt sóng với các mã này?

Quý vị hãy xem chart cp cụ thể để tìm cơ hội lướt sóng cho mình

Xem khuyến nghị của chúng tôi ở Chương Giao dịch đối với các mã bồi đắp

Stt				Nhóm ngành	GTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	KLGD hôm nay vs b/q 5N trước	Thị giá	+% giá
1	AGF	Thủy sản An Giang	Nuôi trồng nông & hải sản	HOSE	84	Small cap	8,136	Thấp	tăng mạnh	3.21	7.0%
2	CLG	Cotec Land	Bất động sản	HOSE	78	Small cap	41,710	Thấp	tăng mạnh	3.94	6.8%
3	HCD	SX và Thương mại HCD	Nhựa, cao su & sợi	HOSE	88	Small cap	115,707	Trung bình	tăng mạnh	3.47	6.8%
4	PXS	Lắp máy Dầu khí	Xây dựng	HOSE	354	Small cap	123,611	Trung bình	tăng mạnh	6.20	5.1%
5	MSR	Tài Nguyên MASAN	Khai khoáng	UPCOM	14,868	Large cap	44,780	Thấp	tăng mạnh	17.22	4.1%
6	SJM	Sông Đà 19	Xây dựng	UPCOM	7	Small cap	68,941	Trung bình	tăng mạnh	1.48	5.4%
7	VCP	Đầu tư XD và PT Năng lượng	Xây dựng	UPCOM	2,913	Mid cap	33,107	Thấp	tăng mạnh	58.70	14.9%
8	KVC	XNK Inox Kim Vĩ	Thép và sản phẩm thép	HNX	54	Small cap	260,531	Trung bình		1.20	9.1%
9	IDC	IDICO	Bất động sản	UPCOM	5,584	Mid cap	17,837	Thấp		19.57	5.1%

THỊ TRƯỜNG ► CỔ PHIẾU SALE-OFF

(cảnh báo) Danh sách cổ phiếu Giảm mạnh (ít nhất 2 phiên liên tiếp giảm giá tối thiểu -5%/phiên): 5



Đa số cp thuộc Small cap / thanh khoản Thấp

Giảm nhiều phiên quá sẽ có cơ hội bắt đáy, nhưng...

Hãy lưu ý sớm các mã mới giảm 2 phiên

Quý vị hãy kiểm tra có cp nào mình đang sở hữu hay không!

Xem khuyến nghị của chúng tôi ở Chương Giao dịch đối với các mã bồi độ

Stt	Nhóm ngành			TTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	Số phiên giảm giá	Thị giá	Tổng mức Giảm 2-3N	
1	KSQ	CNC Capital Việt Nam	Khai khoáng	HNX	42	Small cap	8,657	Thấp	3	1.30	-20.1%
2	PIT	XNK PETROLIMEX	Bán lẻ phức hợp	HOSE	54	Small cap	983	Thấp	2	3.60	-12.6%
3	TCO	Vận tải Duyên Hải	Dịch vụ vận tải	HOSE	193	Small cap	92	Thấp	2	10.75	-13.8%
4	TKC	Địa ốc Tân Kỳ	Xây dựng	HNX	77	Small cap	2,026	Thấp	2	6.60	-18.3%
5	ILC	Hợp tác LD với NN	Đào tạo & Việc làm	UPCOM	17	Small cap	323	Thấp	2	2.40	-26.8%

THỊ TRƯỜNG ► CỔ PHIẾU GIẢM ĐÁNG LƯU Ý

Danh sách cổ phiếu GIẢM đáng chú ý hôm nay (có thể kèm KLGD tăng mạnh): 4



(cảnh báo)

Đa số cp thuộc Small cap /

(dấu hiệu) Xu hướng tiêu cực có thể bắt đầu...

Hãy lưu ý các mã giảm mạnh hôm nay

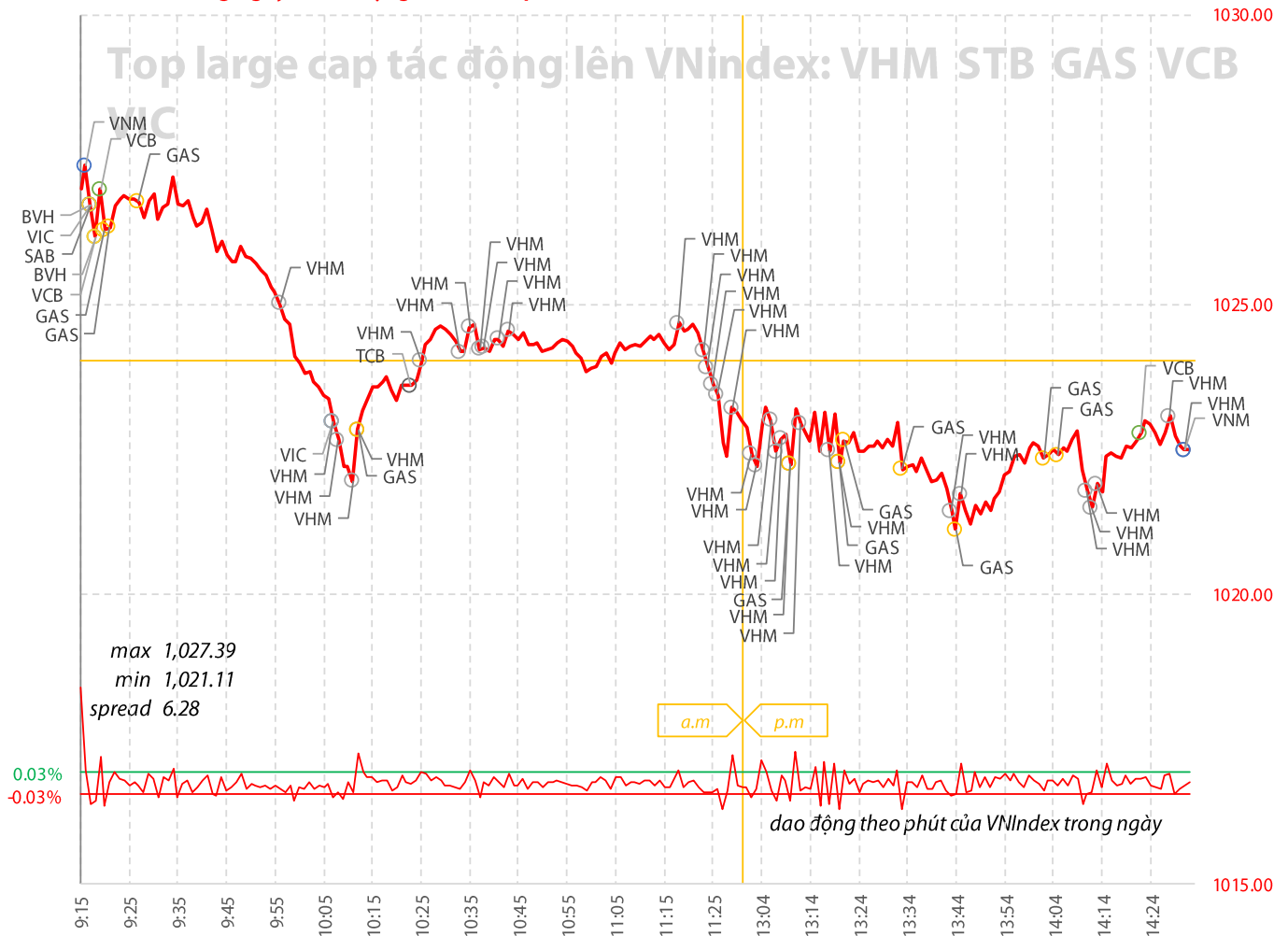
Quý vị hãy kiểm tra có cp nào mình đang sở hữu hay không!

Xem khuyến nghị của chúng tôi ở Chương Giao dịch đối với các mã bồi đắp

Stt	Nhóm ngành				GTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	KLGD hôm nay vs b/q 5N trước	Thị giá	-% giá
1	VHG	Đầu tư Cao su Quảng Nam	Công nghiệp phức hợp	UPCOM	105	Small cap	60,479	Trung bình	tăng mạnh	0.66	-5.9%
2	SBV	Siam Brothers Việt Nam	Phân phối hàng chuyên dụng	HOSE	186	Small cap	1,999	Thấp		6.33	-6.9%
3	TTB	Tập đoàn Tiến Bộ	Vật liệu xây dựng & Nội thất	HOSE	890	Small cap	290,100	Trung bình		17.70	-6.8%
4	VKC	Cáp nhựa Vĩnh Khánh	Lốp xe	HNX	64	Small cap	47,797	Thấp		3.10	-6.1%

THỊ TRƯỜNG ▶ DIỄN BIẾN TRONG PHIÊN

Diễn biến VNIndex trong ngày và tác động của các cổ phiếu vốn hóa lớn lên chỉ số



Khải.TQ Nghĩ ngợi!

Ngày cuối tuần, TTCK VN đã đóng cửa với niềm vui chưa trọn vẹn khi các chỉ số chính tăng giảm đan xen. Tại sàn HOSE, chỉ số Vnindex đóng cửa giảm -1.45 điểm (-0.15%) và đóng cửa tại 1022.49. Nhưng trên sàn HNX, chỉ số HNX index lại có mức tăng nhẹ +0.39 điểm (+0.37%) và chốt phiên ở ngưỡng 107.27. Sàn Upcom gần như không thay đổi nhiều khi đóng cửa tại 56.73 và giảm không đáng kể -0.01 điểm (-0.18%).

Chỉ số VN30 có mức tăng +0.45 điểm (+0.05%) và chốt phiên trên mốc tham chiếu với điểm số 944.70. Một phần do phiên cuối tuần đồng thời NĐT chốt lời mạnh khi cuối phiên chỉ còn 10 mã tăng giá và 13 mã giảm giá. Nổi bật trong nhóm VN30 có các mã như HDB (+1.7%), TCB (+1.2%), VPB (+0.7%), PNJ (+0.6%) Các mã như VRE (-1.6%), REE (-1.0%), VHM (-1.0%) ... không thể giữ vững phong độ của phiên hôm nay.

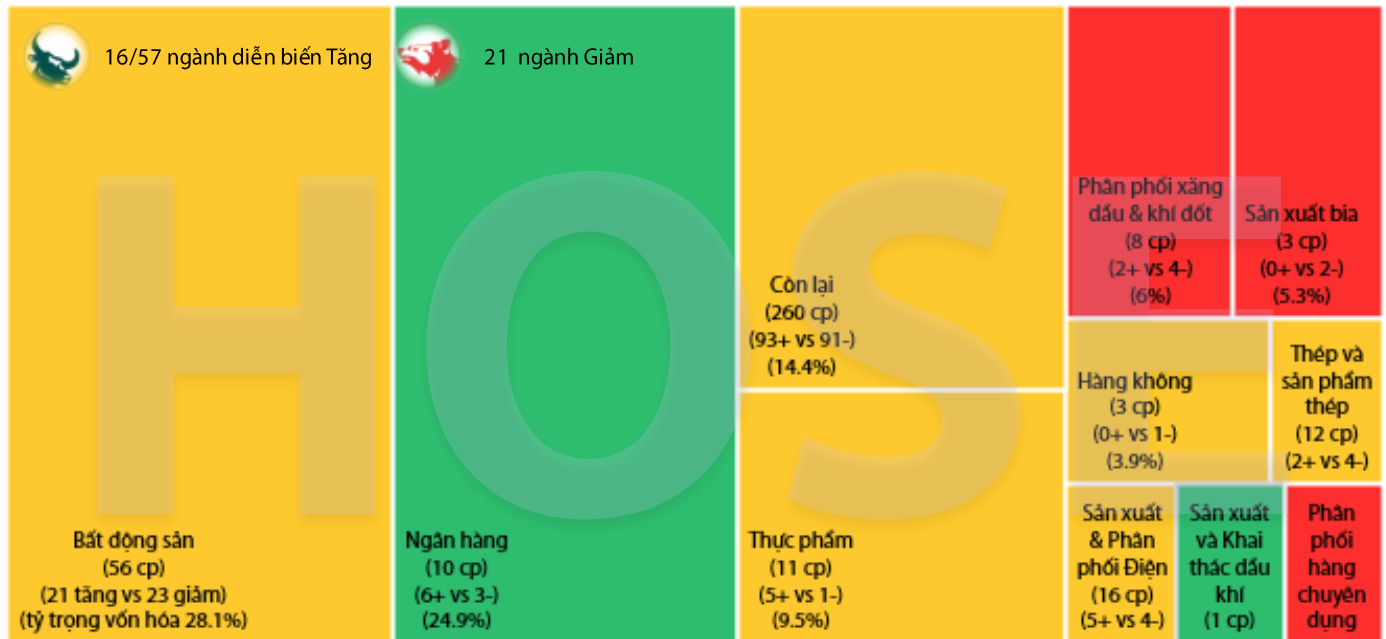
Ở sàn HOSE, các mã vốn hóa lớn bị bán mạnh, nhưng các mã cổ phiếu penny có ngày giao dịch tích cực, như các mã sau: HVG (+6.9%), HCD (+6.8%), PXS (+5.1%), HAR (+4.2%), TSC (+3.8%) ... ở sàn HNX cũng có các mã cổ phiếu nhỏ tăng giá như VC3 (+7.3%), C69 (+3.7%), SHS (+2.4%) ... Sàn Upcom cũng góp mặt với các mã cổ phiếu tích cực như VCP (+14.9%), IDC (+4.8%), PXL (+4.7%), MSR (+4.2%) ...

Nhà đầu tư dẫn dắt chính cho chỉ số Vnindex vẫn là nhóm ngân hàng và ngành Bất động sản lại là ngành có phiên giao dịch kém sắc trong ngày hôm nay.

Khối ngoại sau phiên mua ròng tích cực của phiên trước đã hạn chế mua ròng phiên cuối tuần khi chỉ mua ròng với mức độ nhẹ +3.44 tỷ trên TTCK. Ở sàn HOSE, khối ngoại chỉ mua ròng +6.5 tỷ và ở các mã như VHM (+62.1 tỷ), VRE (+30.1 tỷ), PVT (+9.6 tỷ) ... Ngược với sàn HOSE, khối ngoại bán ròng nhẹ -0.2 tỷ trên sàn HNX và ở các mã CEO (-1.3 tỷ). Cuối cùng là sàn Upcom cũng có mức bán ròng -2.86 tỷ, họ bán ở các mã BSR (-2.8 tỷ), VEA (-1.8 tỷ) ...

THỊ TRƯỜNG ► BIẾN ĐỘNG GIÁ HOSE HÔM NAY

Biến động giá cp theo nhóm ngành trong ngày 08/11 trên HOSE



57/85 nhóm ngành có cổ phiếu hiện diện trên HOSE, tỷ trọng nhóm ngành tính theo quy mô vốn hóa hiện tại

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tích cực

Công nghệ sinh học (2 cp: 2 tăng vs 0 giảm)
 Đồ gia dụng một lần (1 cp: 1+ vs 0-)
 Hàng cá nhân (2 cp: 1+ vs 0-)
 Thuốc lá (1 cp: 1+ vs 0-)
 Nhựa, cao su & sợi (14 cp: 7+ vs 3-)
 Lâm sản và Chế biến gỗ (3 cp: 2+ vs 1-)
 Tài chính đặc biệt (4 cp: 3+ vs 1-)
 Môi giới chứng khoán (12 cp: 8+ vs 2-)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tiêu cực

Khách sạn (2 cp: 0 tăng vs 2 giảm)
 Vận tải hành khách & Du lịch (4 cp: 1+ vs 2-)
 Sản xuất ô tô (7 cp: 2+ vs 4-)
 Đồ uống & giải khát (3 cp: 0+ vs 2-)
 Thiết bị gia dụng (3 cp: 1+ vs 2-)
 Sản xuất giấy (4 cp: 1+ vs 2-)
 Bảo hiểm phi nhân thọ (3 cp: 1+ vs 2-)
 Bảo hiểm nhân thọ (1 cp: 0+ vs 1-)

Top10 HOSE tăng giảm giá trong ngày theo nhóm vốn hóa:

Nhóm Tỷ USD			tổng cộng 10 tăng vs 10 giảm		
HDB	29.65	1.7%	VRE	34.65	-1.6%
TCB	25.1	1.2%	VHM	98.5	-1.0%
VPB	22.15	0.7%	POW	13.5	-0.7%
MSN	76.8	0.4%	BID	41.3	-0.7%
NVL	58.3	0.3%	BVH	73.6	-0.7%
CTG	22.3	0.2%	MWG	124.6	-0.6%
VCB	91.5	0.2%	MBB	23.4	-0.4%
PLX	59	0.2%	GAS	105.7	-0.4%
FPT	59.6	0.2%	HVN	36.1	-0.3%
VNM	129.2	0.1%	VIC	120.5	-0.2%

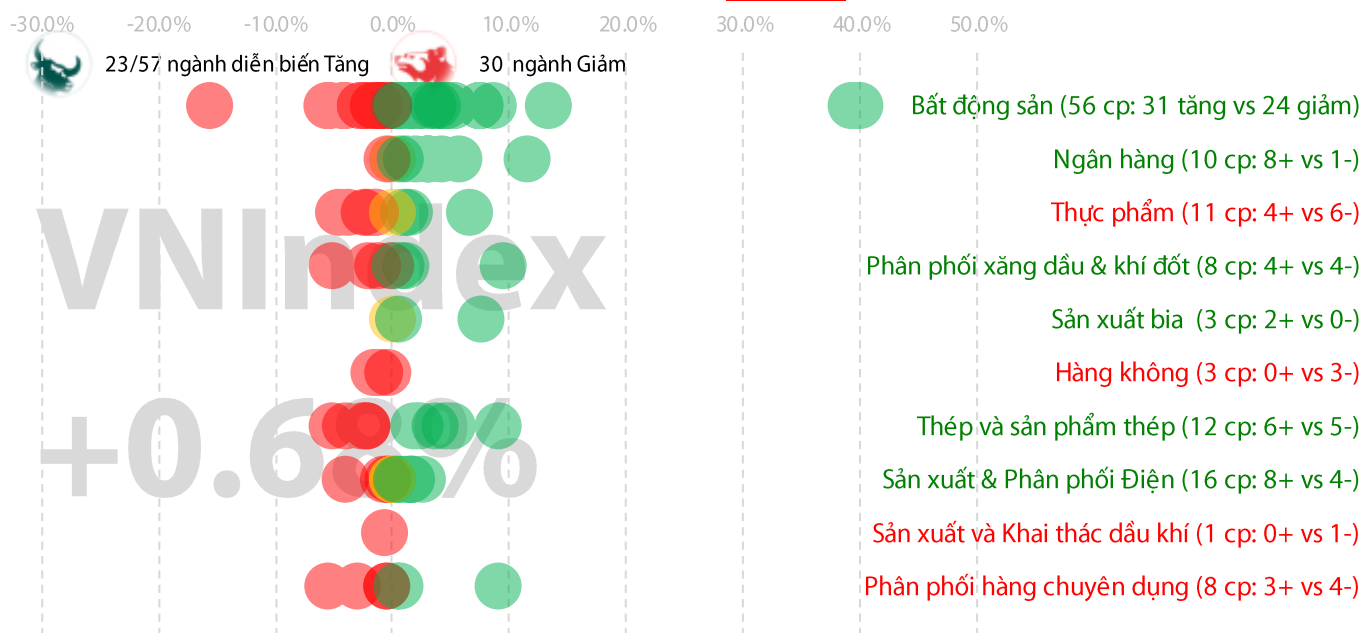
Large cap còn lại			3 tăng vs 4 giảm		
DHG	94	1.1%	BHN	76.4	-2.2%
PNJ	85.7	0.6%	REE	38.1	-1.0%
TPB	22.6	0.4%	KDH	27	-0.7%
			STB	10.85	-0.5%

Mid cap			44 tăng vs 48 giảm		
HVG	6.36	6.9%	DTL	25.75	-6.9%
POM	5.77	3.8%	GTN	20.7	-3.0%
DHC	39	3.7%	LDG	10.4	-2.3%
SJS	15.75	2.9%	DIG	13.5	-1.8%
MSH	52	2.2%	PGD	39	-1.8%
TMP	36	2.0%	TDM	26.55	-1.7%
PAC	26.75	1.9%	PDN	66.8	-1.5%
FLC	4.59	1.8%	BMI	26.9	-1.5%
OPC	46.5	1.8%	VSC	25.8	-1.3%
DBC	24.5	1.7%	OGC	3.87	-1.3%

Small cap			81 tăng vs 73 giảm		
AGF	3.21	7.0%	HU1	7.44	-7.0%
TIX	30.6	7.0%	NAV	9.35	-7.0%
NVT	9.49	7.0%	TPC	9.63	-7.0%
ST8	16.25	6.9%	UDC	4.55	-7.0%
MCG	2.48	6.9%	TCO	10.75	-6.9%
VDP	34.2	6.9%	SBV	6.33	-6.9%
CLG	3.94	6.8%	TTB	17.7	-6.8%
HCD	3.47	6.8%	SMA	12.3	-6.8%
APG	10.1	6.3%	VNL	14.5	-6.8%
RIC	6.28	6.3%	PIT	3.6	-6.0%

THỊ TRƯỜNG ► SO VỚI TUẦN TRƯỚC

Biến động giá cp theo nhóm ngành từ cuối tuần trước 01/11 đến nay trên HOSE



57/85 nhóm ngành có cổ phiếu hiện diện trên HOSE, tỷ trọng nhóm ngành tính theo quy mô vốn hóa hiện tại

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tích cực

Dịch vụ giải trí (2 cp: 1 tăng vs 1 giảm)
Vận tải hành khách & Du lịch (4 cp: 2+ vs 1-)
Thiết bị y tế (1 cp: 1+ vs 0-)
Công nghệ sinh học (2 cp: 1+ vs 1-)
Dược phẩm (11 cp: 6+ vs 4-)
Thiết bị gia dụng (3 cp: 2+ vs 1-)
Hàng cá nhân (2 cp: 2+ vs 0-)
Nhựa, cao su & sợi (14 cp: 9+ vs 3-)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tiêu cực

Giải trí & Truyền thông (1 cp: 0 tăng vs 1 giảm)
Khách sạn (2 cp: 0+ vs 2-)
Sản xuất ô tô (7 cp: 3+ vs 4-)
Lốp xe (3 cp: 1+ vs 2-)
Đồ uống & giải khát (3 cp: 0+ vs 3-)
Nuôi trồng nông & hải sản (19 cp: 7+ vs 10-)
Đồ gia dụng một lần (1 cp: 0+ vs 1-)
Hàng May mặc (11 cp: 3+ vs 6-)

Top10 HOSE tăng giảm giá theo nhóm vốn hóa kể từ cuối tuần trước

Nhóm Tỷ USD			tổng cộng 11 tăng vs 10 giảm		
TCB	25.1	5.7%	VNM	129.2	-2.4%
BID	41.3	4.2%	VIC	120.5	-1.6%
HPG	22.7	3.7%	VJC	143.2	-1.6%
VHM	98.5	3.5%	NVL	58.3	-1.2%
VCB	91.5	3.0%	VRE	34.65	-1.1%
VPB	22.15	3.0%	HVN	36.1	-1.1%
MBB	23.4	2.0%	PLX	59	-0.7%
FPT	59.6	1.9%	BVH	73.6	-0.5%
MSN	76.8	1.5%	MWG	124.6	-0.5%
HDB	29.65	1.2%	POW	13.5	-0.4%

Large cap còn lại			8 tăng vs 2 giảm		
EIB	18.4	11.5%	ROS	25	-0.8%
KDH	27	3.8%	STB	10.85	-0.5%
PNJ	85.7	2.9%			
DHG	94	1.6%			
REE	38.1	1.2%			
HNG	14.9	0.7%			
TPB	22.6	0.7%			
BHN	76.4	0.5%			

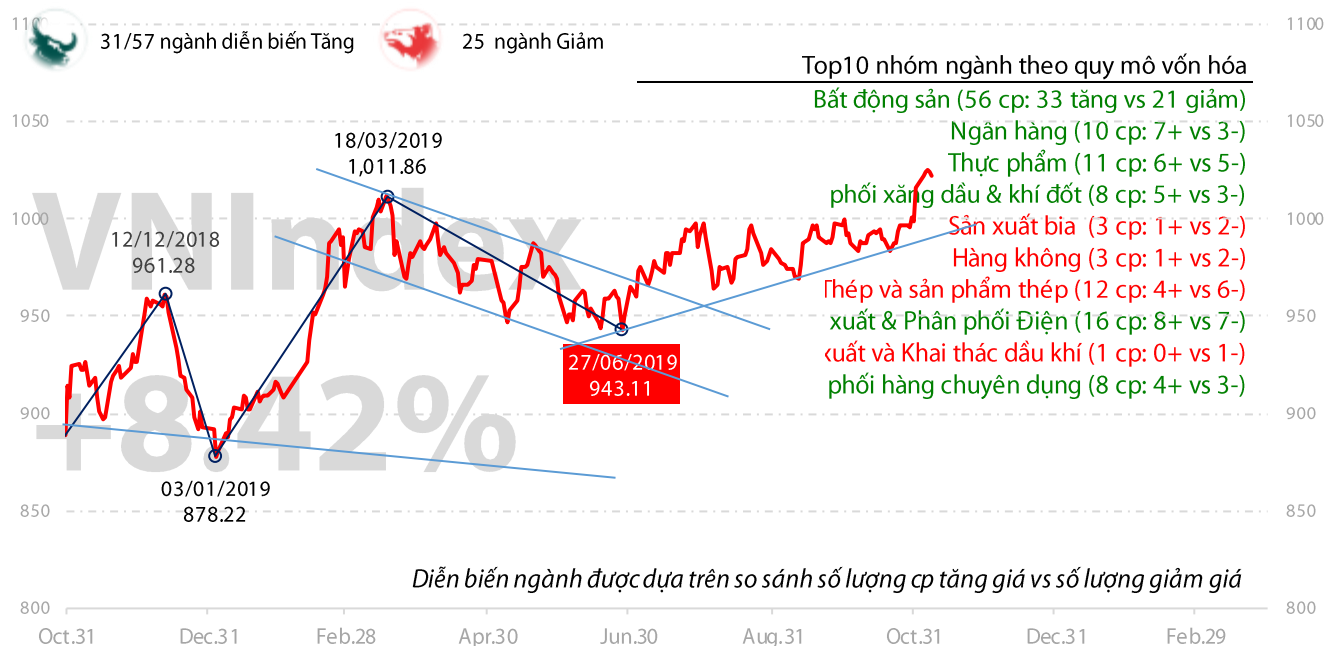
Mid cap			58 tăng vs 57 giảm		
HVG	6.36	16.7%	PDN	66.8	-9.7%
SJS	15.75	8.6%	TLG	43.6	-5.2%
SMB	41.2	7.6%	DTL	25.75	-5.2%
HCM	25.55	6.9%	MSH	52	-4.8%
DBD	57.1	5.9%	ANV	25.45	-3.6%
D2D	86.3	5.2%	OGC	3.87	-3.3%
DXG	16.2	5.2%	HBC	12.55	-3.1%
NBB	21.6	4.3%	YEG	51.8	-3.0%
HDC	22.9	4.3%	HT1	16.4	-3.0%
VND	14.2	3.6%	DVP	38.35	-2.9%

Small cap			88 tăng vs 117 giảm		
NVT	9.49	40.0%	TCO	10.75	-19.2%
CLG	3.94	39.2%	SGT	5.01	-18.4%
MCG	2.48	37.8%	BTT	33.2	-18.0%
CDC	16.1	25.3%	CLW	21.5	-17.3%
PXS	6.2	18.3%	PTL	3.94	-15.6%
APG	10.1	15.3%	YBM	4.6	-15.6%
PXI	2.18	14.7%	HVX	3.01	-9.9%
FUCVREIT	8.5	13.3%	HTL	18.1	-9.5%
TIX	30.6	13.3%	EMC	10.7	-8.9%
BRC	11	12.2%	SRF	13.55	-8.8%

QUÝ VỊ có thể xem Top10 Giao dịch để xác định cổ phiếu nào có thể chốt lời hoặc cắt lỗ

THỊ TRƯỜNG ▶ XU HƯỚNG HIỆN TẠI

Biến động giá cp theo nhóm ngành từ ngày 27/06 đến nay trên HOSE



Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tích cực

Hàng cá nhân (2 cp: 1 tăng vs 1 giảm)
Nhựa, cao su & sợi (14 cp: 7+ vs 7-)
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác (11 cp: 6+ vs 5-)
Lâm sản và Chế biến gỗ (3 cp: 2+ vs 1-)
Sản xuất giấy (4 cp: 2+ vs 2-)
Bảo hiểm phi nhân thọ (3 cp: 2+ vs 1-)
Tài chính đặc biệt (4 cp: 2+ vs 2-)
Quỹ đầu tư (5 cp: 4+ vs 1-)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tiêu cực

Thiết bị văn phòng (1 cp: 0 tăng vs 1 giảm)
Xây dựng (43 cp: 19+ vs 23-)
Containers & Đóng gói (3 cp: 1+ vs 2-)
Vận tải Thủy (7 cp: 3+ vs 4-)
Nhà cung cấp thiết bị (1 cp: 0+ vs 1-)
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí (1 cp: 0+ vs 1-)
Bán lẻ phức hợp (4 cp: 0+ vs 4-)
Giải trí & Truyền thông (1 cp: 0+ vs 1-)

Top10 HOSE tăng giảm giá theo nhóm vốn hóa kể từ sau ngày 27/06/2019

Nhóm Tỷ USD			tổng cộng 16 tăng vs 7 giảm		
MWG	124.6	36.9%	HVN	36.1	-12.4%
FPT	59.6	33.8%	BVH	73.6	-9.0%
BID	41.3	33.5%	POW	13.5	-6.6%
VCB	91.5	31.7%	MSN	76.8	-6.3%
VHM	98.5	28.6%	PLX	59	-4.7%
TCB	25.1	24.3%	SAB	260	-3.9%
MBB	23.4	22.7%	NVL	58.3	-2.0%
VPB	22.15	17.5%			
VJC	143.2	15.0%			
HDB	29.65	11.7%			

Large cap còn lại			3 tăng vs 7 giảm		
REE	38.1	20.4%	ROS	25	-16.4%
PNJ	85.7	20.3%	DHG	94	-12.5%
KDH	27	10.2%	HNG	14.9	-8.6%
			BHN	76.4	-6.4%
			STB	10.85	-4.0%
			EIB	18.4	-1.6%
			TPB	22.6	-0.4%

Mid cap			70 tăng vs 52 giảm		
HVG	6.36	91.0%	YEG	51.8	-31.9%
HDC	22.9	53.2%	PAC	26.75	-25.3%
IJC	15.55	48.1%	CTD	74.5	-24.8%
BIC	26	40.6%	FRT	40.2	-23.0%
DBD	57.1	34.4%	SJS	15.75	-21.3%
DPG	47.5	27.7%	STK	18.6	-20.5%
D2D	86.3	27.6%	HAG	4.18	-20.2%
DRC	22.85	24.9%	TCM	22	-18.5%
LDG	10.4	24.0%	TDM	26.55	-17.5%
LGC	39.5	23.8%	TLG	43.6	-16.4%

Small cap			96 tăng vs 125 giảm		
TSC	3.53	115.2%	FTM	3.35	-85.9%
CLG	3.94	104.1%	SFG	6.88	-48.5%
TNA	19.4	57.7%	SBV	6.33	-46.6%
HOT	50.9	47.8%	YBM	4.6	-45.3%
LAF	9.73	45.9%	GMC	20.9	-43.1%
JVC	4.15	44.6%	VPK	2.04	-41.5%
BCG	8	41.6%	DIC	1.76	-41.3%
SVI	70	40.0%	CIG	1.71	-41.0%
ITC	16.5	34.1%	TGG	1.85	-38.1%
SFC	28.9	27.9%	DRH	4.72	-36.2%

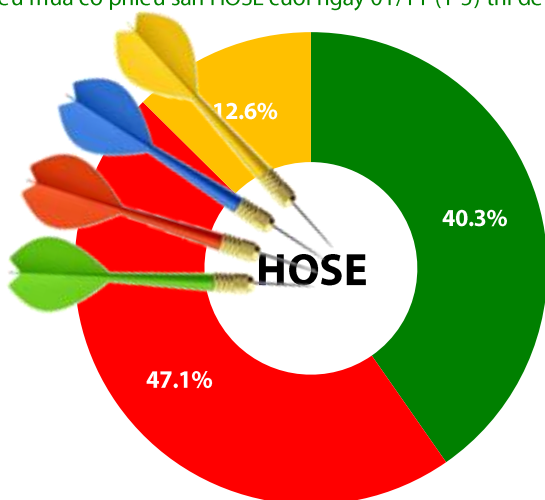
QUÝ VỊ có thể xem Top10 Giao dịch để xác định cổ phiếu nào có thể chốt lời hoặc cắt lỗ

THỊ TRƯỜNG ▶ TRADING T+ DỄ HAY KHÓ?

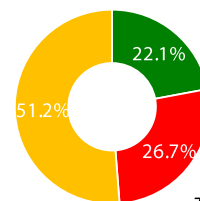
Giả sử quý vị mua NGẪU NHIÊN 1 cổ phiếu nào đó trên sàn HOSE vào cuối ngày 05/11 (T-3) thì đến cuối hôm nay, 08/11 (T) khả năng quý vị mua trúng mã tăng giá:

40.3%

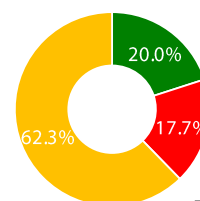
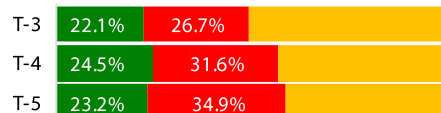
Nếu mua cổ phiếu sàn HOSE cuối ngày 01/11 (T-5) thì đến cuối hôm nay, cơ hội mua trúng mã tăng giá là 43.2 %



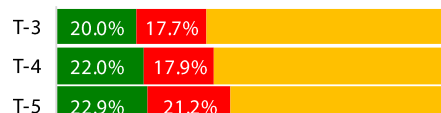
Tổng số cổ phiếu vào ngày T-3: 382



Tổng số cp ngày T-3: 367



Tổng số cp ngày T-3: 859



Cơ hội tăng giá cho nhóm cổ phiếu vốn hóa tỷ USD



Tổng số cp ngày T-3:

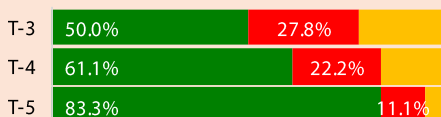
Nhóm Tỷ USD: 31

Large cap: 18

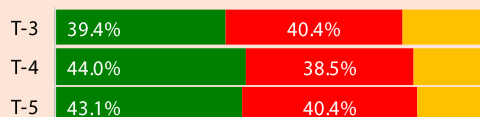
Mid cap: 218

Small cap: 1341

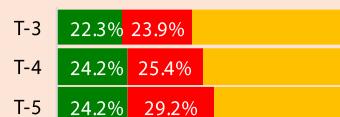
Nhóm largecap còn lại



Midcap

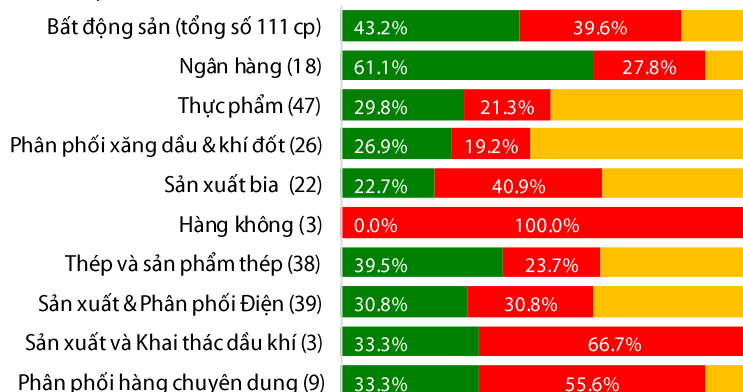


Smallcap



Cơ hội tăng giá của Top10 nhóm ngành

(theo quy mô vốn hóa)



Một số nhóm ngành khác có cơ hội tăng giá cao (3)

(tổng số cp: cơ hội tăng giá T3)

Hàng cá nhân (11 : 63.6%)

Quỹ đầu tư (5 : 60%)

Lốp xe (4 : 50%)

(hãy chú ý các nhóm có cơ hội tăng giá T-3 cao hơn 50%, nếu cả T-4 và T-5 cũng cao thì càng tốt)

GIAO DỊCH

Khải.TQ DỰ BÁO CHỈ SỐ VNINDEX

Chỉ số VN-Index (1.022.49)

Xu hướng ngắn hạn: Tăng

Hỗ trợ ngắn hạn: 1.000

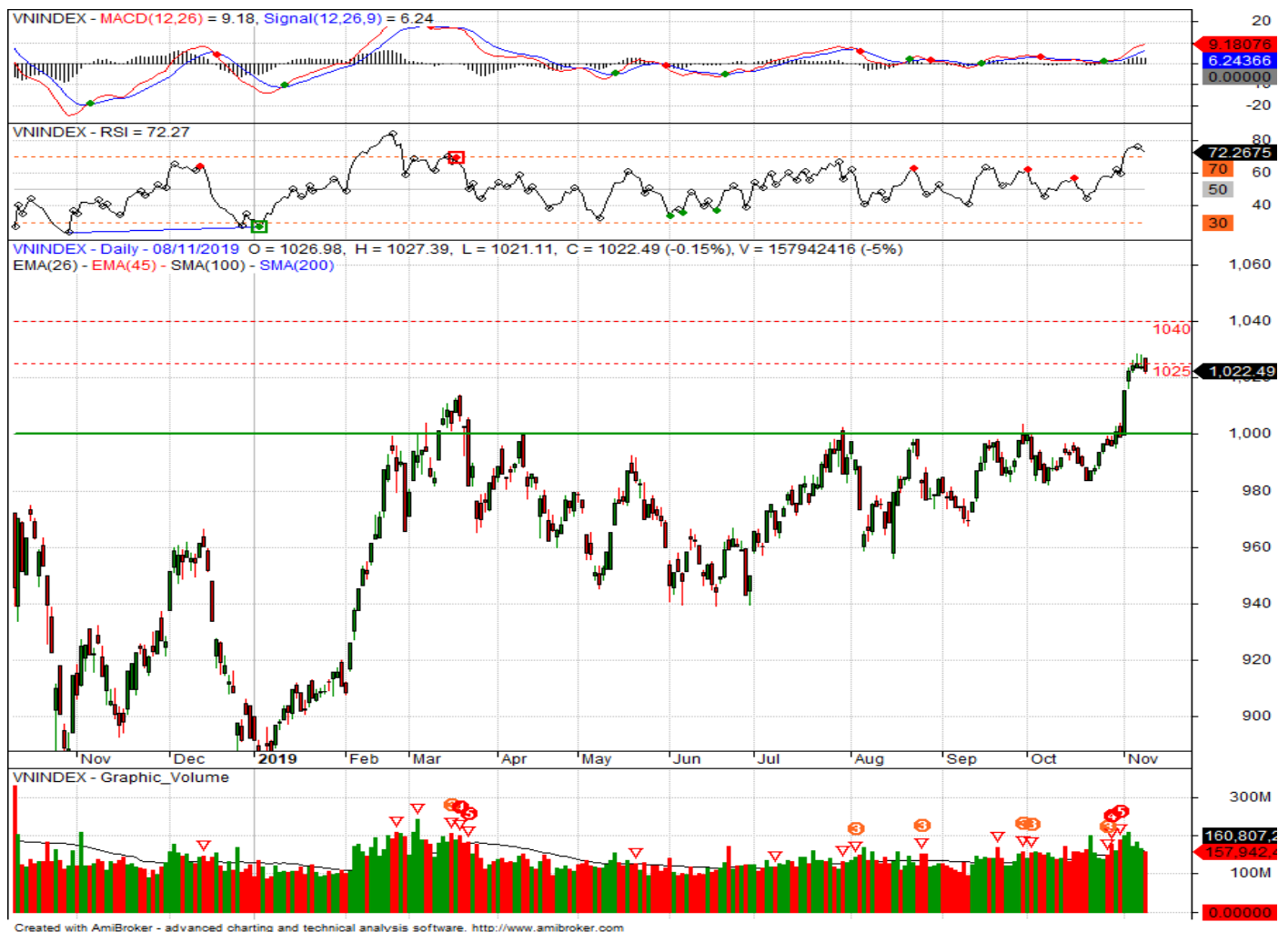
Kháng cự ngắn hạn: 1.035

Xu hướng trung hạn: Tăng

Hỗ trợ trung hạn: 990

KHUYẾN NGHỊ

Như vậy, TTCK đã có một tuần giao dịch sôi động và có sự chốt lãi nhẹ ở phiên cuối tuần. Đánh giá nhanh về xu hướng của TTCK, chúng tôi nhận thấy diễn biến vẫn đang tích cực và mức độ rủi ro chưa cao. Do vậy, các nhà đầu tư có thể giải ngân khi các chỉ số chứng khoán có sự điều chỉnh nhẹ hoặc giải ngân vào các mã cổ phiếu Bluchip trong tình hình hiện nay.



GIAO DỊCH ► NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ



Phường.NH

SÀN HSX:

VN-Index giảm 1.54 điểm (-0.15%), đóng cửa tại 1022.49 điểm. Thanh khoản giảm nhẹ với 157.9 triệu cổ phiếu khớp lệnh.

VN-Index tiếp tục bị cản trước mức 1028 điểm và giảm điểm sau phiên có dấu hiệu cảnh báo điều chỉnh; tuy nhiên số điểm giảm chỉ dừng lại ở mức thấp. Chỉ báo kỹ thuật MACD vẫn theo xu hướng tăng nhưng đang chậm lại, RSI tiếp tục chỉnh nhẹ.

Điều này cho thấy VN-Index vẫn đang chịu áp lực điều chỉnh. Tuy nhiên, xu hướng chung của chỉ số vẫn đang tích cực nên mức độ điều chỉnh có thể thấp với vùng hỗ trợ 1020 điểm. Ngoài ra, nhịp tăng sẽ được mở rộng khi VN-Index vượt được vùng cản 1030 điểm.



SÀN HNX:

HNX-Index tăng 0.39 điểm (+0.37%), đóng cửa tại 107.27 điểm. Thanh khoản gia tăng với 24.2 triệu cổ phiếu khớp lệnh.

HNX-Index đã vượt vùng cản 107 điểm nhưng vẫn thể hiện sự lưỡng lự với dấu hiệu nến Doji Star. Chỉ báo kỹ thuật MACD tiếp tục có chuyển biến tích cực sau khi vượt đường tín hiệu, RSI tăng và vượt nhẹ vùng lưỡng lự.

Điều này cho thấy HNX-Index đang diễn biến theo xu hướng tích cực và bắt đầu có dấu hiệu dãn nở nhịp tăng hiện tại.



Khuyến nghị: Mặc dù đà tăng của VN-Index đang bị cản và có thể điều chỉnh nhẹ nhưng xu hướng chung của chỉ số vẫn đang tích cực nhờ động thái hình thành sóng tăng mới sau khi vượt vùng kháng cự 1000 điểm. Do đó, Quý nhà đầu tư tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư và xem xét giải ngân khi có mức giá tốt.

GIAO DỊCH ▶ CẬP NHẬT XU HƯỚNG

Tổng hợp những Bình luận về Xu hướng hiện tại của chỉ số và cổ phiếu

Xu hướng VNIndex hiện tại: Tăng

Nhóm ngành	Tăng	Sideway	Giảm
1 Dịch vụ Máy tính		CMG	
2 Phần mềm		FPT	
3 Vật liệu xây dựng & Nội thất		PTB CVT	
4 Dược phẩm		DHG	
5 Sản xuất ô tô	CTF		
6 Ngân hàng	EIB TCB	TPB HDB	

Một số nhận định kỹ thuật mới nhất trong ngày (11):

- VNIndex** Xu hướng tăng đang yếu dần do áp lực chốt lời, có thể xuất hiện rung lắc nhẹ quanh ngưỡng 1.025 điểm.
- TPB** Dấu hiệu dẫn tích cực sau giai đoạn tích lũy quanh 22.5
- PTB** Tiềm ẩn nhịp điều chỉnh tại vùng kháng cự 76
- FPT** Lướt lự tại vùng đỉnh cũ, xu hướng vẫn đang tích cực
- CVT** Vẫn trong kênh tăng giá nhưng đang tạm thời điều chỉnh hướng về vùng hỗ trợ 22.5
- EIB** Bị kháng cự tại vùng 19
- TCB** Xu hướng tăng tiếp tục được mở rộng
- DHG** Tích lũy trên nền giá 90. Dấu hiệu tăng sắp bắt đầu. Trend trung hạn ổn định.
- CTF** Xu hướng tích cực. ADX báo hiệu trend tăng mạnh.
- CMG** Tích lũy và chuẩn bị bước vào xu hướng tăng ngắn hạn.
- HDB** Tiếp tục xu hướng lên vùng giá 31.

GIAO DỊCH ► VỐN HÓA TỶ USD

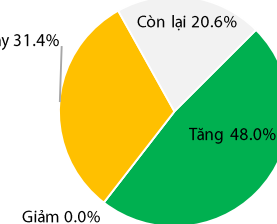
Bình luận về xu hướng hiện tại TOP30 nhóm vốn hóa tỷ USD

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

11/11/2019

Tổng số cổ phiếu	30	Vốn hóa (tỷ.đ)	3,322,635	Tính riêng sàn HOSE
Xu hướng Tích cực	12	Tăng	1,709,661	Tăng 1,678,945
Xu hướng Tiêu cực		Giảm		Giảm
Trung lập	13	Sideway	1,367,705	Sideway 1,099,789

Nhóm tỷ USD trong
cơ cấu sàn HOSE



STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Xu hướng hiện tại	CK	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Nhận định kỹ thuật
1	04/11	-1.6%	Tăng	VIC HOSE	404,189	120.5		Bất động sản	Sau một thời gian sideway trong biên độ hẹp thì đã bắt đầu tăng tốc đi lên.
2	07/11	3.0%	Tăng	VCB HOSE	338,621	91.5		Ngân hàng	Tạo đỉnh ngắn hạn ở vùng 90, áp lực giảm đang lớn dần.
3	06/11	3.5%	Tăng	VHM HOSE	333,277	98.5		Bất động sản	Vượt đỉnh lịch sử. Xu hướng tăng vẫn đang mạnh.
4	07/11	-2.4%	Sideway	VNM HOSE	224,812	129.2		Thực phẩm	Chạm ngưỡng kháng cự 135 và điều chỉnh ngắn hạn.
5	07/11	1.1%	Sideway	GAS HOSE	203,070	105.7		Phân phối xăng dầu & khí đốt	Chạm trendline trên của trend trung hạn. Dấu hiệu đuối sức.
6	01/11	-2.4%	Sideway	ACV UPCOM	171,650	78.2		Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	Xu hướng phục hồi tiếp tục tốt, thanh khoản có cải thiện.
7	07/11	4.2%	Tăng	BID HOSE	167,316	41.3		Ngân hàng	Xu hướng tích cực sau khi vượt vùng kháng cự 41.5
8	07/11		Sideway	SAB HOSE	166,733	260.0		Sản xuất bia	Ngưỡng kháng cự 260 đang phát huy tác dụng. Nhịp điều chỉnh đang bắt đầu.
9	07/11	-1.1%	Sideway	VGI UPCOM	96,267	31.8		Viễn thông di động	Trend giảm đang hình thành.
10	07/11	1.5%	Sideway	MSN HOSE	89,424	76.8		Thực phẩm	Nhịp hồi phục yếu và đang quay đầu xu hướng giảm chính.
11	11/11	5.7%	Tăng	TCB HOSE	86,803	25.1		OCT31:119.200B342	Xu hướng tăng tiếp tục được mở rộng
12	07/11		Sideway	CTG HOSE	82,846	22.3		OCT31:100.227B326	Chạm trendline trên và đuối sức. Điều chỉnh ngắn hạn.
13	04/11	-1.1%	Tăng	VRE HOSE	81,974	34.7		OCT31:100.219M335	Vượt vùng cản 33.5 tạo nhịp hồi phục hướng về vùng kháng cự 37.5

GIAO DỊCH ▶ VỐN HÓA TỶ USD

STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Xu hướng hiện tại	CK	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Mức tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Nhận định kỹ thuật
14	07/11	-1.6%	Sideway	VJC HOSE ★🔥📈📉📊	Hàng không	75,014	143.2		Nhịp tăng kết thúc và đang điều chỉnh trong ngắn hạn về 133.
15	31/10	-0.7%	Tăng	PLX HOSE ★🔥📈📉📊	Sản xuất và Khai thác dầu khí	68,961	59.0		Hình thành mô hình hai đáy tuy nhiên giá hiện tại nằm khá gần các ngưỡng kháng cự mạnh phía trên.
16		1.4%		VEA UPCOM ★🔥📈📉📊	Máy công nghiệp	66,723	49.8		
17	29/10	3.7%	Tăng	HPG HOSE ★🔥📈📉📊	OCT31:150.225B320	62,676	22.7	23.5 3.5%	Vượt lên trên hai đường EMA(26) và EMA(45) để hình thành xu hướng tăng. KLGD có sự gia tăng mạnh mẽ trong những phiên gần
18		0.0%		GVR UPCOM ★🔥📈📉📊	Nhựa, cao su & sợi	55,528	13.9		
19	31/10	-0.5%	Sideway	MWG HOSE ★🔥📈📉📊	Phân phối hàng chuyên dụng	55,475	124.6		Có nhiều dấu hiệu cho thấy sự suy yếu. Khả năng cao sẽ có nhịp điều chỉnh.
20	06/11	2.0%	Sideway	MBB HOSE ★🔥📈📉📊	OCT31:100.217B312	54,653	23.4		Dao động tích lũy trong biên độ hẹp 22.5-23.5. Đường EMA(26) vẫn đang hỗ trợ tốt cho đà tăng.
21	01/11	-1.2%	Sideway	NVL HOSE ★🔥📈📉📊	OCT31:106.200.300	54,456	58.3		Nhịp giảm điểm đang tạm dừng quanh hỗ trợ 59
22	07/11	3.0%	Sideway	VPB HOSE ★🔥📈📉📊	OCT31:100.200B311	52,948	22.2		Đã được hỗ trợ gần mức 21.2 và đang trong quá trình tích lũy để hình thành sóng tăng mới
23		-1.1%		MCH UPCOM ★🔥📈📉📊	Thực phẩm	52,092	73.2		
24	04/11	-0.5%	Tăng	BVH HOSE ★🔥📈📉📊	Bảo hiểm nhân thọ	51,936	73.6	79.5 8.0%	Có tín hiệu đảo chiều đi lên tại vùng hỗ trợ mạnh 71.x
25	04/11	-1.1%	Tăng	HVN HOSE ★🔥📈📉📊	Hàng không	51,342	36.1		Nhịp hồi phục mở rộng và hướng đến vùng 38-39
26	07/11	2.5%		ACB HNX ★🔥📈📉📊	OCT31:103.239M300	40,750	24.8		Sideway trong vùng 23-26 trend trung hạn. Ngắn hạn có xu hướng tăng giá nhẹ về vùng 27-28.
27	11/11	1.9%	Sideway	FPT HOSE ★🔥📈📉📊	Phần mềm	40,357	59.6		Lướt lự tại vùng đỉnh cũ, xu hướng vẫn đang tích cực
28	07/11	-0.4%	Tăng	POW HOSE ★🔥📈📉📊	OCT31:100.200B318	31,849	13.5		Nhịp tăng ngắn hạn kết thúc tại GAP 14 và đang quay đầu giảm về vùng giá 13.
29	06/11	3.0%	Tăng	BSR UPCOM ★🔥📈📉📊	OCT31:126.243.346	30,717	10.0	10.7 6.9%	Biên độ dao động đang co hẹp dần, sẽ sớm có biến động lớn. Thanh khoản cho thấy lực mua mạnh thời gian qua.
30		-2.8%		BCM UPCOM ★🔥📈📉📊	Bất động sản	30,175	29.1		

GIAO DỊCH ► NHÓM TĂNG VÀ GIẢM NÓNG

Bình luận về xu hướng hiện tại 1 số cổ phiếu tăng/giảm nóng hay thuộc các nhóm ngành HOT

Danh sách bao gồm cả cổ phiếu tăng & giảm giá khác trong các ngành hot.

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

11/11/2019

STT	Ngày khuyến nghị	KLGD b/q 1 tháng	Xu hướng hiện tại	CK		Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Mức tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Nhận định kỹ thuật	
1	11/11	91,547	Tăng	EIB	HOSE	OCT31:102.213.319	22,622	18.4		Bị kháng cự tại vùng 19	
2	11/11	1,495,171	Sideway	FPT	HOSE	Phần mềm	40,357	59.6		Lướt lự tại vùng đỉnh cũ, xu hướng vẫn đang tích cực	
3	11/11	1,966,990	Sideway	HDB	HOSE	OCT31:100.200B313	28,596	29.7		Tiếp tục xu hướng lên vùng giá 31.	
4	11/11	1,806,932	Tăng	TCB	HOSE	OCT31:119.200B342	86,803	25.1		Xu hướng tăng tiếp tục được mở rộng	
5	11/11	225,718	Sideway	TPB	HOSE	Ngân hàng	18,598	22.6	25.0	10.6%	Dấu hiệu dần tích cực sau giai đoạn tích lũy quanh 22.5
6	08/11	1,658,794	Sideway	SSI	HOSE	Môi giới chứng khoán	11,203	22.1	23.5	6.6%	Bắt đầu có dấu hiệu bứt phá. Đã cắt lên trên SMA(100). Thanh khoản tích cực trong những phiên gần đây.
7	07/11	919,921	Tăng	BID	HOSE	Ngân hàng	167,316	41.3			Xu hướng tích cực sau khi vượt vùng kháng cự 41.5
8	07/11	3,264,882	Sideway	CTG	HOSE	OCT31:100.227B326	82,846	22.3			Chạm trendline trên và đuổi sức. Điều chỉnh ngắn hạn.
9	07/11	402,808	Sideway	DPM	HOSE	OCT31:100.246.349	5,400	13.8			Dấu hiệu downtrend vẫn tiếp tục.
10	07/11	257,920	Sideway	GAS	HOSE	Phân phối xăng dầu & khí đốt	203,070	105.7			Chạm trendline trên của trend trung hạn. Dấu hiệu đuổi sức.
11	07/11	349,769	Sideway	GMD	HOSE	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	7,572	25.4			Đang tích lũy trong vùng 25-26
12	07/11	378,086	Tăng	KDH	HOSE	Bất động sản	14,808	27.0			Xu hướng tăng hướng đến vùng kháng cự mạnh 30
13	07/11	1,945,264	Tăng	LDG	HOSE	OCT31:108.233B331	2,558	10.4			Xu hướng tăng mới đang nhen nhóm hình thành.
14	07/11	554,611	Sideway	MSN	HOSE	Thực phẩm	89,424	76.8			Nhịp hồi phục yếu và đang quay đầu xu hướng giảm chính.
15	07/11	456,213	Sideway	PNJ	HOSE	OCT31:107.200.300	18,962	85.7			Đang bị cản và có thể điều chỉnh nhẹ nhưng xu hướng chung vẫn tích cực

GIAO DỊCH ► TOP10 TUẦN QUA

Cổ phiếu còn tăng giá hay đã đến lúc chốt lời?

từ 01/11 đến 08/11

Tăng giá vs cuối tuần trước

Cổ phiếu có giá tối thiểu 3 ng.đ/cp + thanh khoản trung bình trở lên

STT	Ngày khuyến nghị	Tăng giá vs cuối tuần trước	Xu hướng hiện tại	CK	KL khớp lệnh b/q 1 tháng	Thị giá	Mức tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Nhận định kỹ thuật
1	31/10	22.2%	Giảm	TIG HNX 📈📊📉	OCT31:132.220M328	636,620	5.5	4.1 -25.5%	Quay đầu giảm mạnh sau khi đã tăng nhiều trước đó. Thanh khoản
2	06/11	18.3%	Tăng	PXS HOSE 📈📊📈	Xây dựng	123,611	6.2		Bật tăng mạnh sau khi tích lũy tạo đáy quanh vùng 4.2
3		16.7%		HVG HOSE 📈📊📉	OCT31:147.242B330	2,070,156	6.4		
4		15.3%		APG HOSE 📈📊📉	Môi giới chứng khoán	462,975	10.1		
5		15.0%		C71 UPCOM 📈📊📈	Xây dựng	88,841	9.2		
6		12.0%		VC3 HNX 📈📊📉	Bất động sản	303,241	17.7		
7	11/11	11.5%	Tăng	EIB HOSE 📈📊📈📊	OCT31:102.213.319	91,547	18.4		Bị kháng cự tại vùng 19
8	30/10	9.7%	Tăng	MBG HNX 📈📊📉📉	Vật liệu xây dựng & Nội thất	314,190	46.4	38.0 -18.1%	Đã tăng rất nóng và có phân kỳ âm với RSI, có thể đảo chiều bất kỳ lúc
9		9.2%		IDJ HNX 📈📊📈	Bất động sản	385,693	7.1		
10		9.0%		TLH HOSE 📈📊📈	Thép và sản phẩm thép	114,050	4.0		

Cổ phiếu còn giảm giá hay đã đến lúc bắt đáy?

Cổ phiếu có giá tối thiểu 3 ng.đ/cp + thanh khoản trung bình trở lên

STT	Ngày khuyến nghị	Giảm giá vs cuối tuần trước	Xu hướng hiện tại	CK	KL khớp lệnh b/q 1 tháng	Thị giá	Mức tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Nhận định kỹ thuật
1		-15.0%		VCR HNX 📈📊📉	Bất động sản	193,695	15.3		
2		-8.3%		TTB HOSE 📈📊📉	Vật liệu xây dựng & Nội thất	290,100	17.7		
3		-6.0%		PWA UPCOM 📈📊📉	Bất động sản	55,153	12.1		
4		-5.9%		NHH UPCOM 📈📊📈	Nhựa, cao su & sợi	106,442	45.6		
5		-5.6%		DRH HOSE 📈📊📉	Bất động sản	517,977	4.7		
6		-5.2%		SCI HNX 📈📊📈	Xây dựng	106,780	11.0		
7		-5.1%		TAR HNX 📈📊📉	Nuôi trồng nông & hải sản	155,948	31.5		
8		-5.1%		HTM UPCOM 📈📊📈	Bán lẻ phức hợp	181,108	14.1		
9		-4.5%		TVB HOSE 📈📊📉	Môi giới chứng khoán	104,324	14.7		
10	30/10	-4.3%	Sideway	CCL HOSE 📈📊📈📈	Bất động sản	144,958	6.7	8.0 19.4%	Test thành công đường SMA(100). MACD bắt đầu cắt lên trên đường

GIAO DỊCH ▶ TOP10 DÒNG TIỀN 5 PHIÊN

Dòng tiền vào (tỷ đồng)

STT	Ngày khuyến nghị	Dòng tiền 5 phiên	Xu hướng hiện tại	CK		Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Tăng/giảm giá 5 phiên	Mức tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Nhận định kỹ thuật	
1	06/11	542	Tăng	VHM	HOSE	Bất động sản	333,277	98.5	3.5%		Vượt đỉnh lịch sử. Xu hướng tăng vẫn đang mạnh.	
2	29/10	268	Tăng	HPG	HOSE	OCT31:150.225B320	62,676	22.7	3.7%	23.5	3.5%	Vượt lên trên hai đường EMA(26) và EMA(45) để hình thành xu
3	11/11	252	Tăng	TCB	HOSE	OCT31:119.200B342	86,803	25.1	5.7%			Xu hướng tăng tiếp tục được mở rộng
4	07/11	176	Tăng	VCB	HOSE	Ngân hàng	338,621	91.5	3.0%			Tạo đỉnh ngắn hạn ở vùng 90, áp lực giảm đang lớn dần.
5	11/11	167	Sideway	FPT	HOSE	Phần mềm	40,357	59.6	1.9%			Lướt lự tại vùng đỉnh cũ, xu hướng vẫn đang tích cực
6	04/11	164	Tăng	HCM	HOSE	Môi giới chứng khoán	7,730	25.6	6.9%	25.8	1.0%	Bật tăng mạnh từ ngưỡng hỗ trợ tạo bởi Fibonacci Retracement
7	11/11	148	Sideway	HDB	HOSE	OCT31:100.200B313	28,596	29.7	1.2%			Tiếp tục xu hướng lên vùng giá 31.
8	07/11	142	Sideway	PNJ	HOSE	OCT31:107.200.300	18,962	85.7	2.9%			Đang bị cản và có thể điều chỉnh nhẹ nhưng xu hướng chung vẫn
9	04/11	115	Tăng	AAA	HOSE	Nhựa, cao su & sợi	2,705	15.9	0.6%			Xuất hiện nhịp hồi phục sau khi tạo vùng hỗ trợ 14.8 và hướng về
10	08/11	96	Sideway	SSI	HOSE	Môi giới chứng khoán	11,203	22.1	2.6%	23.5	6.6%	Bắt đầu có dấu hiệu bứt phá. Đã cắt lên trên SMA(100). Thanh

Dòng tiền ra

STT	Ngày khuyến nghị	Dòng tiền 5 phiên	Xu hướng hiện tại	CK		Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Tăng/giảm giá 5 phiên	Mức tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Nhận định kỹ thuật	
1		-3,455		ROS	HOSE	OCT31:100.203M308	14,190	25.0	-0.8%			
2	07/11	-233	Sideway	VNM	HOSE	Thực phẩm	224,812	129.2	-2.4%		Chạm ngưỡng kháng cự 135 và điều chỉnh ngắn hạn.	
3	07/11	-162	Sideway	VJC	HOSE	Hàng không	75,014	143.2	-1.6%		Nhịp tăng kết thúc và đang điều chỉnh trong ngắn hạn về 133.	
4		-137		SCR	HOSE	OCT31:112.212M321	2,049	6.0	-2.7%			
5	04/11	-121	Tăng	VRE	HOSE	OCT31:100.219M335	81,974	34.7	-1.1%		Vượt vùng cản 33.5 tạo nhịp hồi phục hướng về vùng kháng cự	
6	04/11	-96	Tăng	VIC	HOSE	Bất động sản	404,189	120.5	-1.6%		Sau một thời gian sideway trong biên độ hẹp thì đã bắt đầu tăng	
7		-83		FLC	HOSE	OCT31:128.201B306	3,202	4.6	2.0%			
8	04/11	-64	Tăng	HVN	HOSE	Hàng không	51,342	36.1	-1.1%		Nhịp hồi phục mở rộng và hướng đến vùng 38-39	
9	04/11	-60	Tăng	CII	HOSE	OCT31:133.237.341	5,948	24.0	-2.0%		Được hỗ trợ tại vùng 23.5 và hồi phục nhưng vẫn sẽ chịu áp lực	
10	31/10	-60	Giảm	PHR	HOSE	OCT31:100.200B345	7,873	58.2	-0.9%	55.0	-5.5%	Đà phục hồi bị cản mạnh tại vùng 62-63 tạo bởi SMA(200) và

GIAO DỊCH ► KHUYẾN NGHỊ KỸ THUẬT

Khuyến nghị mua bán MỚI 3 phiên (trong T3) theo tín hiệu kỹ thuật

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

11/11/2019

Tổng số cổ phiếu 10

Khuyến nghị Mua 10

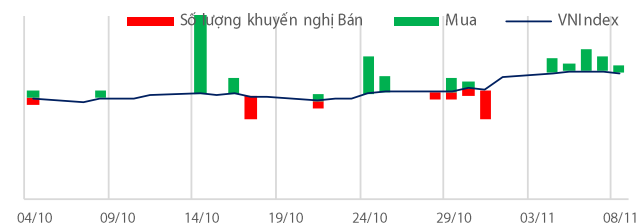
Khuyến nghị Bán

Vốn hóa (tỷ đ) 104,209

Mua 104,209

Bán

NEW



STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Khuyến nghị	CK		Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật	
1	11/11	0.7%	Mua	TPB	HOSE	Ngân hàng	18,598	22.6	22.6	25.0	10.6%	21.4	Dấu hiệu dần tích cực sau giai đoạn tích lũy quanh 22.5
2	11/11	1.6%	Mua	DHG	HOSE	Dược phẩm	12,159	94.0	93.0	107.0	13.8%	89.0	Tích lũy trên nền giá 90. Dấu hiệu tăng sắp bắt đầu. Trend trung hạn ổn định.
3	11/11	4.3%	Mua	CTF	HOSE	Sản xuất ô tô	1,052	23.3	23.0	25.0	7.5%	22.0	Xu hướng tích cực. ADX báo hiệu trend tăng mạnh.
4	11/11	2.1%	Mua	CMG	HOSE	Dịch vụ Máy tính	3,900	39.2	39.0	43.0	9.7%	37.5	Tích lũy và chuẩn bị bước vào xu hướng tăng ngắn hạn.
5	08/11	2.6%	Mua	SSI	HOSE	Môi giới chứng khoán	11,203	22.1	22.1	23.5	6.6%	21.3	Bắt đầu có dấu hiệu bứt phá. Đã cắt lên trên SMA(100). Thanh khoản tích cực trong những phiên gần đây.
6	07/11	1.6%	Mua	CTR	UPCOM	Xây dựng	3,035	49.9	50.5	55.0	10.3%	48.0	Dấu hiệu tăng trưởng trở lại. ADX cho xu hướng tốt.
7	07/11	-1.5%	Mua	MFS	UPCOM	Viễn thông di động	160	22.6	22.2	26.0	15.0%	20.9	Đang được hỗ trợ và tích lũy khá lâu trên mức 22
8	06/11	2.7%	Mua	VCS	HNX	Vật liệu xây dựng & Nội thất	14,256	88.5	90.9	98.0	10.7%	85.0	Tích lũy một thời gian tại vùng hỗ trợ sau đó bật tăng mạnh, vượt lên EMA(26) và EMA(45)
9	06/11	3.0%	Mua	BSR	UPCOM	OCT31:126.243.346	30,717	10.0	10.0	10.7	6.9%	9.5	Biên độ dao động đang co hẹp dần, sẽ sớm có biến động lớn. Thanh khoản cho thấy lực mua mạnh thời gian qua.
10	06/11	2.2%	Mua	PVS	HNX	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	9,129	19.0	19.3	20.3	6.8%	18.6	Bứt phá mạnh cả về giá và khối lượng sau vài phiên đi ngang tích lũy. Đã cắt lên trên EMA(26) và EMA(45).

GIAO DỊCH ► KHUYẾN NGHỊ KỸ THUẬT



Bảng theo dõi khuyến nghị Mua - Bán sau T3 theo tín hiệu kỹ thuật

Khuyến nghị gốc (13)						Vị thế hiện tại (30.8%)			Cập nhật trạng thái		
STT	Ngày khuyến nghị	CK	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Mục tiêu Cắt lỗ	Vị thế	Thị giá	+/-%/Giá khuyến nghị	Ngày cập nhật	Xu hướng hiện tại	Nhận định kỹ thuật
1	05/11	STB	MUA	10.9	11.6 10.6	Mở	10.85	-0.5%	05/11	Sideway	Điều chỉnh về mốc Fibonacci Retracement 50% và có dấu hiệu tăng trở lại
2	04/11	BVH	MUA	74.0	79.5 71.5	Mở	73.6	-0.5%	04/11	Tăng	Có tín hiệu đảo chiều đi lên tại vùng hỗ trợ mạnh 71.x
3	04/11	HCM	MUA	23.9	25.8 22.5	Mở	25.55	6.9%	04/11	Tăng	Bật tăng mạnh từ ngưỡng hỗ trợ tạo bởi Fibonacci Retracement 50%
4	31/10	D2D	BÁN	83.9	78.0 86.5	Mở	86.3	-2.9%	31/10	Sideway	Nhịp phục hồi bị cản mạnh tại ngưỡng Fibonacci Retracement 78.6% và dễ xuất hiện
5	31/10	IDI	BÁN	5.4	4.9 5.8	Mở	5.41	-0.9%	31/10	Giảm	Thủng hỗ trợ mạnh 5.6 và có xu hướng giảm về đáy cũ quanh 4.8-4.9
6	31/10	PHR	BÁN	59.0	55.0 62.5	Mở	58.2	1.4%	31/10	Giảm	Đà phục hồi bị cản mạnh tại vùng 62-63 tạo bởi SMA(200) và Fibonacci Retracement 50%
7	31/10	TIG	BÁN	4.4	4.1 4.6	Đóng	5.5	-25.0%			
8	30/10	MBG	BÁN	44.0	38.0 48.0	Mở	46.4	-5.5%	30/10	Tăng	Đã tăng rất nóng và có phân kỳ âm với RSI, có thể đảo chiều bất kỳ lúc nào
9	30/10	CCL	MUA	7.2	8.0 6.5	Mở	6.7	-6.3%	30/10	Sideway	Test thành công đường SMA(100). MACD bắt đầu cắt lên trên đường tín hiệu. Xu hướng phục
10	29/10	DXG	MUA	16.1	17.5 15.3	Mở	16.2	0.6%	29/10	Sideway	Nhịp điều chỉnh có khả năng đã kết thúc và xu hướng tăng sẽ được khôi phục
11	29/10	HPG	MUA	22.2	23.5 21.2	Mở	22.7	2.3%	29/10	Tăng	Vượt lên trên hai đường EMA(26) và EMA(45) để hình thành xu hướng tăng. KLGD có sự gia tăng
12	29/10	DBD	BÁN	53.2	50.0 55.5	Đóng	57.1	-7.3%			
13	28/10	CII	BÁN	23.9	22.5 24.8	Mở	24	-0.4%	04/11	Tăng	Được hỗ trợ tại vùng 23.5 và hồi phục nhưng vẫn sẽ chịu áp lực cản trước ngưỡng 25.5

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 1) ITM : OTM = 11 : 4

Thông tin về chứng khoán cơ sở (4)

Khuyến nghị Giao dịch

Khuyến nghị Đầu tư

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 08/11 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng	CK	Thị giá 08/11	VNIndex 1Thg: +3.5%	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mức tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)
1 CDPM1901 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 4T	1.57 (1.9)	1N: -6% PH: -17.4%	13.99 (OTM)	15.56	HT: -11.6%	HT: 0	Bỏ quyền	07/01	DPM	13.8 1N: -0.4% 1Thg: -5.8% Beta: 0.6	Sideway 07/11			Dấu hiệu downtrend vẫn tiếp tục	Mua 01/11	16.4 +19.3%	0.7 -> 19.2
2 CFPT1903 SSI Chuyển đổi: 0.9812:1	Call 6T	15.10 (6)	1N: -1.9% PH: +151.7%	46.00 (ITM)	60.82	HT: -2%	HT: 13.86	Cắt lỗ	26/12	FPT	59.6 1N: +0.2% 1Thg: +6.2% Beta: 0.6	Sideway 11/11			Lướt lự tại vùng đỉnh cũ, xu hướng vẫn đang tích cực	Mua 01/11	70.0 +17.4%	4.9 -> 12.2
3 CFPT1904 MBS Chuyển đổi: 3:1	Call 3T	2.50 (1.7)	1N: 0% PH: +47.1%	52.00 (ITM)	59.50	HT: +0.2%	HT: 2.53	Thực hiện quyền	19/11	FPT								
4 CFPT1905 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 6.5T	10.35 (9.9)	1N: -1% PH: +4.5%	55.00 (ITM)	65.35	HT: -8.8%	HT: 4.6	Cắt lỗ	20/04	FPT								
5 CFPT1906 HSC Chuyển đổi: 5:1	Call 6T	1.99 (1.7)	1N: -0.5% PH: +17.1%	57.00 (ITM)	66.95	HT: -11%	HT: 0.52	Cắt lỗ	06/04	FPT								
6 CFPT1907 VNDS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	4.10 (4.2)	1N: -7% PH: -2.4%	53.00 (ITM)	61.20	HT: -2.6%	HT: 3.3	Cắt lỗ	07/01	FPT								
7 CHPG1902 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 6T	0.08 (1)	1N: 0% PH: -92%	42.00 (OTM)	42.40	HT: -46.5% GD: -44.6% ĐT: -30%	HT: 0 GD: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền	09/12	HPG	22.7 1N: 0% 1Thg: +3.7% Beta: 0.82	Tăng 29/10	Mua 29/10	MT: 23.5 (+3.5%) Cắt lỗ: 21.2	Vượt lên trên hai đường EMA(26) và EMA(45) để hình thành xu hướng tăng. KLGD có sự gia tăng mạnh mẽ	Mua 01/11	29.7 +30.8%	2.9 -> 7.7
8 CHPG1905 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	1.20 (3.3)	1N: -2.4% PH: -63.6%	23.10 (OTM)	24.30	HT: -6.6% GD: -3.3% ĐT: +22.2%	HT: 0 GD: 0.4 ĐT: 6.6	Bỏ quyền	26/12	HPG								
9 CHPG1906 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	0.03 (1.5)	1N: 0% PH: -98%	28.09 (OTM)	28.15	HT: -19.4% GD: -16.5% ĐT: +5.5%	HT: 0 GD: 0 ĐT: 0.81	Bỏ quyền	14/11	HPG								
10 CHPG1907 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 6.5T	3.98 (4.2)	1N: 0% PH: -5.2%	21.00 (ITM)	24.98	HT: -9.1% GD: -5.9% ĐT: +18.9%	HT: 1.7 GD: 2.5 ĐT: 8.7	Cắt lỗ	20/04	HPG								
11 CMBB1902 HSC Chuyển đổi: 0.9259:1	Call 6T	4.03 (3.2)	1N: -1.9% PH: +25.9%	21.80 (ITM)	25.53	HT: -8.3% ĐT: +11.6%	HT: 1.73 ĐT: 7.24	Cắt lỗ	13/12	MBB	23.4 1N: -0.4% 1Thg: +3.1% Beta: 0.86	Sideway 06/11			Dao động tích lũy trong biên độ hẹp 22.5-23.5. Đường EMA(26) vẫn đang hỗ trợ tốt cho đà tăng.	Mua 01/11	28.5 +21.8%	3.1 -> 7.5
12 CMBB1903 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 6.5T	4.04 (4)	1N: 0% PH: +1%	22.00 (ITM)	26.04	HT: -10.1% ĐT: +9.4%	HT: 1.4 ĐT: 6.5	Cắt lỗ	20/04	MBB								
13 CMBB1904 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 3.5T	3.04 (2.9)	1N: 0% PH: +4.8%	22.00 (ITM)	25.04	HT: -6.5% ĐT: +13.8%	HT: 1.4 ĐT: 6.5	Cắt lỗ	20/01	MBB								
14 CMBB1905 HSC Chuyển đổi: 2:1	Call 6T	1.85 (1.7)	1N: 0% PH: +8.8%	23.00 (ITM)	26.70	HT: -12.4% ĐT: +6.7%	HT: 0.2 ĐT: 2.75	Cắt lỗ	06/04	MBB								
15 CMBB1906 VNDS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	2.29 (2.1)	1N: 0% PH: +9%	20.00 (ITM)	24.58	HT: -4.8% ĐT: +15.9%	HT: 1.7 ĐT: 4.25	Cắt lỗ	07/01	MBB								

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCB

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 2) ITM : OTM = 11 : 4

Thông tin về chứng khoán cơ sở (7)

Khuyến nghị Giao dịch

Khuyến nghị Đầu tư

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 08/11 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng	CK	Thị giá 08/11	VNIndex 1Thg: +3.5%	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)
16 CMSN1901 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 3T	0.05 (1.92)	1N: +25% PH: -97.4%	88.89 (OTM)	89.14	HT: -13.8%	HT: 0	Bỏ quyền	14/11	MSN	76.8 1N: +0.4% 1Thg: -0.1% Beta: 1.45	Sideway 07/11			Nhập hồi phục yếu và đang quay đầu xu hướng giảm chính.			
17 CMWG1902 VNDS Chuyển đổi: 4:1	Call 6T	8.60 (2.99)	1N: -2.8% PH: +187.6%	90.00 (ITM)	124.40	HT: +0.2%	HT: 8.65	Thực hiện quyền	09/12	MWG	124.6 1N: -0.6% 1Thg: +1.3% Beta: 0.67	Sideway 31/10			Có nhiều dấu hiệu cho thấy sự suy yếu. Khả năng cao sẽ có nhịp điều chỉnh.	Mua 01/11	167.0 +34%	8.6 -> 14.5
18 CMWG1903 HSC Chuyển đổi: 5:1	Call 6T	6.10 (2.7)	1N: -4.1% PH: +125.9%	95.00 (ITM)	125.50	HT: -0.7%	HT: 5.92	Cắt lỗ	24/12	MWG								
19 CMWG1904 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	37.74 (14)	1N: +1.6% PH: +169.6%	90.00 (ITM)	127.74	HT: -2.5%	HT: 34.6	Cắt lỗ	26/12	MWG								
20 CMWG1905 VCSC Chuyển đổi: 5:1	Call 3T	6.10 (5.6)	1N: -5.4% PH: +8.9%	94.00 (ITM)	124.50	HT: +0.1%	HT: 6.12	Thực hiện quyền	05/12	MWG								
21 CMWG1906 MBS Chuyển đổi: 5:1	Call 3T	2.00 (2.85)	1N: -16.3% PH: -29.8%	120.90 (ITM)	130.90	HT: -4.8%	HT: 0.74	Cắt lỗ	12/12	MWG								
22 CMWG1907 HSC Chuyển đổi: 10:1	Call 6T	1.80 (1.9)	1N: -2.2% PH: -5.3%	125.00 (OTM)	143.00	HT: -12.9%	HT: 0	Bỏ quyền	06/04	MWG								
23 CNVL1901 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 5T	1.66 (1.9)	1N: 0% PH: -12.6%	62.09 (OTM)	68.73	HT: -15.2%	HT: 0	Bỏ quyền	05/02	NVL	58.3 1N: +0.3% 1Thg: -6.9% Beta: 0.3	Sideway 01/11			Nhập giảm điểm đang tạm dừng quanh hỗ trợ 59			
24 CREE1901 MBS Chuyển đổi: 3:1	Call 3T	0.37 (1.26)	1N: -7.5% PH: -70.6%	37.55 (ITM)	38.66	HT: -1.4%	HT: 0.18	Cắt lỗ	19/11	REE	38.1 1N: -1% 1Thg: +0.3% Beta: 0.84	Tăng 30/10			Điều chỉnh kết thúc, xu hướng tăng ngắn hạn hình thành	Mua 01/11	43.3 +13.6%	5.2 -> 7.4
25 CREE1902 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 3.5T	4.97 (5.6)	1N: +0.2% PH: -11.3%	36.00 (ITM)	40.97	HT: -7%	HT: 2.1	Cắt lỗ	20/01	REE								
26 CREE1903 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 6.5T	7.33 (7.6)	1N: 0% PH: -3.6%	36.00 (ITM)	43.33	HT: -12.1%	HT: 2.1	Cắt lỗ	20/04	REE								
27 CREE1904 VNDS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	3.05 (3.4)	1N: -7.6% PH: -10.3%	34.00 (ITM)	40.10	HT: -5%	HT: 2.05	Cắt lỗ	07/01	REE								
28 CSTB1901 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 4T	1.35 (1.39)	1N: +2.3% PH: -2.9%	10.89 (OTM)	12.24	HT: -11.3% GD: -5.2%	HT: 0 GD: 0.71	Bỏ quyền	07/01	STB	10.9 1N: -0.5% 1Thg: -1.4% Beta: 0.57	Sideway 05/11	Mua 05/11	MT: 11.6 (+6.9%) Cắt lỗ: 10.6	Điều chỉnh về mốc Fibonacci Retracement 50% và có dấu hiệu tăng trở lại			
29 CTCB1901 MBS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	1.73 (1.68)	1N: +1.8% PH: +3%	23.50 (ITM)	26.96	HT: -6.9%	HT: 0.8	Cắt lỗ	15/01	TCB	25.1 1N: +1.2% 1Thg: +6.6% Beta: 1.53	Tăng 11/11			Xu hướng tăng tiếp tục được mở rộng			
30 CVHM1901 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 5T	4.87 (3.1)	1N: -5.6% PH: +57.1%	89.89 (ITM)	109.37	HT: -9.9%	HT: 2.15	Cắt lỗ	05/02	VHM	98.5 1N: -1% 1Thg: +11.2% Beta: 2.11	Tăng 06/11			Vượt đỉnh lịch sử. Xu hướng tăng vẫn đang mạnh.	Khả quan 26/08 (#1)	102.0 +3.6%	6.1 -> 16.3

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCB

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng quyền (11)

(bảng 3) ITM : OTM = 5 : 6

Thông tin về chứng khoán cơ sở (5)

(bảng 5) ITM : OTM = 5 : 6										Khuyến nghị Giao dịch				Khuyến nghị Đầu tư				
										VNIndex 1Thg: +3.5%								
CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 08/11 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng	CK	Thị giá 08/11	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)	
31	CVHM1902 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 6.5T 22.46 (18.6)	1N: -9.8% PH: +20.8%	85.00 (ITM)	107.46	HT: -8.3%	HT: 13.5	Cắt lỗ	20/04	VHM	98.5	1N: -1% 1Thg: +11.2% Beta: 2.11	Tăng	06/11	Vượt đỉnh lịch sử. Xu hướng tăng vẫn đang mạnh.	Khả quan (ngày)	102.0 +3.6%	6.1 -> 16.3
32	CVIC1901 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 3T 0.04 (1.96)	1N: -20% PH: -98%	140.89 (OTM)	141.09	HT: -14.6%	HT: 0	Bỏ quyền	14/11	VIC	120.5	1N: -0.2% 1Thg: +2.9% Beta: 0.72	Tăng	04/11	Sau một thời gian sideway trong biên độ hẹp thì đã bắt đầu tăng tốc đi lên.	Giảm	106.7 -11.5%	1.6 -> 76.6
33	CVIC1902 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 6.5T 21.70 (22.7)	1N: -2.9% PH: -4.4%	115.00 (ITM)	136.70	HT: -11.9%	HT: 5.5	Cắt lỗ	20/04	VIC								
34	CVJC1901 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 5T 2.60 (1.8)	1N: 0% PH: +44.4%	145.68 (OTM)	171.68	HT: -16.6%	HT: 0	Bỏ quyền	26/02	VJC	143.2	1N: 0% 1Thg: +4.2% Beta: 0.44	Sideway	07/11	Nhịp tăng kết thúc và đang điều chỉnh trong ngắn hạn về 133.	Nắm giữ	138.0 -3.6%	10 -> 14.3
35	CVJC1902 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 6.5T 29.17 (27.9)	1N: -0.8% PH: +4.6%	130.00 (ITM)	159.17	HT: -10%	HT: 13.2	Cắt lỗ	20/04	VJC								
36	CVNM1901 KIS Chuyển đổi: 9.8362:1	Call 6T 0.29 (1.2)	1N: 0% PH: -75.8%	158.89 (OTM)	161.74	HT: -20.1%	HT: 0	Bỏ quyền	11/12	VNM	129.2	1N: +0.1% 1Thg: +0.2% Beta: 0.8	Sideway	07/11	Chạm ngưỡng kháng cự 135 và điều chỉnh ngắn hạn.	Tích lũy	134.0 +3.7%	5.6 -> 23.2
37	CVNM1902 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 6T 2.55 (1.84)	1N: +0.4% PH: +38.6%	133.33 (OTM)	158.83	HT: -18.7%	HT: 0	Bỏ quyền	26/03	VNM								
38	CVNM1903 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 6.5T 27.50 (26.6)	1N: 0% PH: +3.4%	120.00 (ITM)	147.50	HT: -12.4%	HT: 9.2	Cắt lỗ	20/04	VNM								
39	CVNM1904 HSC Chuyển đổi: 10:1	Call 6T 1.65 (1.9)	1N: 0% PH: -13.2%	133.00 (OTM)	149.50	HT: -13.6%	HT: 0	Bỏ quyền	06/04	VNM								
40	CVRE1901 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T 0.05 (1.9)	1N: 0% PH: -97.4%	40.89 (OTM)	40.99	HT: -15.5%	HT: 0	Bỏ quyền	14/11	VRE	34.7	1N: -1.6% 1Thg: +10.9% Beta: 1.78	Tăng	04/11	Vượt vùng cản 33.5 tạo nhịp hồi phục hướng về vùng kháng cự 37.5	Tích lũy	38.6 +11.3%	1.3 -> 27.6
41	CVRE1902 HSC Chuyển đổi: 4:1	Call 6T 1.61 (1.3)	1N: -8% PH: +23.8%	32.50 (ITM)	38.94	HT: -11%	HT: 0.54	Cắt lỗ	06/04	VRE								

ĐẦU TƯ

Số cổ phiếu **54**

Nhóm Tỷ USD (55.5%)

Large cap (10.7%)

Mid cap (21%)

Small cap (1.2%)

DANH MỤC PTĐT RỒNG VIỆT

Tổng giá trị vốn hóa danh mục chiếm tỷ trọng 43.9% toàn thị trường
23 cp có giá mục tiêu lớn hơn thị giá ít nhất 20%
Top3 kỳ vọng: LHG (+58%), DIG (+44%) & PAC (+42%)

DANH MỤC TVCN RỒNG VIỆT

Tổng giá trị vốn hóa danh mục chiếm tỷ trọng 1.2% toàn thị trường
4 cp có giá mục tiêu lớn hơn thị giá ít nhất 20%
Top kỳ vọng: TCW (+77%), WSB (+54%) & HAH (+43%)

CHỨNG KHOÁN HÔM NAY

Nhóm ngành (L4): Ngân hàng

Đứng thứ 2/85 ngành về quy mô vốn hóa

Tổng giá trị vốn hóa: 970 110 tỷ đồng

Cổ phiếu hôm nay: HDB

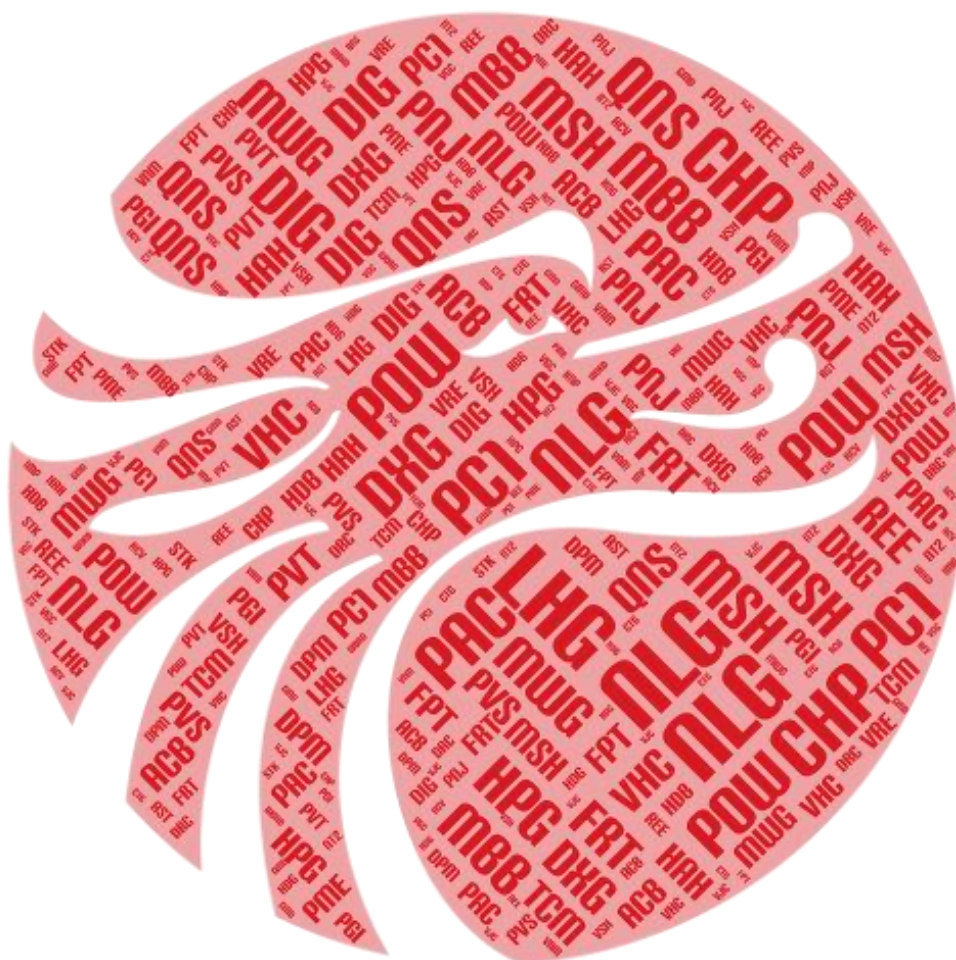
HDBank, Ngành: Ngân hàng, Nhóm Tỷ USD, Thanh khoản: Cao,

Khuyến nghị: Tích lũy, Giá mục tiêu của Rồng Việt: 34 k/cp

BCTC cập nhật đến 30/09/2019

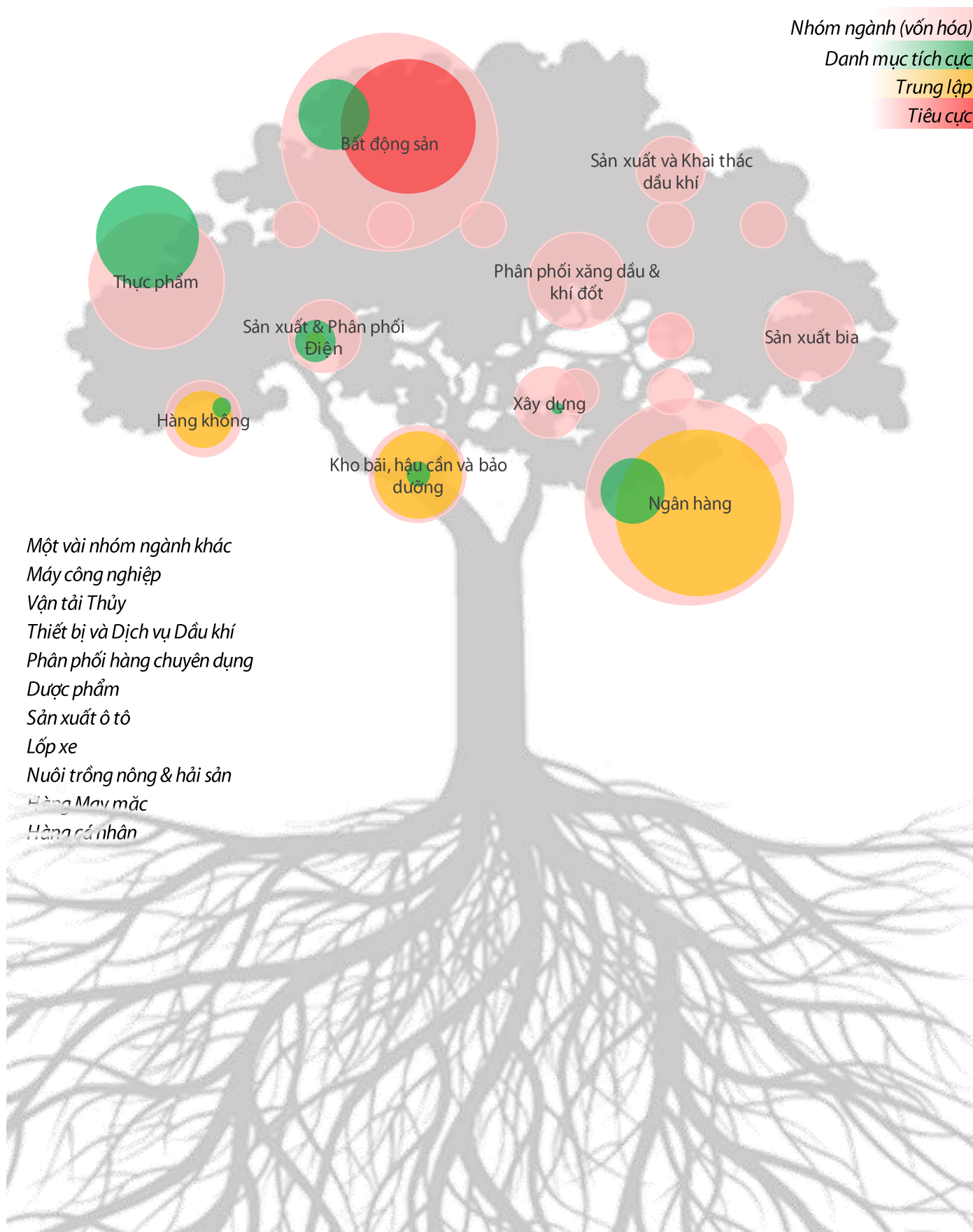
Tổng số BCTC được cập nhật

1012

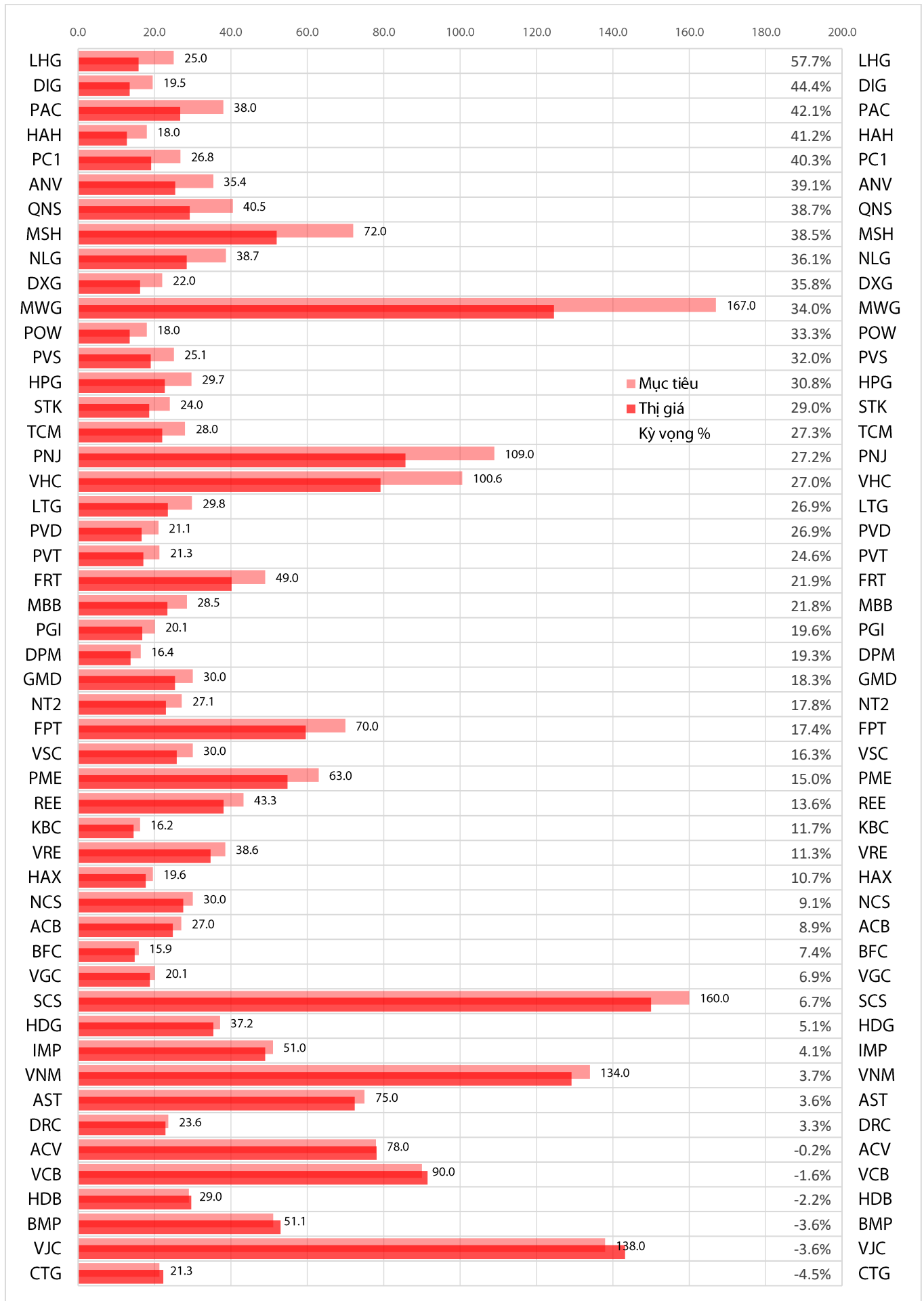


ĐẦU TƯ ► DANH MỤC PTĐT

Danh mục Đầu tư Rong Việt trong Top10 ngành lớn nhất thị trường



ĐẦU TƯ ▶ DANH MỤC PTĐT ▶ GIÁ MỤC TIÊU & KỶ VỌNG



ĐẦU TƯ ► DANH MỤC PTĐT ► DỰ PHÓNG DOANH THU

Top20 dự phóng tăng trưởng Doanh thu 2019F

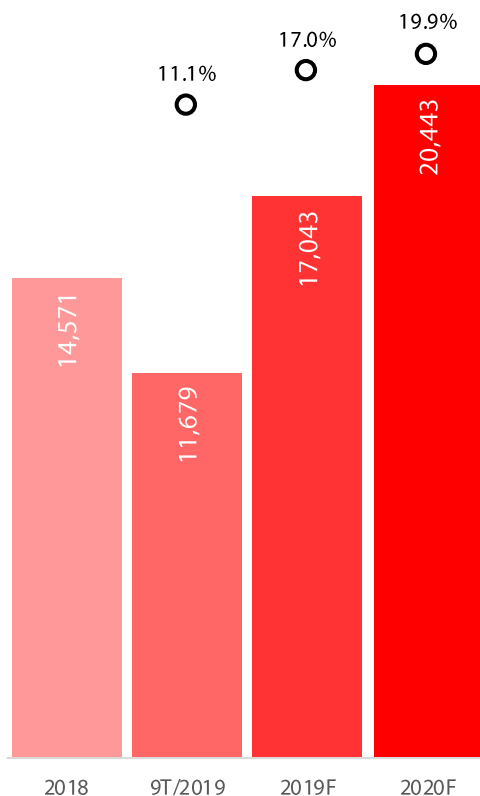
Stt	CK			Nhóm vốn hóa	DT 2019F yoy	LNST cty yoy mẹ2019F	EPS 2019F
1	HDG	HOSE	Bất động sản	Mid cap	4,744 48.1%	654 7.7%	5.5
2	CTG	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	39,269 36.6%	8,002 47.6%	1.6
3	AST	HOSE	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	Mid cap	1,146 32.5%	198 23.3%	4.4
4	BID	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	48,199 23.5%	7,583 11.7%	1.7
5	FPT	HOSE	Phần mềm	Tỷ USD	28,598 23.2%	3,319 26.9%	4.9
6	MBB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	24,060 23.1%	7,588 23.4%	3.1
7	PC1	HOSE	Xây dựng	Mid cap	6,197 22.2%	407 -11.6%	2.3
8	MWG	HOSE	Phân phối hàng chuyên dụng	Tỷ USD	105,327 21.7%	3,888 35.0%	8.6
9	HPG	HOSE	Thép và sản phẩm thép	Tỷ USD	67,968 19.7%	8,612 -2.6%	2.9
10	VCB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	47,022 19.7%	18,698 27.7%	4.5
11	PVS	HNX	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap	17,258 17.9%	1,130 7.9%	2.3
12	PNJ	HOSE	Hàng cá nhân	Large cap	17,043 16.9%	1,156 20.4%	4.8
13	HDB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	10,828 14.7%	3,340 17.5%	3.4
14	MSH	HOSE	Hàng May mặc	Mid cap	4,497 13.8%	433 17.0%	8.2
15	ACV	UPCOM	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	Tỷ USD	18,220 13.2%	7,147 16.5%	3.0
16	VJC	HOSE	Hàng không	Tỷ USD	60,600 13.1%	6,778 27.0%	10.0
17	KBC	HOSE	Bất động sản	Mid cap	2,829 12.9%	847 13.3%	1.8
18	ACB	HNX	Ngân hàng	Tỷ USD	15,843 12.9%	6,038 17.5%	3.6
19	SCS	HOSE	Hàng không	Mid cap	759 12.4%	478 14.9%	8.9
20	FRT	HOSE	Phân phối hàng chuyên dụng	Mid cap	17,195 12.4%	385 10.6%	4.7
					tỷ đồng	tỷ đồng	k/cp

tỷ đồng

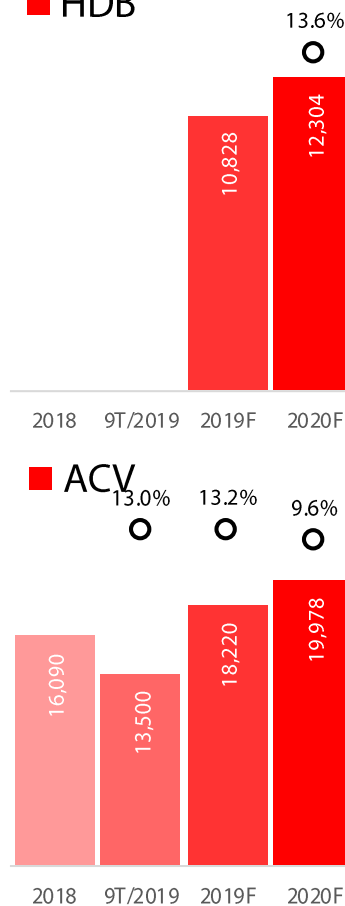
tỷ đồng

k/cp

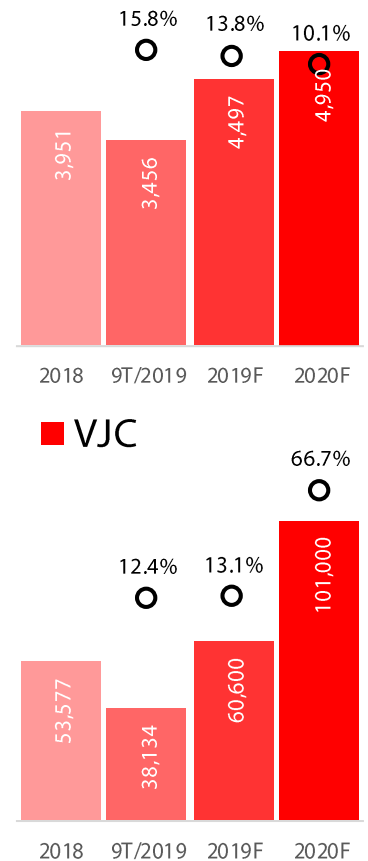
PNJ • yoy



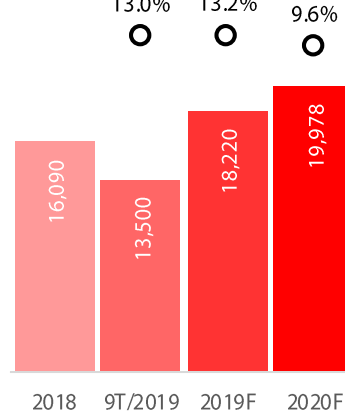
HDB



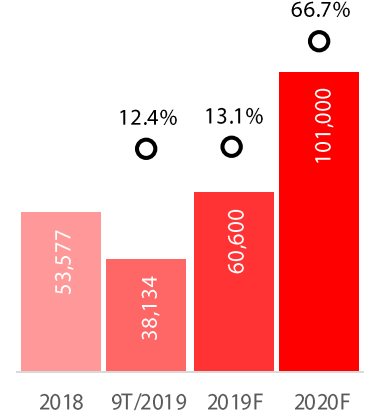
MSH



ACV



VJC



ĐẦU TƯ ► DANH MỤC PTĐT ► DỰ PHÓNG LỢI NHUẬN

Top20 dự phóng tăng trưởng LNST cổ đông cty mẹ 2019F

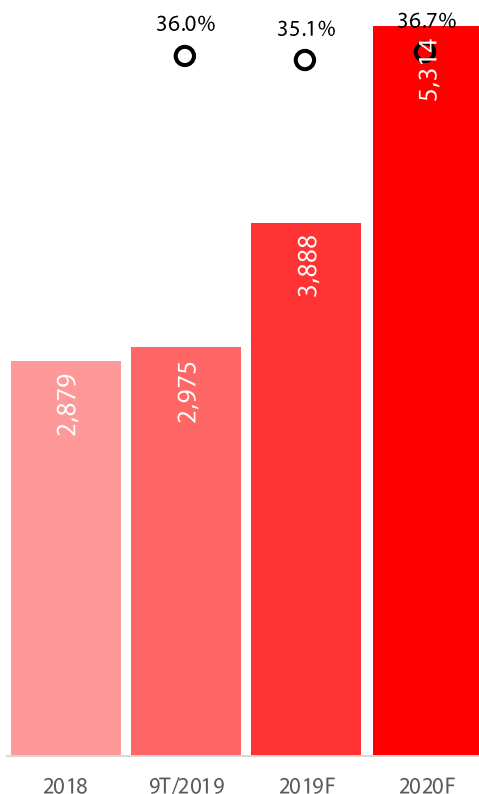
Stt	CK			Nhóm vốn hóa	DT 2019F yoy	LNST cty yoy mẹ 2019F	EPS 2019F
1	PHR	HOSE	Nhựa, cao su & sợi	Mid cap	1,497 -9.4%	1,018 211.4%	6.1
2	VIC	HOSE	Bất động sản	Tỷ USD	131,946 7.6%	5,020 50.0%	1.6
3	CTG	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	39,269 36.6%	8,002 47.6%	1.6
4	POW	HOSE	Sản xuất & Phân phối Điện	Tỷ USD	34,111 4.4%	2,441 45.6%	1.0
5	MWG	HOSE	Phân phối hàng chuyên dụng	Tỷ USD	105,327 21.7%	3,888 35.0%	8.6
6	NLG	HOSE	Bất động sản	Mid cap	3,263 -8.2%	972 27.8%	3.8
7	VCB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	47,022 19.7%	18,698 27.7%	4.5
8	VJC	HOSE	Hàng không	Tỷ USD	60,600 13.1%	6,778 27.0%	10.0
9	FPT	HOSE	Phần mềm	Tỷ USD	28,598 23.2%	3,319 26.9%	4.9
10	DIG	HOSE	Bất động sản	Mid cap	2,131 -9.2%	403 26.5%	1.3
11	MBB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	24,060 23.1%	7,588 23.4%	3.1
12	AST	HOSE	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	Mid cap	1,146 32.5%	198 23.3%	4.4
13	LTG	UPCOM	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	Mid cap	8,498 -5.7%	504 22.9%	5.3
14	VRE	HOSE	Bất động sản	Tỷ USD	9,276 2.5%	2,927 21.7%	1.3
15	STK	HOSE	Hàng May mặc	Mid cap	2,533 5.2%	215 20.8%	2.7
16	PNJ	HOSE	Hàng cá nhân	Large cap	17,043 16.9%	1,156 20.4%	4.8
17	ACB	HNX	Ngân hàng	Tỷ USD	15,843 12.9%	6,038 17.5%	3.6
18	HDB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	10,828 14.7%	3,340 17.5%	3.4
19	MSH	HOSE	Hàng May mặc	Mid cap	4,497 13.8%	433 17.0%	8.2
20	ACV	UPCOM	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	Tỷ USD	18,220 13.2%	7,147 16.5%	3.0
					tỷ đồng	tỷ đồng	k/cp

tỷ đồng

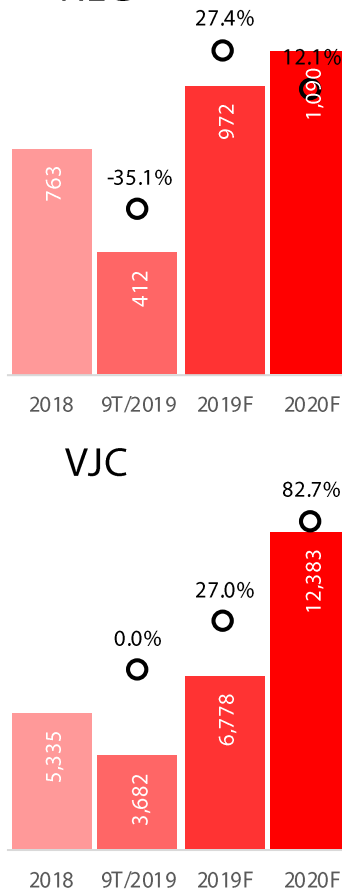
tỷ đồng

k/cp

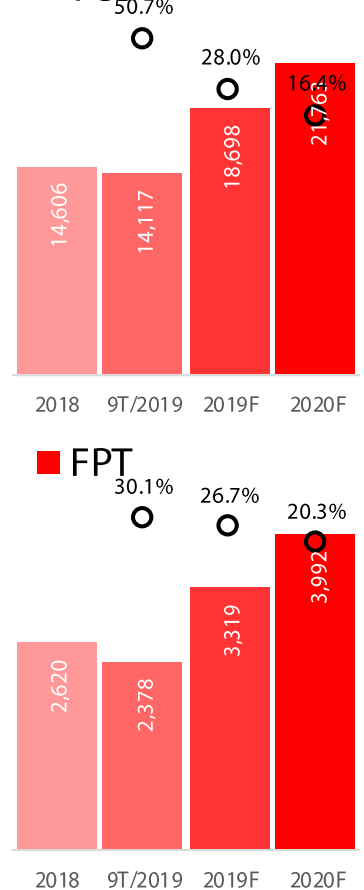
MWG • yoy



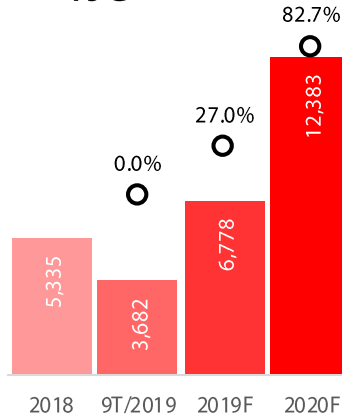
NLG



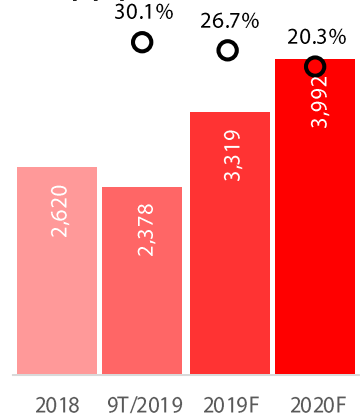
VCB



VJC

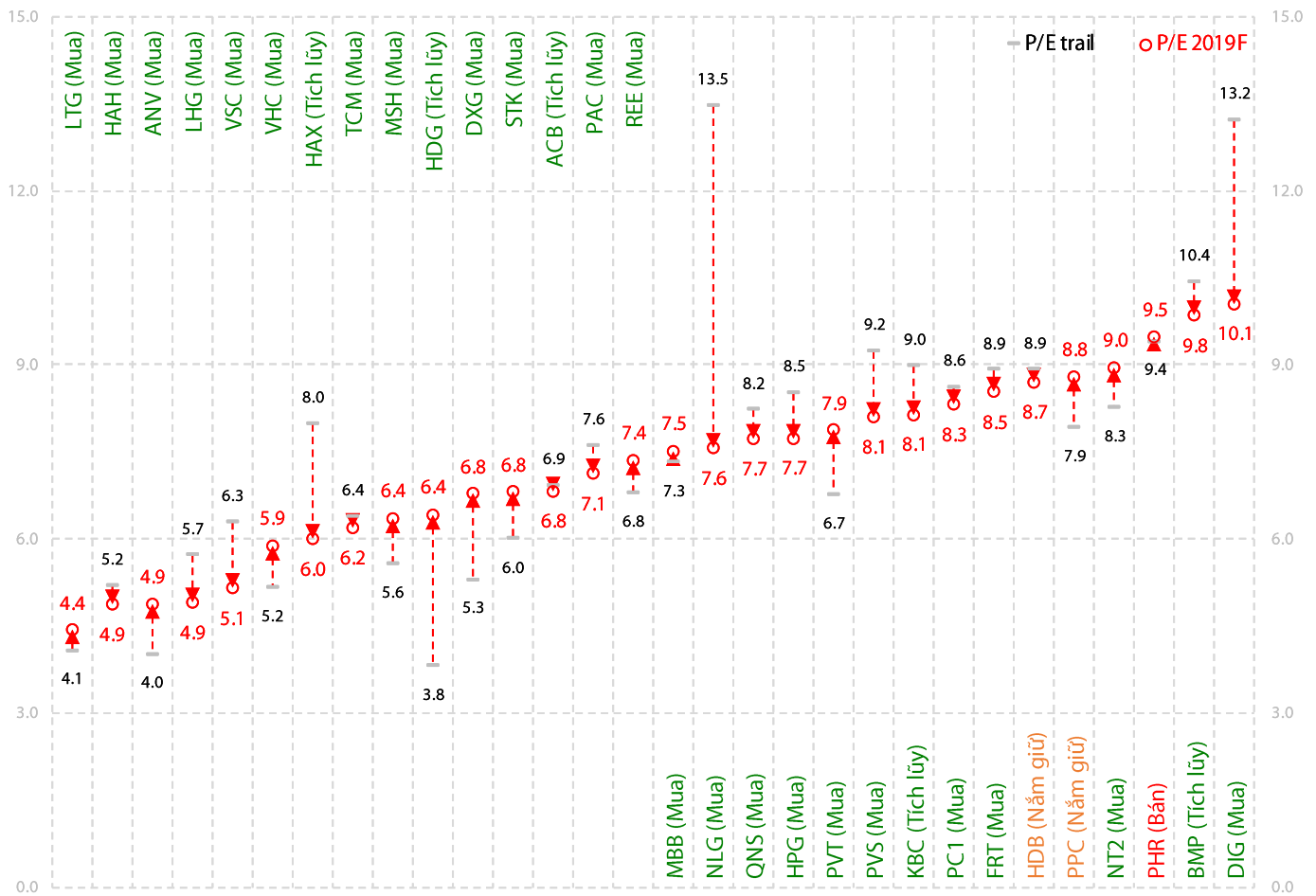


FPT

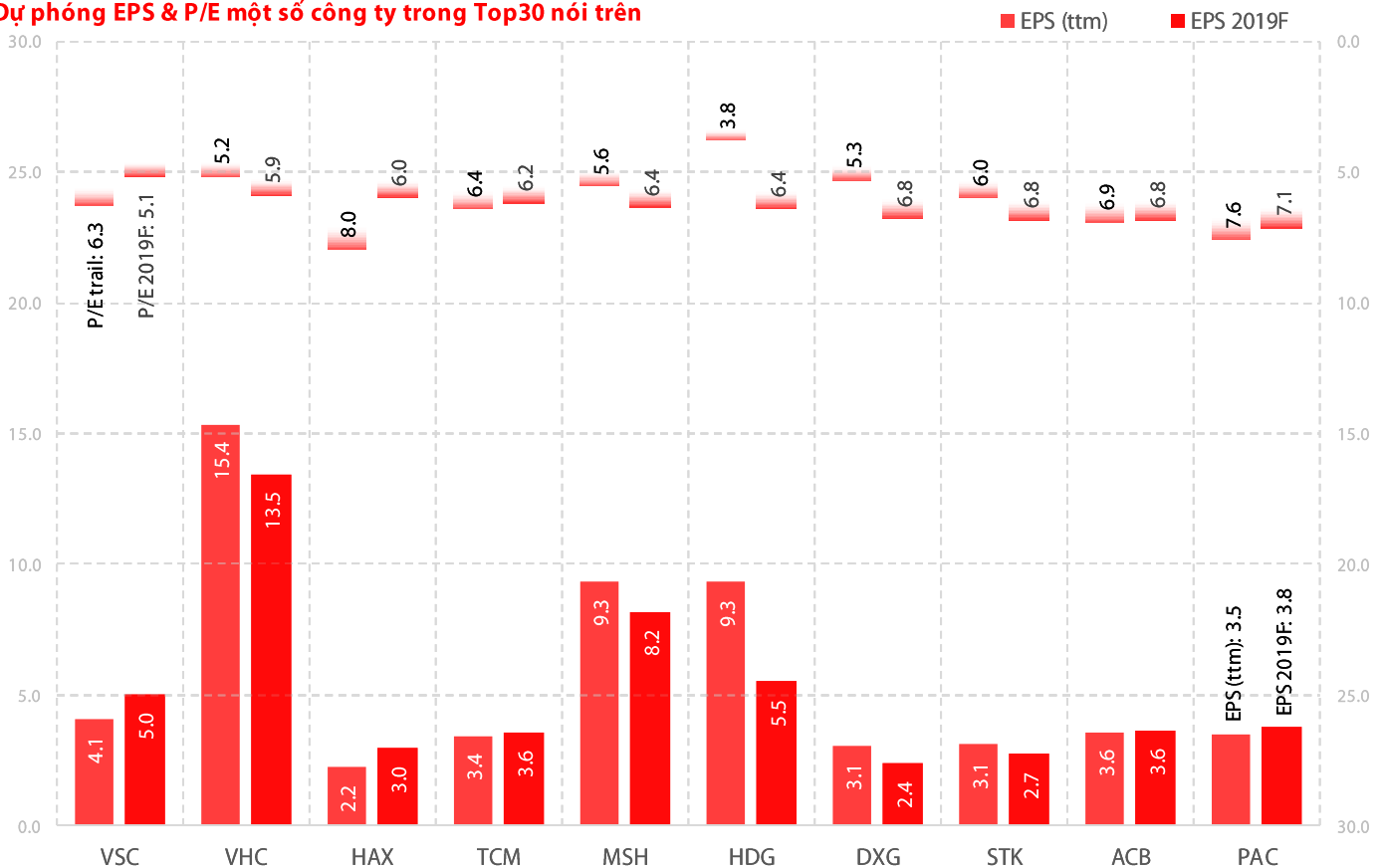


ĐẦU TƯ ▶ DANH MỤC PTĐT ▶ DỰ PHÓNG EPS & P/E

Top30 PE forward



Dự phóng EPS & P/E một số công ty trong Top30 nói trên



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Ngân hàng

Ngân hàng

Ngân hàng

Ngân hàng

Đứng thứ 2/85 ngành về quy mô vốn hóa

Tổng số cổ phiếu: 18

Tổng giá trị vốn hóa: 970 110 tỷ đồng

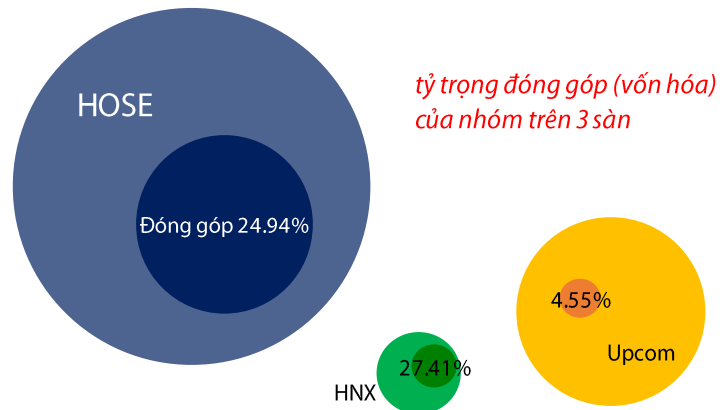
chiếm tỷ trọng 20.75% toàn thị trường

xung quanh tâm điểm

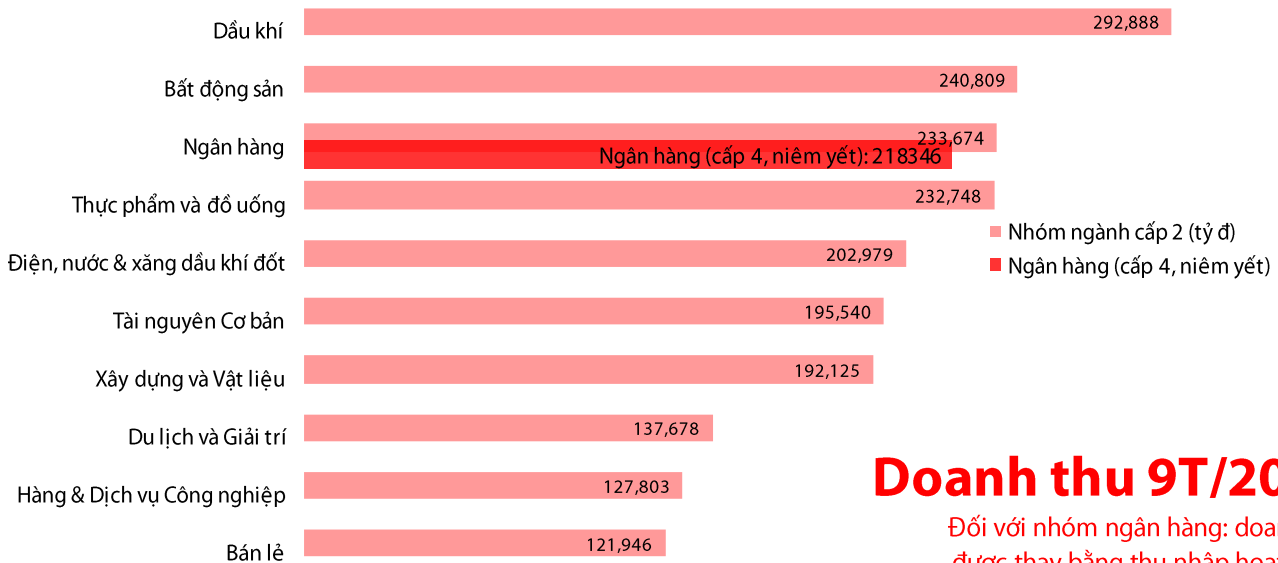
HDB

HDB xếp hạng 8 về GTT

Số lượng cp	HOSE	HNX	Upcom	Tổng
Nhóm Tỷ USD	7	1		8
Large cap	3		2	5
Mid cap		2	3	5
Small cap				
Tổng	10	3	5	18



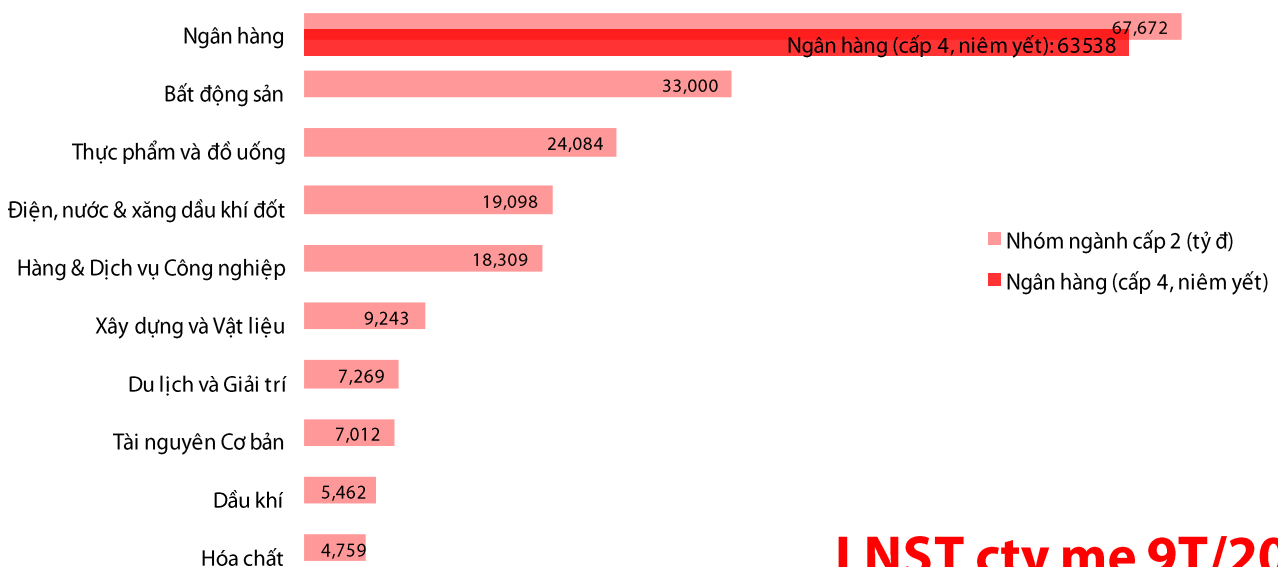
18/18 công ty niêm yết trong ngành đã cập nhật số liệu tài chính đến 30/09/19



Doanh thu 9T/2019

Đối với nhóm ngân hàng: doanh thu được thay bằng thu nhập hoạt động.

1012 công ty đã cập nhật số liệu tài chính đến 30/09/19, một số công ty khác sắp công bố BCTC. Một số nhóm ngành bao gồm cả công ty OTC.

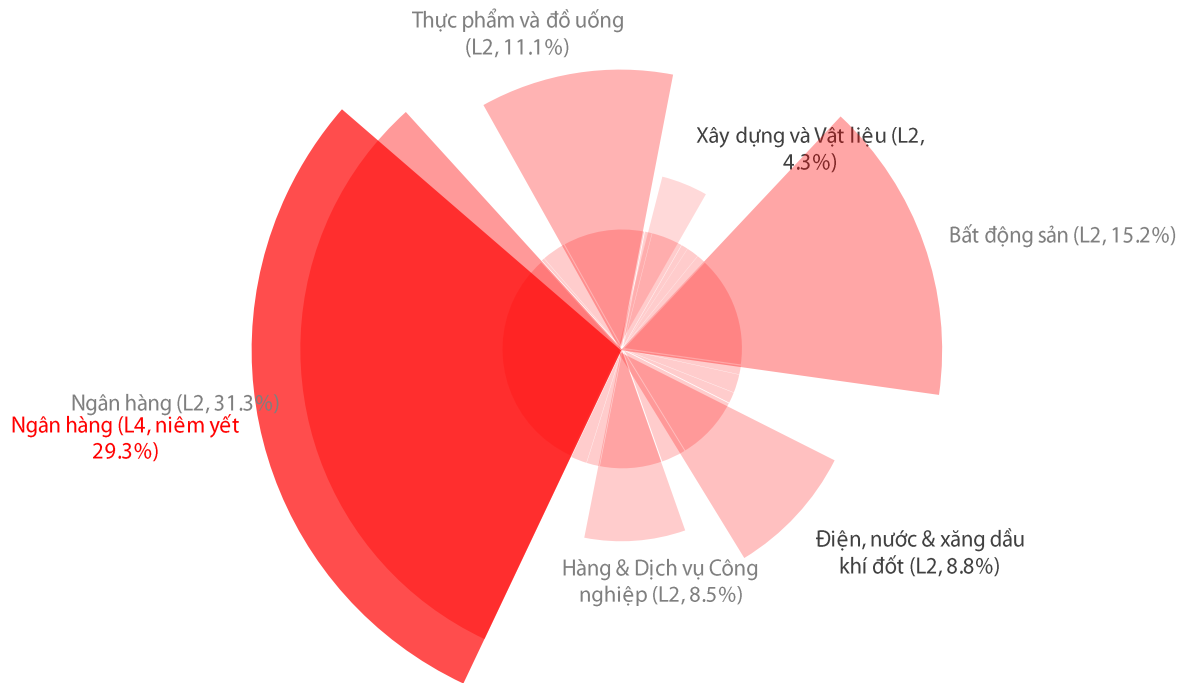


LNST cty mẹ 9T/2019

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

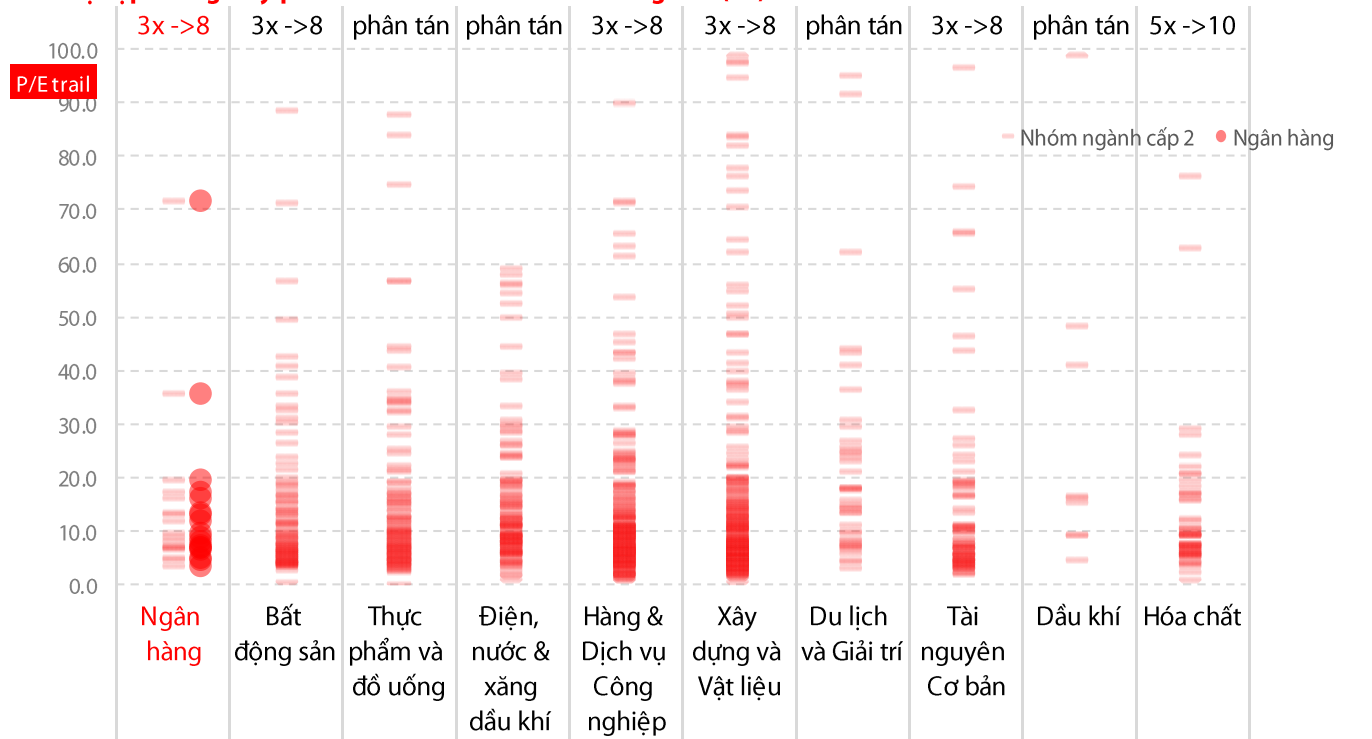
Ngân hàng (L2) -> Ngân hàng (L4)

Tỷ trọng ngành theo LNST cty mẹ 9T/2019



Phân bố P/E theo nhóm ngành (L2)

Mức độ tập trung hay phân tán của P/E theo nhóm ngành (L2):



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Ngân hàng

Khuyến nghị ĐT gần đây

D/s 10 cổ phiếu có mức vốn hóa xung quanh tâm điểm HDB

				GTĐT (tỷ đồng)	P/E trail	P/B	Khuyến nghị ĐT	Mục tiêu 1 năm	Kỳ vọng 1 năm
1	VCB	Vietcombank	HOSE	338,621	17.4	4.2	Nắm giữ	90.0	-1.6%
2	BID	BIDV	HOSE	167,316	19.6	2.2	Nắm giữ	38.0	-8.0%
3	TCB	Techcombank	HOSE	86,803	9.4	1.5			
4	CTG	VietinBank	HOSE	82,846	13.6	1.1	Nắm giữ	21.3	-4.5%
5	MBB	MBBank	HOSE	54,653	7.3	1.5	Mua	28.5	21.8%
6	VPB	VPBank	HOSE	52,948	6.5	1.3	Mua	24.7	11.5%
7	ACB	Ngân hàng Á Châu	HNX	40,750	6.9	1.6	Tích lũy	27.0	8.9%
8	HDB	HDBank	HOSE	28,596	8.9	1.6	Nắm giữ	29.0	-2.2%
9	EIB	Eximbank	HOSE	22,622	35.6	1.4			
10	STB	Sacombank	HOSE	19,660	7.0	0.7			

B/q ngành (trọng số vốn hóa) -> 14.6 2.5

VCB



Xếp hạng 1 (theo GTĐT) trong ngành

Vietcombank
HOSE
Nhóm Tỷ USD
Thanh khoản Cao

EPS (ttm): 5.3
P/E trail: 17.4
BV: 21.9
P/B: 4.2

1N: +0.2%
1Thg: +7.5%
YTD: +71%

91,300
91,500

Khuyến nghị ĐT ngày 01/11 (RongViet)

Nắm giữ

Mục tiêu 1 năm

90,000 -1.6%

P/E 2019F: 20.3

EPS (ttm): 2.7
P/E trail: 9.4
BV: 16.8
P/B: 1.5

Techcombank
HOSE
Nhóm Tỷ USD
Thanh khoản Cao

OCT31:119.200B342

TCB



24,800

25,100

1N: +1.2%
YTD: -2.9%

EPS (ttm): 1.6
P/E trail: 13.6
BV: 20
P/B: 1.1

VietinBank
HOSE
Nhóm Tỷ USD
Thanh khoản Cao

OCT31:100.227B326

RongViet (01/11)

Nắm giữ

21,300 -4.5%

CTG



22,250

22,300

1N: +0.2%
YTD: +15.5%

BID



BIDV
HOSE
Nhóm Tỷ USD
Thanh khoản Cao

EPS (ttm): 2.1
P/E trail: 19.6
BV: 19
P/B: 2.2

41,600
41,300

1N: -0.7%
YTD: +24.2%

RongViet (01/11)

Nắm giữ

38,000 -8%

EPS (ttm): 3.2
P/E trail: 7.3
BV: 15.6
P/B: 1.5

MBBank
HOSE
Nhóm Tỷ USD
Thanh khoản Cao

OCT31:100.217B312

RongViet (01/11)

Mua

28,500 +21.8%

MBB



23,500

23,400

1N: -0.4%
YTD: +33.5%

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► TĂNG TRƯỞNG

Ngân hàng

TN hoạt động

LNST cổ đông cty mẹ

D/s 10 cổ phiếu có TN hoạt động xung quanh
tâm điểm HDB

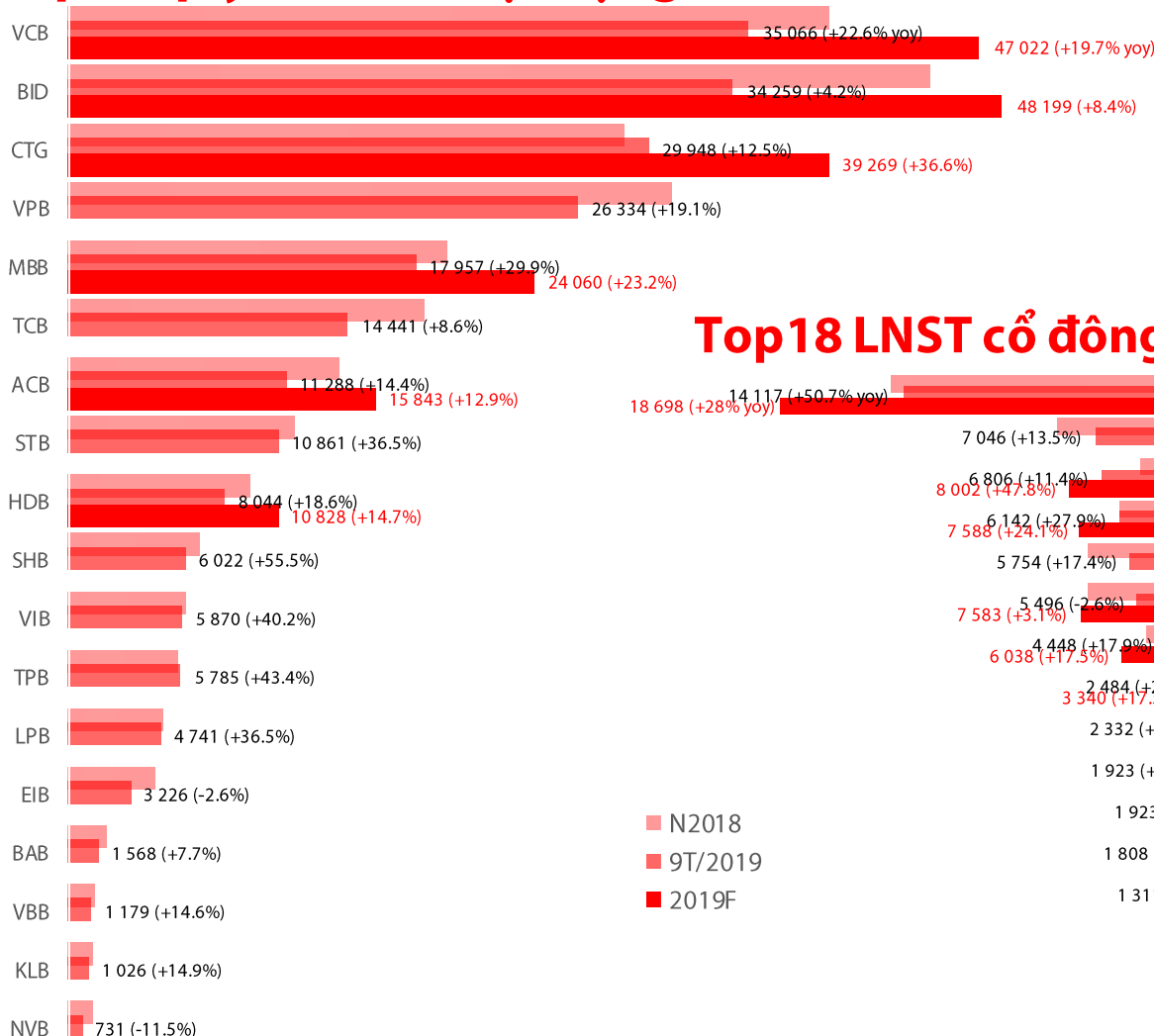
				9T/2018	9T/2019	+/- yoy	9T/2018	9T/2019	+/- yoy
1	VCB	Vietcombank	Nhóm Tỷ USD	28,598	35,066	22.6%	9,365	14,117	50.7%
2	BID	BIDV	Nhóm Tỷ USD	32,866	34,259	4.2%	5,644	5,496	-2.6%
3	CTG	VietinBank	Nhóm Tỷ USD	26,625	29,948	12.5%	6,108	6,806	11.4%
4	VPB	VPBank	Nhóm Tỷ USD	22,112	26,334	19.1%	4,900	5,754	17.4%
5	MBB	MBBank	Nhóm Tỷ USD	13,823	17,957	29.9%	4,801	6,142	27.9%
6	TCB	Techcombank	Nhóm Tỷ USD	13,294	14,441	8.6%	6,209	7,046	13.5%
7	ACB	Ngân hàng Á Châu	Nhóm Tỷ USD	9,869	11,288	14.4%	3,772	4,448	17.9%
8	STB	Sacombank	Large cap	7,959	10,861	36.5%	931	1,923	106.5%
9	HDB	HDBank	Nhóm Tỷ USD	6,783	8,044	18.6%	2,062	2,484	20.4%
10	SHB	SHB	Mid cap	3,872	6,022	55.5%	1,172	1,808	54.3%

HDB xếp hạng 9 về quy mô TN hoạt động 9T/2019

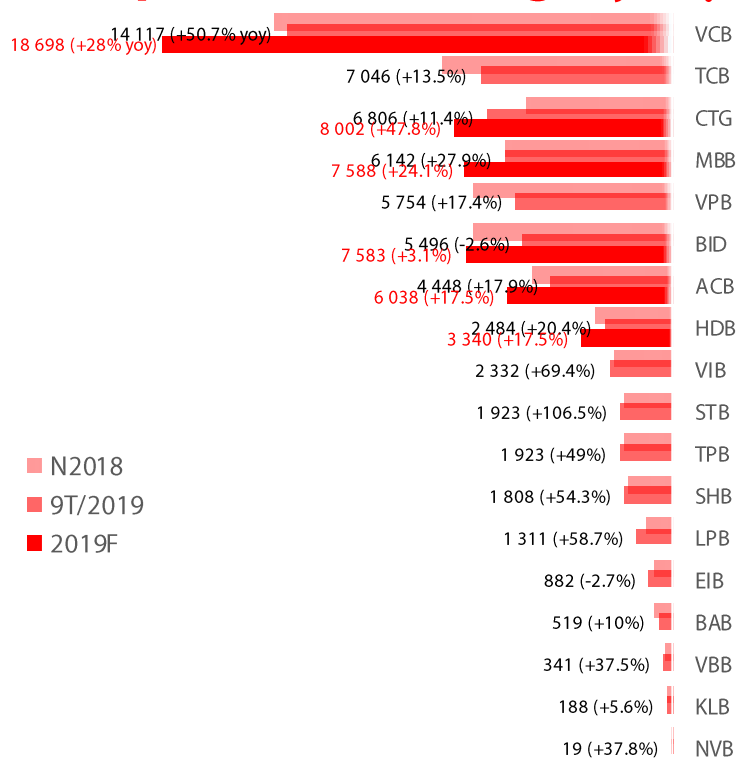
tỷ đồng

tỷ đồng

Top18 quy mô TN hoạt động



Top18 LNST cổ đông cty mẹ



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► TĂNG TRƯỞNG

Ngân hàng

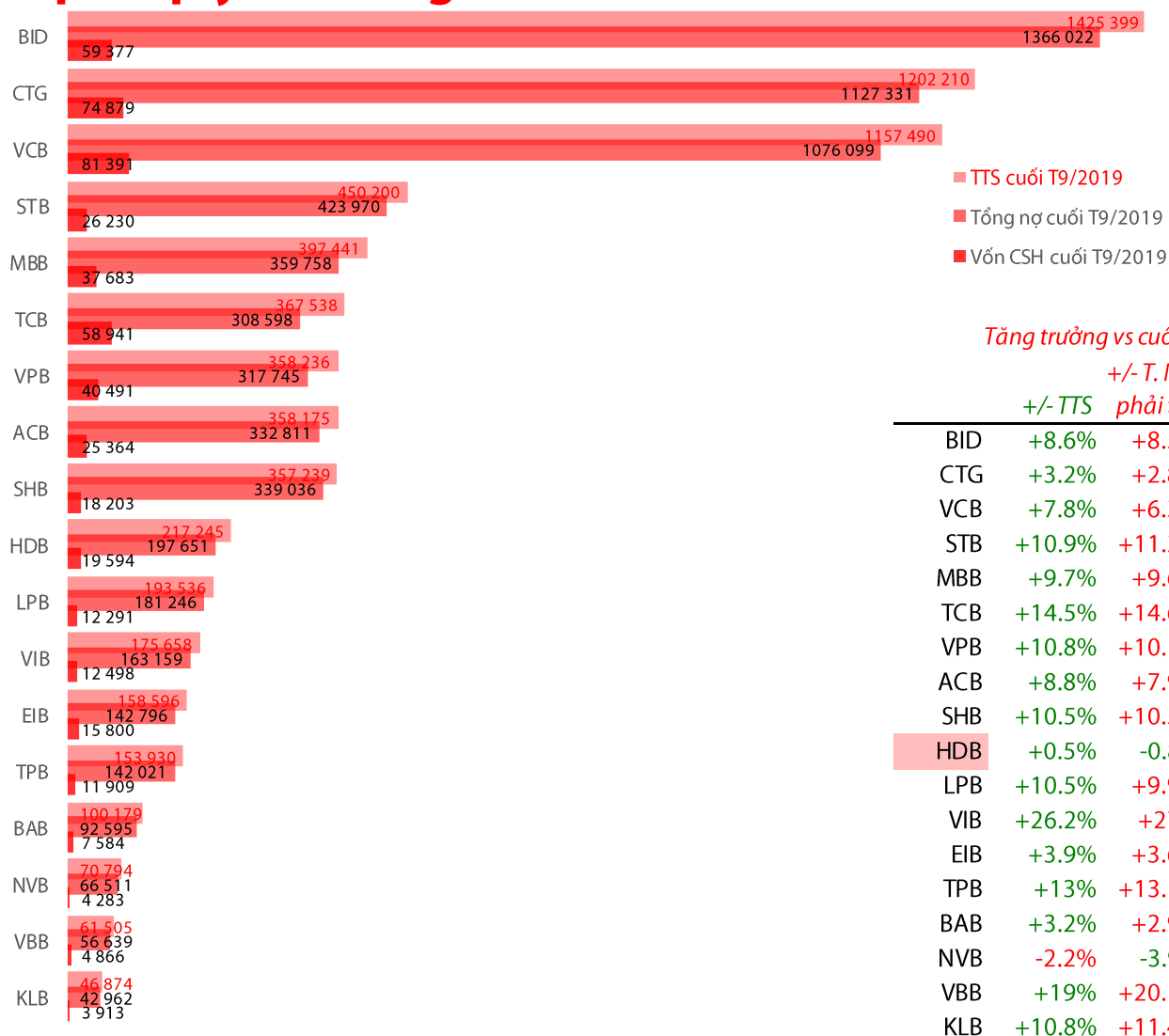
D/s 10 cổ phiếu có quy mô tổng Tài sản xung quanh tâm điểm HDB				TTS/Vốn CSH cuối T9/2019	TTS cuối T9/2019	TTS cuối 2018	+/- ytd	Vốn CSH cuối T9/2019	Vốn CSH cuối 2018	+/- ytd
1	BID	BIDV		24.01	1,425,399	1,313,038	8.6%	59,377	54,551	8.8%
2	CTG	VietinBank		16.06	1,202,210	1,164,435	3.2%	74,879	67,456	11.0%
3	VCB	Vietcombank		14.22	1,157,490	1,074,027	7.8%	81,391	62,179	30.9%
4	STB	Sacombank		17.16	450,200	406,041	10.9%	26,230	24,632	6.5%
5	MBB	MBBank		10.55	397,441	362,325	9.7%	37,683	34,173	10.3%
6	TCB	Techcombank		6.24	367,538	320,989	14.5%	58,941	51,783	13.8%
7	VPB	VPBank		8.85	358,236	323,291	10.8%	40,491	34,750	16.5%
8	ACB	Ngân hàng Á Châu		14.12	358,175	329,333	8.8%	25,364	21,018	20.7%
9	SHB	SHB		19.63	357,239	323,276	10.5%	18,203	16,333	11.5%
10	HDB	HDBank		11.09	217,245	216,057	0.5%	19,594	16,828	16.4%

HDB xếp hạng 10 về Tổng tài sản

tỷ đồng

tỷ đồng

Top18 quy mô Tổng Tài sản



Ghi chú: Giá trị Nợ vay dài hạn bao gồm cả Trái phiếu chuyển đổi

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► HIỆU QUẢ

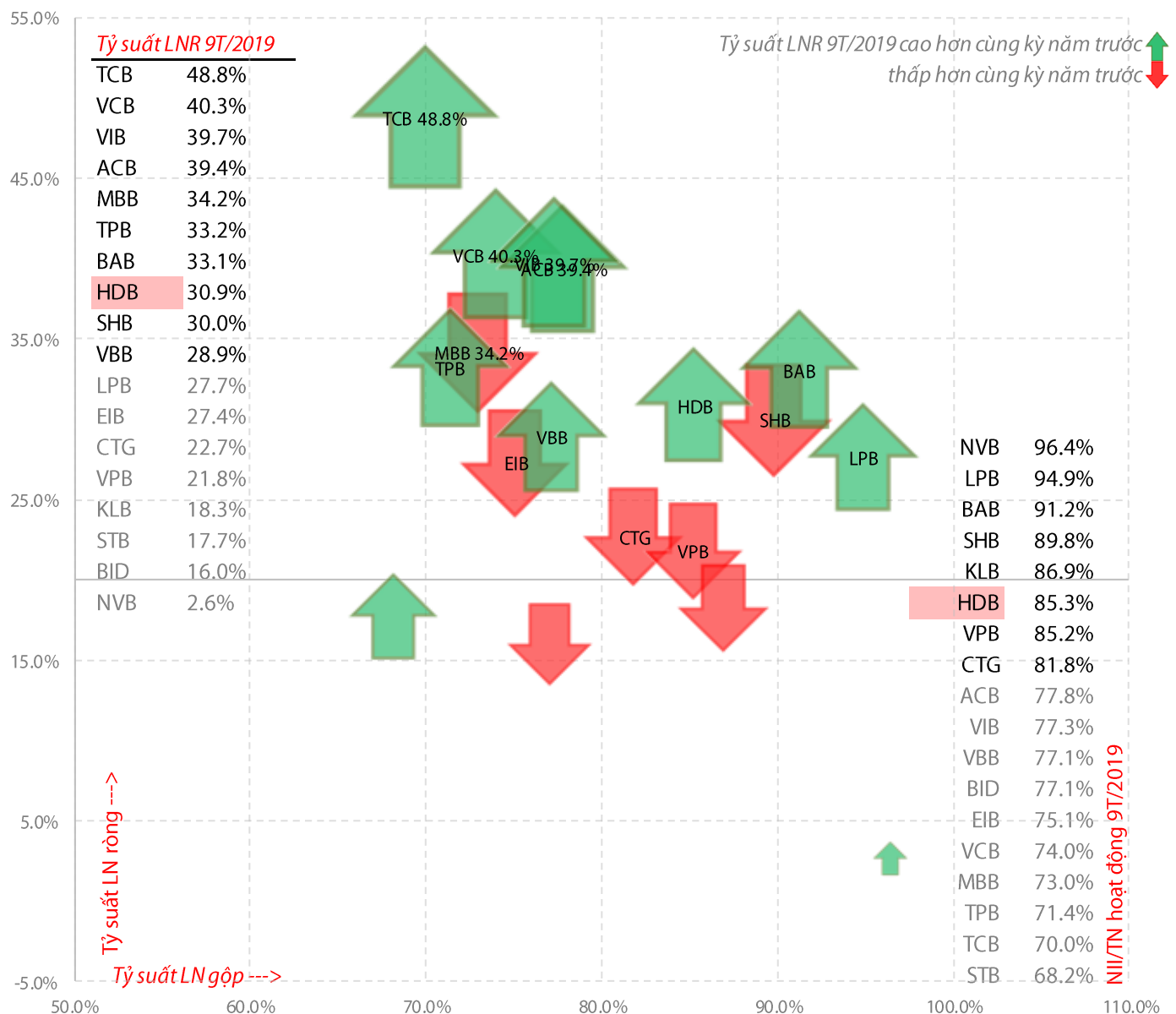
Ngân hàng

Tỷ suất lợi nhuận

D/s 10 cổ phiếu có Tỷ suất LN ròng xung quanh tâm điểm HDB			TN hoạt động	NII/TN hoạt động	NII/TN hoạt động	Tỷ suất LN ròng	Tỷ suất LNR		
			9T/2019	9T/2018	9T/2019		+/- yoy		9T/2018
1	TCB	Techcombank	14,441	61.4%	70.0%	8.5%	46.7%	48.8%	2.1%
2	VCB	Vietcombank	35,066	71.4%	74.0%	2.5%	32.7%	40.3%	7.5%
3	VIB	VIBBank	5,870	84.3%	77.3%	-7.0%	32.9%	39.7%	6.9%
4	ACB	Ngân hàng Á Châu	11,288	75.2%	77.8%	2.6%	38.2%	39.4%	1.2%
5	MBB	MBBank	17,957	75.5%	73.0%	-2.4%	34.7%	34.2%	-0.5%
6	TPB	Ngân hàng Tiên Phong	5,785	77.2%	71.4%	-5.8%	32.0%	33.2%	1.3%
7	BAB	Ngân hàng Bắc Á	1,568	83.8%	91.2%	7.4%	32.4%	33.1%	0.7%
8	HDB	HDBank	8,044	80.9%	85.3%	4.4%	30.4%	30.9%	0.5%
9	SHB	SHB	6,022	86.4%	89.8%	3.4%	30.3%	30.0%	-0.2%
10	VBB	VietBank	1,179	76.9%	77.1%	0.2%	24.1%	28.9%	4.8%

HDB xếp hạng 8 về Tỷ suất LN ròng 9T/2019 tỷ đồng

Tỷ suất LNR 9T/2019



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► HIỆU QUẢ

Ngân hàng

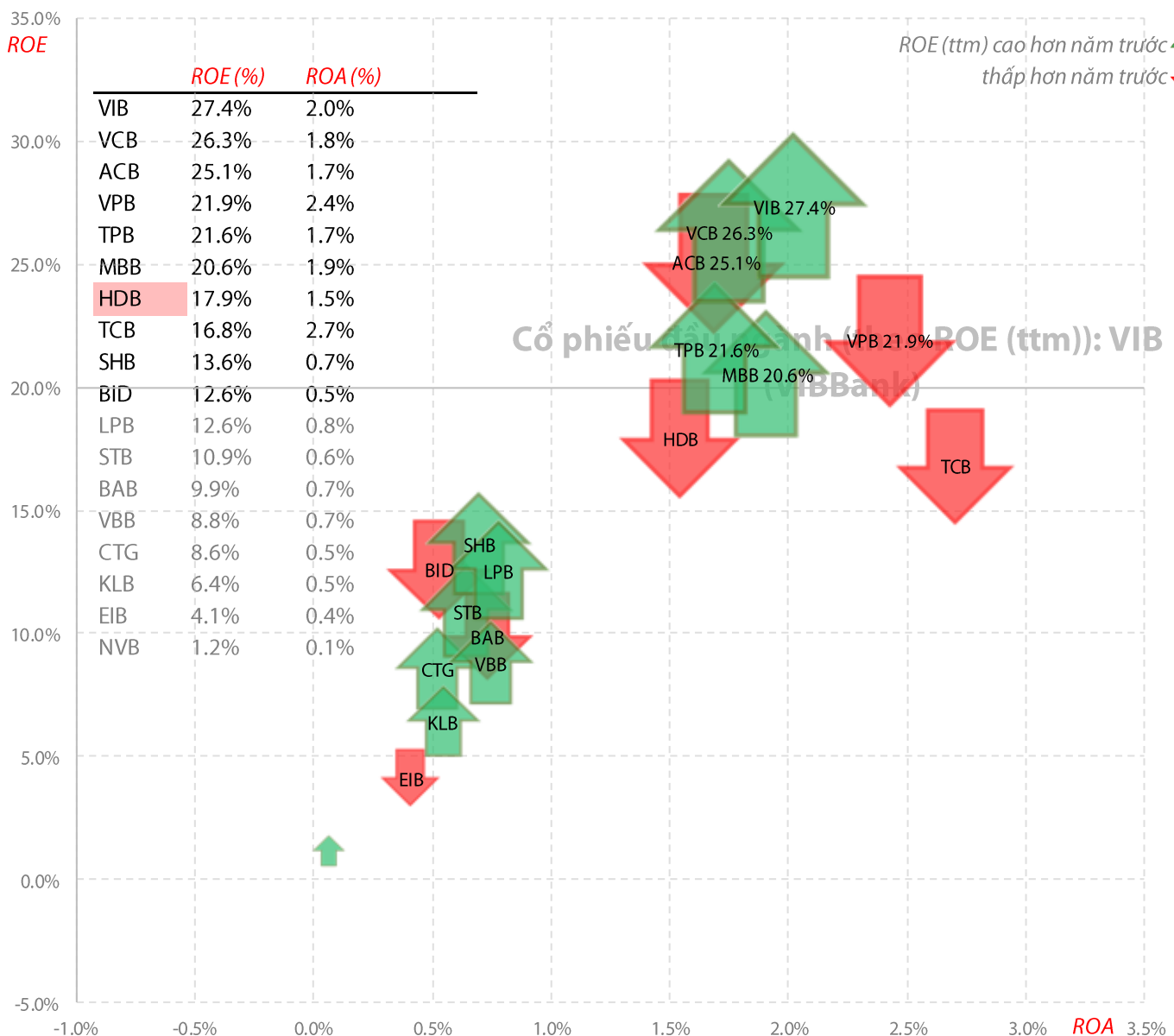
Cấu thành ROE

D/s 10 cổ phiếu có ROE (ttm) xung quanh tâm điểm HDB

			ROA (ttm)	ROE (ttm)	ROE 2018	+/-	Tỷ suất LN ròng	Vòng quay TTS b/q	TTS/ Vốn CSH b/q
1	VIB	VIBBank	2.0%	27.4%	22.6%	4.8%	40.7%	0.05	13.54
2	VCB	Vietcombank	1.8%	26.3%	25.5%	0.8%	42.4%	0.04	15.02
3	ACB	Ngân hàng Á Châu	1.7%	25.1%	27.7%	-2.6%	37.6%	0.04	14.84
4	VPB	VPBank	2.4%	21.9%	22.8%	-0.9%	23.3%	0.10	9.04
5	TPB	Ngân hàng Tiên Phong	1.7%	21.6%	20.9%	0.7%	33.0%	0.05	12.75
6	MBB	MBBank	1.9%	20.6%	19.4%	1.1%	31.2%	0.06	10.77
7	HDB	HDBank	1.5%	17.9%	20.3%	-2.3%	30.5%	0.05	11.63
8	TCB	Techcombank	2.7%	16.8%	21.5%	-4.7%	47.7%	0.06	6.22
9	SHB	SHB	0.7%	13.6%	10.8%	2.9%	27.1%	0.03	19.58
10	BID	BIDV	0.5%	12.6%	14.6%	-2.0%	15.7%	0.03	24.02

HDB xếp hạng 7 về ROE (ttm)

ROA & ROE (ttm)



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Ngân hàng

Dự phóng

D/s 10 cổ phiếu có mức vốn hóa xung quanh
tâm điểm HDB

			Thị giá	TN hoạt động 2019F	+/-% 2019F	LNST cty mẹ 2019F	+/-% 2019F	EPS 2019F	P/E 2019F
1	VCB	Vietcombank	91.50	47,022	19.7	18,698	28.0	4.52	20.26
2	BID	BIDV	41.30	48,199	8.4	7,583	3.1	1.71	24.10
3	TCB	Techcombank	25.10						
4	CTG	VietinBank	22.30	39,269	36.6	8,002	47.8	1.55	14.35
5	MBB	MBBank	23.40	24,060	23.2	7,588	24.1	3.11	7.52
6	VPB	VPBank	22.15	29,648	-4.6	7,453	1.3	3.03	7.30
7	ACB	Ngân hàng Á Châu	24.80	15,843	12.9	6,038	17.5	3.63	6.83
8	HDB	HDBank	29.65	10,828	14.7	3,340	17.5	3.40	8.72
9	EIB	Eximbank	18.40						
10	STB	Sacombank	10.85						

tỷ đồng

tỷ đồng

VPB



Xếp hạng 6 (theo GTT)
trong ngành

VPBank
HOSE
Nhóm Tỷ USD
Thanh khoản Cao
OCT31:100.200B311

EPS (ttm): 3.4
P/E trail: 6.5
BV: 16.8
P/B: 1.3

1N: +0.7%
1Thg: +0.7%
YTD: +11%

~~22,000~~

22,150

Khuyến nghị ĐT ngày 21/10 (VCSC)

Mua

Mục tiêu 1 năm

24,700 +11.5%

P/E 2019F: 7.3

EPS (ttm): 3.3
P/E trail: 8.9
BV: 18.5
P/B: 1.6

HDBank
HOSE
Nhóm Tỷ USD
Thanh khoản Cao

OCT31:100.200B313

RongViet (01/11)

Nắm giữ
RV P
29,000 -2.2%

HDB



29,150

29,650

1N: +1.7%
YTD: -2.1%

EPS (ttm): 0.5
P/E trail: 35.6
BV: 12.9
P/B: 1.4

Eximbank
HOSE
Large cap
Thanh khoản Trung bình

OCT31:102.213.319

EIB



18,400

1N: 0%
YTD: +31%

ACB



Ngân hàng Á Châu
HNX
Nhóm Tỷ USD
Thanh khoản Cao

EPS (ttm): 3.6
P/E trail: 6.9
BV: 15.3
P/B: 1.6

OCT31:103.239M300

RongViet (01/11)

~~24,600~~

24,800

1N: +0.8%
YTD: +8.9%

Tích lũy

P RV
27,000 +8.9%

EPS (ttm): 1.5
P/E trail: 7
BV: 14.5
P/B: 0.7

Sacombank
HOSE
Large cap
Thanh khoản Cao

OCT31:101.208M315

STB



~~10,900~~

10,850

1N: -0.5%
YTD: -9.2%

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

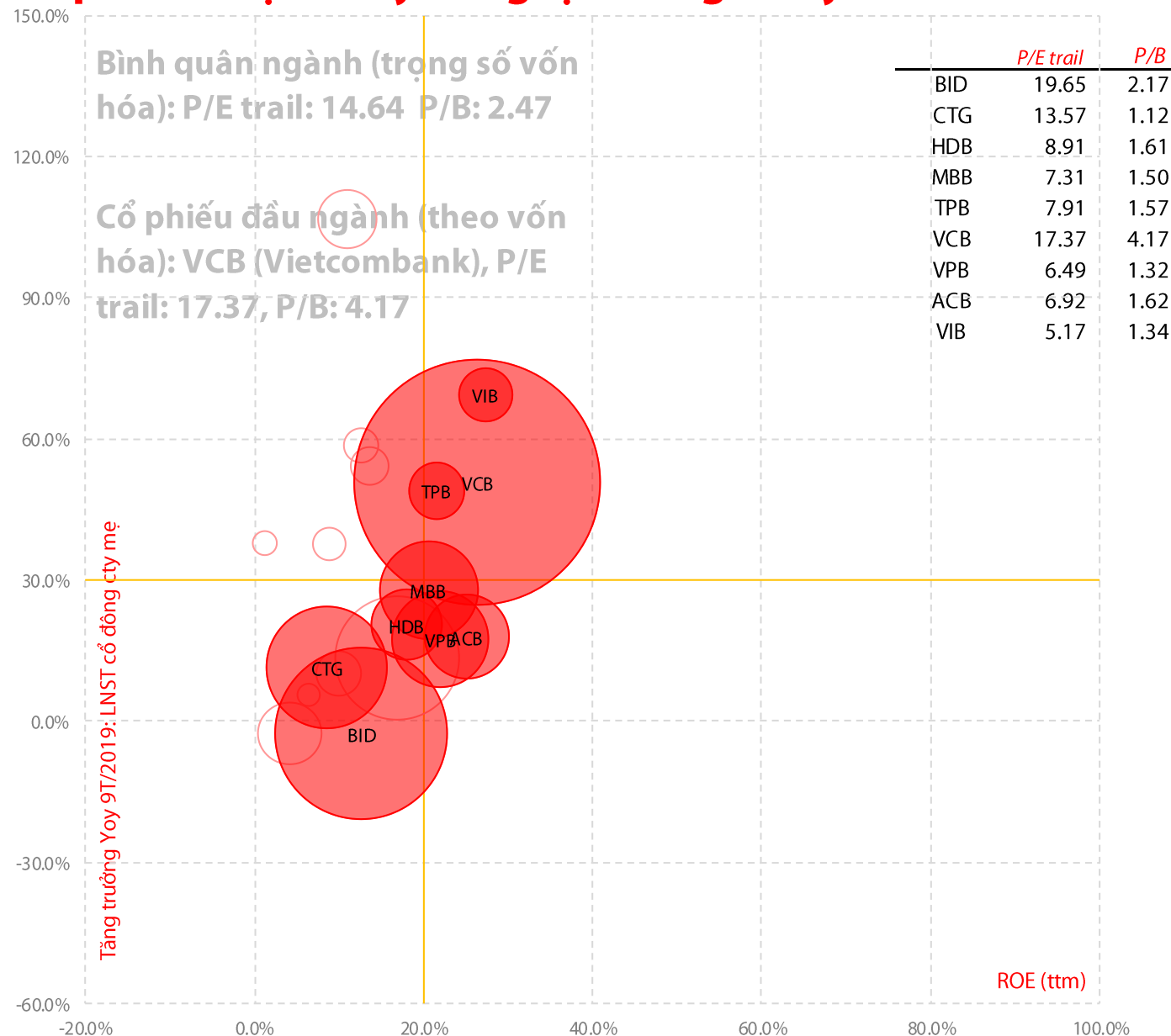
Ngân hàng

Một số cổ phiếu ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ & ĐÁNG CHÚ Ý khác trong ngành (không thuộc Top10 vốn hóa bên trên):

			GTĐT (tỷ đồng)	Khuyến nghị ĐT	Mục tiêu 1 năm	Kỳ vọng 1 năm	TN hoạt động	LNST cổ đông cty mẹ	ROE (ttm)
1	TPB	Ngân hàng Tiên Phong	18,598				43.4%	49.0%	21.6%
2	VIB	VIBank	16,616				40.2%	69.4%	27.4%

Cổ phiếu Đáng chú ý chủ yếu gồm (1) tăng trưởng LNST từ +30% yoy, hoặc (2) ROE (ttm) $\geq 20\%$; (3) P/E trail khá thấp so với bình quân ngành, và 1 số tiêu chí phụ khác... Quý vị hãy chọn ít nhất 1 mã và xem xét cơ hội đầu tư cho mình!

Cổ phiếu được khuyến nghị & đáng chú ý



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY



Xếp hạng 8 (theo GTTT)
trong ngành

HDBank

HOSE

Nhóm Tỷ USD

GTTC (tỷ đ): 28 596

GTTC (tr.USD): 1 217

Thanh khoản: Cao

OCT31:100.200B313

29,150

29,650

1N: +1.7%

1Thg: +7.4%

YTD: -2.1%

Khuyến nghị ĐT ngày 07/11 (RongViet)

Tích lũy

Mục tiêu 1 năm

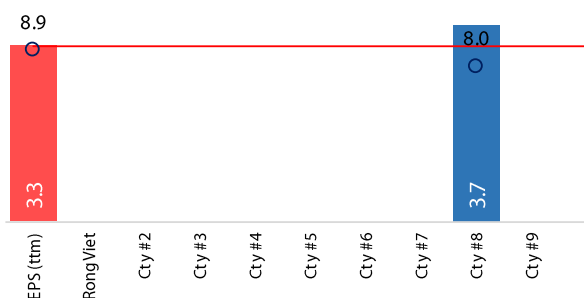
33,500 +13%

trích báo cáo RongViet
07/11/2019

Chúng tôi nhận thấy thu nhập lãi ở ngân hàng mẹ đang tăng trưởng tích cực hơn so với kỳ vọng ban đầu nhờ tín dụng và NIM đều mở rộng mạnh mẽ. HD Saison cũng đang có dấu hiệu hồi phục và đang cố gắng bắt kịp tốc độ tăng trưởng tín dụng và lợi nhuận của ngân hàng mẹ. Dù vậy, tăng trưởng thu nhập hoạt động hợp nhất vẫn bị ảnh hưởng một phần do các khoản thu nhập khác còn hạn chế. Điểm tích cực là cả chi phí hoạt động và chi phí dự phòng đều được kiểm soát tốt, nhờ đó giữ được tăng trưởng lợi nhuận ở mức 20% YoY. Hệ số CAR (theo Basel II) hiện đạt 11%, giúp HDB có đủ bộ đệm vốn để duy trì tăng trưởng tín dụng tích cực trong vài năm tới. HDB hiện đang giao dịch ở mức 29.150 đồng, tương đương với PBR dự phóng 2020 là 1,2 lần, tương đối hấp dẫn khi xem xét tiềm năng tăng trưởng 25% trong năm 2019 và 20% trong năm 2020. Chúng tôi nâng giá mục tiêu lên 33.500 đồng, tương đương với mức sinh lời 15%, theo đó chúng tôi giữ khuyến nghị Tích lũy đối với cổ phiếu này.

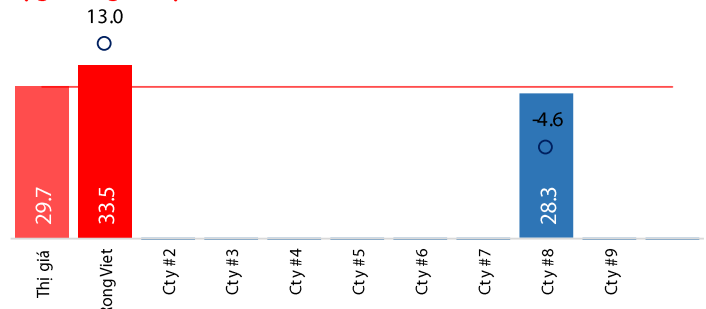
EPS & P/E dự phóng 2019

o P/E



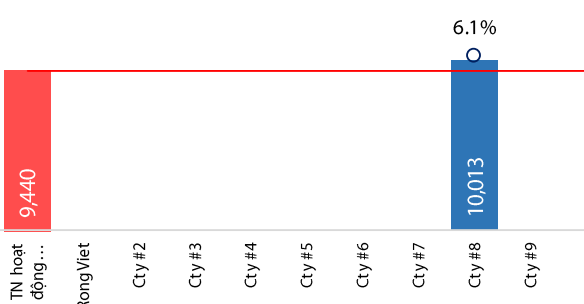
Thị giá vs giá mục tiêu

+/-% Thị giá



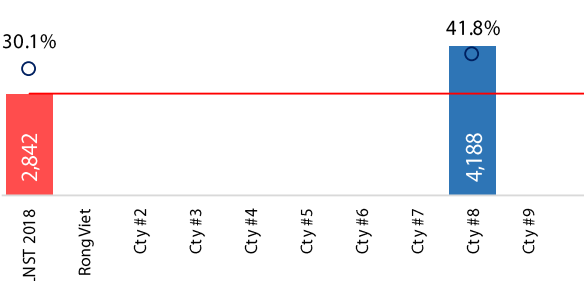
TN hoạt động 2018 vs dự phóng 2019

+/-% DT



LNST 2018 vs dự phóng 2019

tỷ suất LNST



Bình luận về doanh nghiệp

07/11/2019 (RongViet) HDB ghi nhận LNTT hợp nhất khoảng 3.448 tỷ đồng (+19,6% YoY), hoàn thành 67,9% kế hoạch của cả năm.

(RongViet) Kết quả kinh doanh hợp nhất tốt hơn mong đợi của chúng tôi, tuy vẫn thấp hơn so với mục tiêu đầu năm...

(RongViet) Nhưng dưới áp lực cạnh tranh, dù HDB đã nỗ lực giảm chi phí h/đ, NIM của HD SG giảm nhẹ so với năm 2...

(RongViet) Cho vay của HD Saison có dấu hiệu hồi phục theo xu hướng chung của toàn ngành.

(RongViet) Dư nợ TP VAMC còn 63% dư nợ cuối năm 2018, Rong Viet cho rằng kế hoạch tái toàn nợ phải chuyển qua n...

(RongViet) Song, phí d/vụ tăng không đáng kể & thu nhập khác giảm 23,9% YoY kéo tăng trưởng TOI xuống còn 23,8%...

(RongViet) 1 phần d/m cho vay chuyển sang áp dụng Is thường & NH mẹ mở rộng hiệu quả vào các phân khúc có LN

(RongViet) Nhờ thúc đẩy tăng trưởng thu nhập lãi (+36,7% YoY) do cả tín dụng và NIM đều mở rộng mạnh.

(RongViet) Ngân hàng mẹ tiếp tục đóng vai trò động lực tăng trưởng.

(có thể một số báo cáo TVCN chỉ thu thập được bản tiếng Anh)

ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► TĂNG TRƯỞNG



29,650

1N: +1.7%
1Thg: +7.4%
YTD: -2.1%

HDBank

HOSE

Nhóm Tỷ USD

GTTT (tỷ đ): 28 596

GTTT (tr.USD): 1 217

Ngành: Ngân hàng

Tổng số cổ phiếu: 18

18/18 BCTC cập nhật đến 30/09/19

HDB xếp hạng 8 về GTTT

HDB xếp hạng 9 về quy mô TN hoạt động 9T/2019

HDB xếp hạng 8 về LNST cty mẹ 9T/2019

xem thêm chi tiết trên các trang về nhóm ngành này

tham chiếu ->

ACB

Ngân hàng Á Châu

HNX

Nhóm Tỷ USD

GTTT (tỷ đ): 40 750

GTTT (tr.USD): 1 734

24,800

TCB

Techcombank

HOSE

Nhóm Tỷ USD

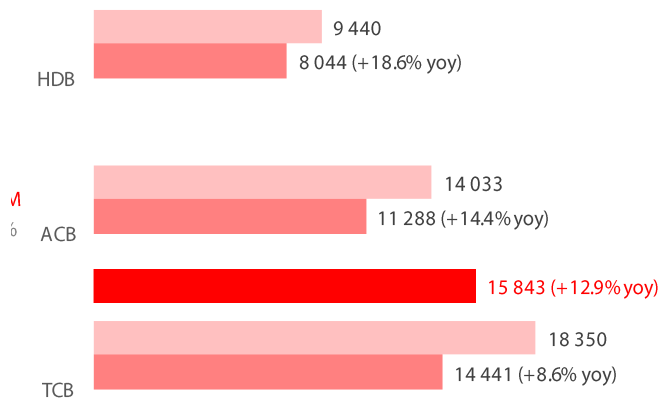
GTTT (tỷ đ): 86 803

GTTT (tr.USD): 3 694

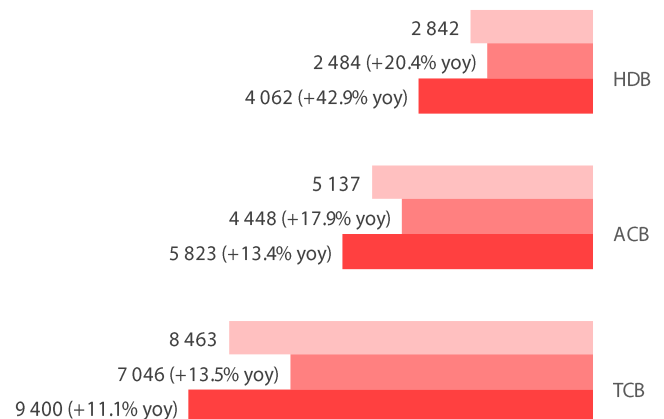
25,100

Tăng trưởng TN hoạt động

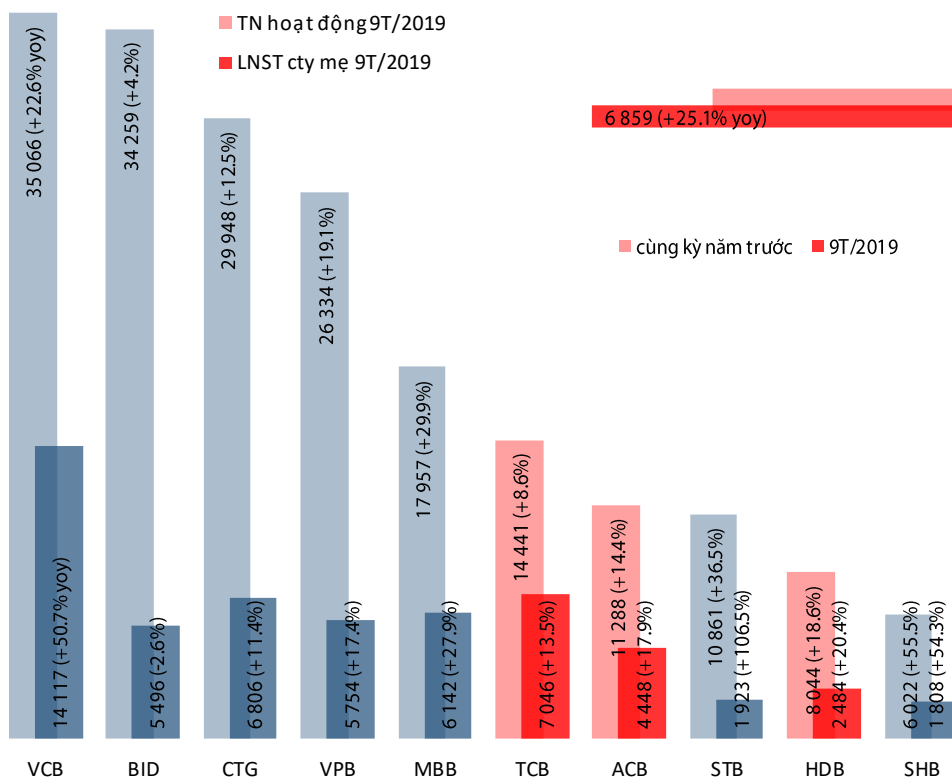
■ N2018 (tỷ.đ) ■ 9T/2019 ■ KH2019 ■ 2019F



Tăng trưởng LNST cty mẹ

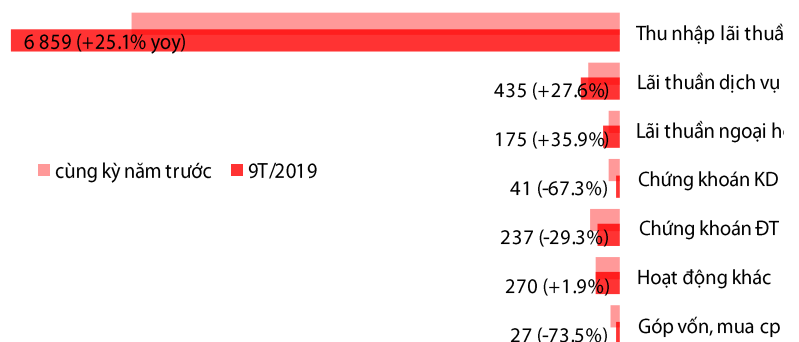


HDB, cp tham chiếu & 1 số cp khác có TN hoạt động xung quanh



Cơ cấu Tăng trưởng TN hoạt động

Lũy kế 9T/2019 theo dịch vụ



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► HIỆU QUẢ



HDBank
HOSE
Thanh khoản: Cao
OCT31:100.200B313

29,650

EPS (ttm): 3.3
P/E trail: 8.9
BV: 18.5
P/B: 1.6

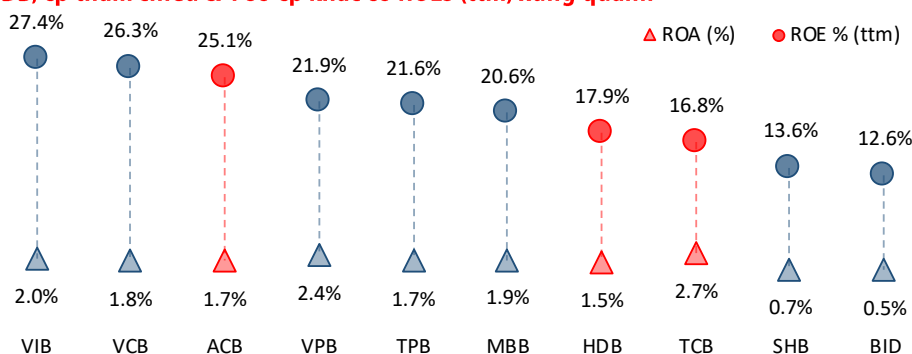
Ngành: Ngân hàng
Tổng số cổ phiếu: 18
18/18 BCTC cập nhật đến 30/09/19
HDB xếp hạng 6 về NII/TN hoạt động 9T/2019
HDB xếp hạng 8 về Tỷ suất LN ròng 9T/2019
HDB xếp hạng 7 về ROE (ttm)

tham chiếu ->

ACB Ngân hàng Á Châu
EPS (ttm): 3.6
P/E trail: 6.9
BV: 15.3
P/B: 1.6
Tích lũy

TCB Techcombank
EPS (ttm): 2.7
P/E trail: 9.4
BV: 16.8
P/B: 1.5

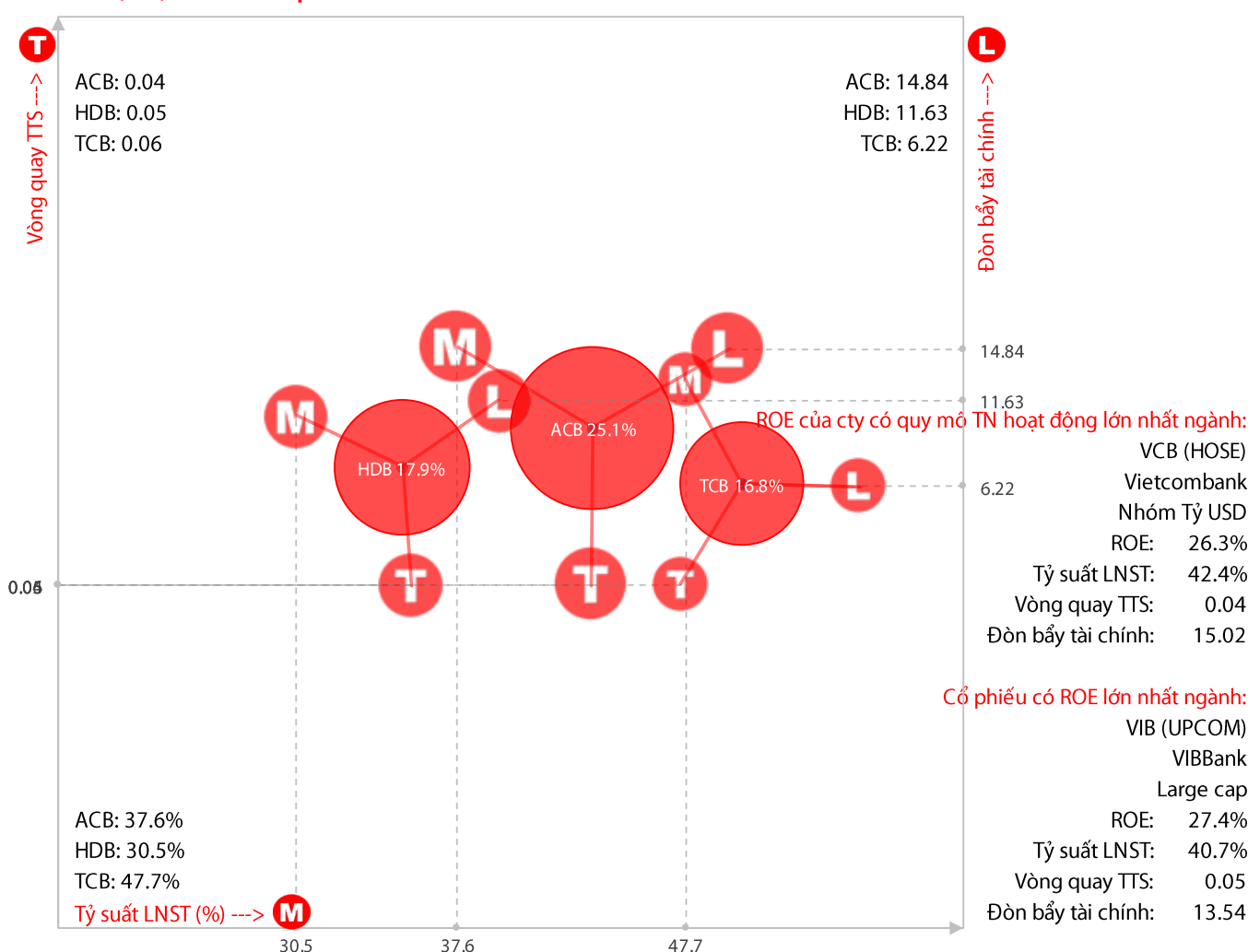
HDB, cp tham chiếu & 1 số cp khác có ROEs (ttm) xung quanh



Tỷ suất LNST cty mẹ 9T/2019

VIB	39.7%
VCB	40.3%
ACB	39.4%
VPB	21.8%
TPB	33.2%
MBB	34.2%
HDB	30.9%
TCB	48.8%
SHB	30.0%
BID	16.0%

So sánh ROE (ttm) & các thành phần



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► NHẬN ĐỊNH



Anh.NTT HDB – Cập nhật kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2019

Chúng tôi nhận thấy thu nhập lãi ở ngân hàng mẹ đang tăng trưởng tích cực hơn so với kỳ vọng ban đầu nhờ tín dụng và NIM đều mở rộng mạnh mẽ. HD Saison cũng đang có dấu hiệu hồi phục và đang cố gắng bắt kịp tốc độ tăng trưởng tín dụng và lợi nhuận của ngân hàng mẹ. Dù vậy, tăng trưởng thu nhập hoạt động hợp nhất vẫn bị ảnh hưởng một phần do các khoản thu nhập khác còn hạn chế. Điểm tích cực là cả chi phí hoạt động và chi phí dự phòng đều được kiểm soát tốt, nhờ đó giữ được tăng trưởng lợi nhuận ở mức 20% YoY. Hệ số CAR (theo Basel II) hiện đạt 11%, giúp HDB có đủ bộ đệm vốn để duy trì tăng trưởng tín dụng tích cực trong vài năm tới.

HDB hiện đang giao dịch ở mức 29.150 đồng, tương đương với PBR dự phóng 2020 là 1,2 lần, tương đối hấp dẫn khi xem xét tiềm năng tăng trưởng 25% trong năm 2019 và 20% trong năm 2020. Chúng tôi nâng giá mục tiêu lên 33.500 đồng, tương đương với mức sinh lời 15%, theo đó chúng tôi giữ khuyến nghị Tích lũy đối với cổ phiếu này.

Ngân hàng mẹ tiếp tục đóng vai trò động lực tăng trưởng

Chúng tôi ước tính rằng LNTT của ngân hàng mẹ (không bao gồm thu nhập từ góp vốn cổ phần) đã tăng 25% YoY lên 2,7 ngàn tỷ. Trong khi đó, LNTT của HD Saison tăng 13,5% YoY lên 701 tỷ đồng.

Ngân hàng mẹ tăng trưởng tích cực nhờ thúc đẩy tăng trưởng thu nhập lãi (+36,7% YoY) do cả tín dụng và NIM đều mở rộng mạnh. Cho vay khách hàng tăng 14,9% YTD và tổng dư nợ tín dụng tăng 13,9% YTD, khá gần với hạn mức tăng trưởng tín dụng mới được cấp bởi Ngân hàng Nhà nước khi được công nhận tuân thủ Basel II (gần 16%). Trong khi đó, NIM trượt 12 tháng tăng đáng kể từ 2,6% vào Q3/2018 lên 3,2% vào Q3/2019. Điều này chủ yếu nhờ lợi suất tài sản sinh lãi tăng 67 bps kể từ Q3/2018, đạt được do (1) một phần danh mục cho vay được chuyển sang áp dụng lãi suất thông thường (tăng thêm khoảng 1 điểm phần trăm so với mức ưu đãi trước đây) và (2) ngân hàng mẹ mở rộng hiệu quả vào các phân khúc có lợi nhuận cao hơn, bao gồm các dự án năng lượng mặt trời.

Tuy nhiên, việc phí dịch vụ tăng không đáng kể (+3,8% YoY) và thu nhập khác giảm (-23,9% YoY) đã kéo tăng trưởng TOI xuống còn 23,8% YoY, thấp hơn tăng trưởng thu nhập lãi. Chất lượng tài sản nội bảng vẫn đang ổn định, tuy nhiên ngân hàng mẹ tăng cường trích lập chi phí dự phòng (+175,5% YoY) để giảm số dư VAMC. Cho đến Q3, dư nợ trái phiếu VAMC còn lại 311 tỷ đồng, tương đương 63% dư nợ vào cuối năm 2018. Với tiến độ này, chúng tôi cho rằng kế hoạch tái toán toàn bộ nợ VAMC sẽ phải chuyển qua năm sau.

Nhìn chung, tăng trưởng LNTT của ngân hàng mẹ đạt 21,1% YoY (25% nếu không tính thu nhập từ góp vốn cổ phần).

Cho vay của HD Saison có dấu hiệu hồi phục

Mặc dù quý 2 có tăng trưởng tín dụng âm so với đầu năm, cho vay khách hàng của HD Saison đã phục hồi trong Q3, với số dư ước tính đạt 11 ngàn tỷ (+3,1% YTD, +4,3% QoQ), theo xu hướng chung của toàn ngành, tương tự như sự hồi phục đáng kể của FE Credit từ Q2 vừa rồi. Tuy nhiên, do sự cạnh tranh ngày càng tăng trong lĩnh vực cho vay tiêu dùng, NIM của HD Saison đã giảm nhẹ từ 28,5% trong năm 2018 xuống còn 28,2% trong 9T2019, dù cho công ty đã nỗ lực giảm chi phí huy động bình quân từ 8,3% xuống còn 7,8%. Do đó, tăng trưởng thu nhập lãi ròng của HD Saison chỉ đạt mức khiêm tốn khoảng 8% YoY. Ngược lại, thu nhập dịch vụ trở thành động lực tăng trưởng chính với mức tăng trưởng lên tới 40% YoY, nhờ đó nâng tăng trưởng TOI lên khoảng 10% YoY.

HD Saison vẫn duy trì được tăng trưởng lợi nhuận 13,5% YoY nhờ kiểm soát tốt chi phí hoạt động và chi phí dự phòng. Chi phí hoạt động chỉ tăng khoảng 7% mặc dù số lượng điểm bán của HD Saison được mở rộng lên 15.942 điểm (+21% YoY). Tương tự, chi phí tín dụng chỉ tăng 12% khi tỷ lệ nợ xấu được giữ ở mức 6,2%, không thay đổi so với Q3/2018 nhưng thấp hơn nhiều so với mức 6,9% trong Q2/2019. Tỷ lệ nợ xấu được cải thiện là nhờ nỗ lực thu hồi nợ xấu trong Q3 vừa rồi, theo chia sẻ từ phía ngân hàng.

Kết quả kinh doanh hợp nhất tốt hơn mong đợi của chúng tôi, tuy vẫn thấp hơn so với mục tiêu đầu năm

Thu nhập lãi thuần hợp nhất tăng trưởng +25,1% YoY, được thúc đẩy bởi ngân hàng mẹ, nhưng HD Saison cũng đang cố gắng bắt kịp bằng cách đẩy mạnh cho vay và duy trì NIM. Thu nhập dịch vụ hợp nhất cũng tăng trưởng ở mức tương tự, 27,6% YoY, được thúc đẩy bởi các hoạt động bán bảo hiểm phi nhân thọ của HD Saison.

Tuy nhiên, thu nhập khác (không tính lãi và phí) đã giảm 21,6% YoY trong 9T2019 do lợi nhuận từ kinh doanh chứng khoán giảm mạnh (-39,7% YoY) và thu nhập khác đi ngang (+1,9% YoY). Trong khi đó, việc CIR cải thiện từ 48% trong 9T2018 lên 46,2% đã bù đắp một phần cho việc tăng trích lập dự phòng. Tựu chung lại, HDB ghi nhận LNTT hợp nhất khoảng 3.448 tỷ đồng (+19,6% YoY), hoàn thành 67,9% kế hoạch của cả năm.

ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► NHẬN ĐỊNH

Hình 1: NIM và chi phí vốn bình quân hợp nhất (% , quy theo năm)



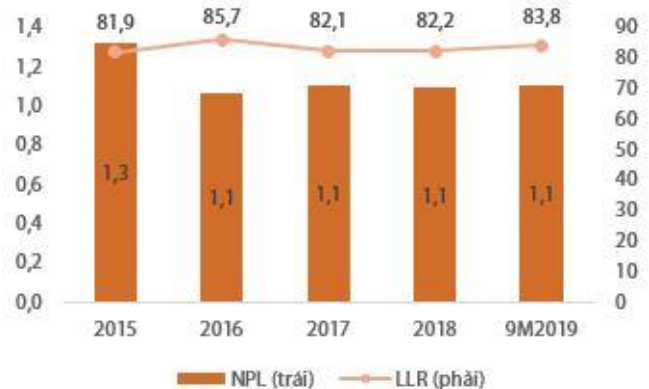
Nguồn: HDB, CTCK Rổing Việt

Hình 2: NIM và chi phí vốn bình quân của HD Saison (% , quy theo năm)



Nguồn: HDB, CTCK Rổing Việt

Hình 3: Hệ số LLR và NPL của ngân hàng mẹ (%)



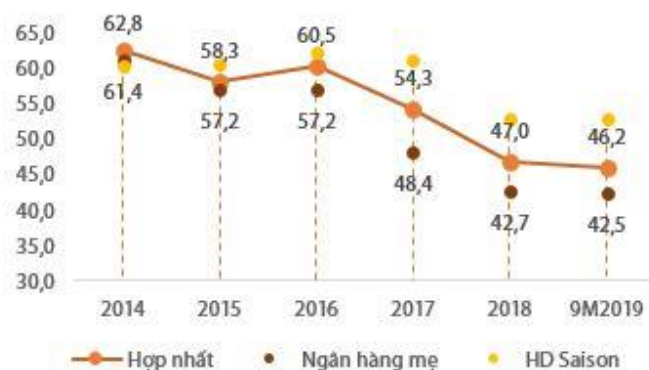
Nguồn: HDB, CTCK Rổing Việt

Hình 4: Hệ số LLR và NPL của HD Saison (%)



Nguồn: HDB, CTCK Rổing Việt

Hình 5: Hệ số CIR hợp nhất, riêng lẻ và HD Saison (%)



Nguồn: HDB, CTCK Rổing Việt

Hình 6: Hệ số an toàn vốn hợp nhất (%)



Nguồn: HDB, CTCK Rổing Việt

ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► PTKT

HDB

turnover

1Y (-10.7%)

YTD (-2.1%)

1M (7.4%)

6M (12.7%)

3M (18.6%)

HOSE



Vốn hóa: Nhóm Tỷ USD - tăng giá



Thanh khoản cao



Dòng tiền 5 phiên: Vào (đảo chiều)



Xu hướng ngắn hạn: Sideway



Đầu tư: Rong Việt - Tích cực



Bảo.NQ

Sau khoảng thời gian downtrend, cổ phiếu HDB đã có sự phục hồi ấn tượng. Hiện tại HDB đang tiến về vùng giá 31, ở đây sẽ lấp vùng GAP nhỏ đã tạo trước đó. Các chỉ báo xu hướng như RSI, MACD vẫn đang duy trì tín hiệu tích cực và xu hướng hiện tại của HDB vẫn đang ổn định.



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ GẦN ĐÂY

Danh sách cổ phiếu đã được giới thiệu trong các số Bản tin gần đây

Thị giá & số liệu thị trường khác đã được update đến hiện tại

KBC Bản tin ngày 08/11 TCT Đô thị Kinh Bắc HOSE Mid cap Thanh khoản: Cao Ngành: Bất động sản (KBC xếp hạng 13 theo GTT) EPS (ttm): 1.6 P/E trail: 9 BV: 19.8 P/B: 0.7 14,500 <- Thị giá 17,700 <- Giá mục tiêu (đ/cp) Khuyến nghị ĐT (Cty #8) Mua Kỳ vọng +22.1%	VPBank HOSE Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao OCT31:100.200B311 VPB Bản tin 05/11 EPS (ttm): 3.4 P/E trail: 6.5 BV: 16.8 P/B: 1.3 22,150 25,300 Kỳ vọng +14.2% Tích lũy
VHC Thủy sản Vĩnh Hoàn HOSE Mid cap Thanh khoản: Trung bình Bản tin 07/11 EPS (ttm): 15.4 P/E trail: 5.2 BV: 52.7 P/B: 1.5 79,200 106,600 Kỳ vọng +34.6% Mua	Dược phẩm Pymepharco HOSE Mid cap Thanh khoản: Thấp OCT31:117.200.300 PME Bản tin 04/11 EPS (ttm): 4.1 P/E trail: 13.5 BV: 24.8 P/B: 2.2 54,800 63,000 Kỳ vọng +15% Khả quan
QNS Đường Quảng Ngãi UPCOM Mid cap Thanh khoản: Trung bình OCT31:111.200.300 Bản tin 06/11 EPS (ttm): 3.6 P/E trail: 8.2 BV: 16.8 P/B: 1.7 29,202 40,500 Kỳ vọng +38.7% Mua	BĐS Nam Long HOSE Mid cap Thanh khoản: Cao NLG Bản tin 31/10 EPS (ttm): 2.1 P/E trail: 13.5 BV: 18.5 P/B: 1.5 28,450 39,600 Kỳ vọng +39.2% Mua
VSC VICONSHIP HOSE Mid cap Thanh khoản: Trung bình Bản tin 01/11 EPS (ttm): 4.1 P/E trail: 6.3 BV: 29.9 P/B: 0.9 25,800 30,000 Kỳ vọng +16.3% Mua	

PHỤ LỤC

Môi giới 15

Bảng tổng hợp cổ phiếu theo yêu cầu

(Tổng số cổ phiếu: 15)

VNIndex 1Thg: +3.5%

Khuyến nghị Giao dịch (2)

Thống kê xu hướng: Tăng 3 vs Giảm 2

Khuyến nghị Đầu tư (7)

Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 12

Khuyến nghị: Mua 2 vs Bán 0

Thống kê khuyến nghị: tích cực 7 vs tiêu cực 0

CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa	Thanh khoản	Thị giá 08/11	1N: 4+8- 1Thg: 8+7-	EPS -> P/E BV -> P/B	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2019F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1 BTP	HOSE	Sản xuất & Phân phối Điện	Small cap Thanh khoản: Thấp	12.4	1N: 0% 1Thg: +1.2% Beta: 0.41	1.6 -> 7.6 18.2 -> 0.7									
2 DBC	HOSE	Nuôi trồng nông & hải sản	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	24.5	1N: +1.7% 1Thg: +6.5% Beta: n/a	1.8 -> 13.9 30.4 -> 0.8									
3 DPG	HOSE	Xây dựng	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	47.5	1N: 0% 1Thg: +2.2% Beta: 1.16	1 -> 49.8 15.9 -> 3	Tăng	40.00			Xu hướng giảm vẫn chủ đạo.				
4 DRC	HOSE	Lốp xe	Mid cap OCT31:100.200B325	22.9	1N: -0.2% 1Thg: -2.6% Beta: 1.58	1.7 -> 13.4 13.6 -> 1.7	Giảm	22.50			Biến động giảm co xung quanh vùng giá 23.5, xu hướng tăng có dấu hiệu suy yếu.	Tích lũy 01/11	23.6 +3.3%	Doanh thu: 3,875 (+9.1% yoy). LNST cty mẹ: 155 (+10%)	1.2 -> 18.8
5 EVF	UPCOM	Quản lý tài sản	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	6.0	1N: -0.5% 1Thg: -6.2% Beta: 1.77	0.9 -> 6.9 13.5 -> 0.4									
6 GMD	HOSE	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	25.4	1N: -0.6% 1Thg: +0.9% Beta: 0.82	2 -> 12.4 21.1 -> 1.2	Sideway	25.00			Đang tích lũy trong vùng 25-26	Tích lũy 01/11	30.0 +18.3%	Doanh thu: 2,859 (+5.6% yoy). LNST cty mẹ: 524 (-71.6%)	1.7 -> 14.6
7 GVR	UPCOM	Nhựa, cao su & sợi	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	13.9	1N: -0.1% 1Thg: +1.4% Beta: 2.24	0.8 -> 16.7 11.4 -> 1.2									
8 HDG	HOSE	Bất động sản	Mid cap Thanh khoản: Cao	35.4	1N: -0.3% 1Thg: -0.8% Beta: 0.94	9.3 -> 3.8 19.1 -> 1.9						Tích lũy 01/11	37.2 +5.1%	Doanh thu: 4,744 (+47.3% yoy). LNST cty mẹ: 654 (+3.2%)	5.5 -> 6.4
9 HPG	HOSE	Thép và sản phẩm thép	Nhóm Tỷ USD OCT31:150.225B320	22.7	1N: 0% 1Thg: +3.7% Beta: 0.82	2.7 -> 8.5 16.6 -> 1.4	Tăng	20.50	Mua	29/10	Vượt lên trên hai đường EMA(26) và EMA(45) để hình thành xu hướng tăng. KLGD có sự gia tăng mạnh mẽ	Mua 01/11	29.7 +30.8%	Doanh thu: 67,968 (+21.7% yoy). LNST cty mẹ: 8,612 (+0.5%)	2.9 -> 7.7
10 KSB	HOSE	Khai khoáng	Small cap Thanh khoản: Trung bình	17.9	1N: -2.2% 1Thg: -16% Beta: -0.45	5.7 -> 3.1 21.8 -> 0.8	Giảm	18.50		31/10	Phá vỡ đáy cũ 20, có thể giảm sâu thêm nửa trước khi phục hồi kỹ thuật				
11 MFS	UPCOM	Viễn thông di động	Small cap Thanh khoản: Thấp	22.6	1N: +0% 1Thg: +0% Beta: 1.79	4 -> 5.6 23.4 -> 1	Sideway	21.50	Mua	07/11	Đang được hỗ trợ và tích lũy khá lâu trên mức 22				
12 NLG	HOSE	Bất động sản	Mid cap Thanh khoản: Cao	28.5	1N: -0.2% 1Thg: -3.1% Beta: 0.44	2.1 -> 13.5 18.5 -> 1.5						Mua 01/11	38.7 +36.1%	Doanh thu: 3,263 (-6.2% yoy). LNST cty mẹ: 972 (+27.4%)	3.8 -> 7.6
13 PC1	HOSE	Xây dựng	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	19.1	1N: +0.5% 1Thg: -3% Beta: 0.87	2.2 -> 8.6 21.2 -> 0.9						Mua 01/11	26.8 +40.3%	Doanh thu: 6,197 (+21.9% yoy). LNST cty mẹ: 407 (-12.8%)	2.3 -> 8.3
14 SAV	HOSE	Vật liệu xây dựng & Nội thất	Small cap Thanh khoản: Thấp	9.5	1N: +1.7% 1Thg: -4.9% Beta: -0.14	1.6 -> 5.7 19.7 -> 0.5									
15 VHC	HOSE	Nuôi trồng nông & hải sản	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	79.2	1N: -0.6% 1Thg: +0.9% Beta: 1.69	15.4 -> 5.2 52.7 -> 1.5	Tăng	75.00		29/10	Xuất hiện tín hiệu tăng ngắn hạn tuy nhiên VHC sẽ sớm phải đối mặt vùng kháng cự mạnh 83x	Mua 01/11	100.6 +27%	Doanh thu: 7,955 (-14.2% yoy). LNST cty mẹ: 1,234 (-14.4%)	13.5 -> 5.9

PHỤ LỤC

CN Cần Thơ

Bảng tổng hợp cổ phiếu theo yêu cầu

(Tổng số cổ phiếu: 15)

VNIndex 1Thg: +3.5%

Khuyến nghị Giao dịch (5)

Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 15

Thống kê xu hướng: Tăng 7 vs Giảm 0

Khuyến nghị: Mua 4 vs Bán 1

Khuyến nghị Đầu tư (8)

Thống kê khuyến nghị: tích cực 7 vs tiêu cực 0

CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa	Thanh khoản	Thị giá 08/11	1N: 3+8- 1Thg: 9+5-	EPS -> P/E BV -> P/B	Xu hướng Hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2019F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1 AAA 	HOSE	Nhựa, cao su & sợi	Mid cap Thanh khoản: Cao	15.9	1N: +0.3% 1Thg: +7.1% Beta: 0.81	2.7 -> 5.9 16.8 -> 0.9	Tăng 04/11	14.80 17.00			Xuất hiện nhịp hồi phục sau khi tạo vùng hỗ trợ 14.8 và hướng về vùng 16.5-17				
2 BSR 	UPCOM	Sản xuất và Khai thác dầu khí	Nhóm Tỷ USD OCT31:126.243.346	10.0	1N: +1.1% 1Thg: +2.8% Beta: -0.51	0.1 -> 98.9 10.5 -> 1	Tăng 06/11	9.20 10.50	Mua 06/11	MT: 10.7 (+6.9%) Cắt lỗ: 9.5	Biên độ dao động đang co hẹp dần, sẽ sớm có biến động lớn. Thanh khoản cho thấy lực mua mạnh thời	Mua 01/10 (#2)	10.3 +2.9%	Doanh thu: 103,354 (-7.7% yoy). LNST Cty mẹ: 1,623 (-55%)	0.6 -> 17.1
3 BVH 	HOSE	Bảo hiểm nhân thọ	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Trung bình	73.6	1N: -0.7% 1Thg: +2.4% Beta: 1.25	1.8 -> 41.6 22.4 -> 3.3	Tăng 04/11	71.50 80.00	Mua 04/11	MT: 79.5 (+8%) Cắt lỗ: 71.5	Có tín hiệu đảo chiều đi lên tại vùng hỗ trợ mạnh 71.x				
4 CII 	HOSE	Xây dựng	Mid cap OCT31:133.237.341	24.0	1N: 0% 1Thg: -4.4% Beta: 0.36	1.9 -> 12.6 21.9 -> 1.1	Tăng 04/11	22.00 25.50	Bán 28/10	MT: 22.5 (-6.3%) Cắt lỗ: 24.8	Được hỗ trợ tại vùng 23.5 và hồi phục nhưng vẫn sẽ chịu áp lực cản trước ngưỡng 25.5				
5 DPM 	HOSE	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	Mid cap OCT31:100.246.349	13.8	1N: -0.4% 1Thg: -5.8% Beta: 0.6	0.7 -> 18.4 19.9 -> 0.7	Sideway 07/11	10.40 16.00			Dấu hiệu downtrend vẫn tiếp tục.	Mua 01/11	16.4 +19.3%	Doanh thu: 7,229 (-22.2% yoy). LNST Cty mẹ: 329 (-53%)	0.7 -> 19.2
6 GAS 	HOSE	Phân phối xăng dầu & khí đốt	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Trung bình	105.7	1N: -0.4% 1Thg: +5.8% Beta: 2.01	6.4 -> 16.6 23.8 -> 4.4	Sideway 07/11	96.00 114.00			Chạm trendline trên của trend trung hạn. Dấu hiệu đuối sức.				
7 HPG 	HOSE	Thép và sản phẩm thép	Nhóm Tỷ USD OCT31:150.225B320	22.7	1N: 0% 1Thg: +3.7% Beta: 0.82	2.7 -> 8.5 16.6 -> 1.4	Tăng 29/10	20.50 24.00	Mua 29/10	MT: 23.5 (+3.5%) Cắt lỗ: 21.2	Vượt lên trên hai đường EMA(26) và EMA(45) để hình thành xu hướng tăng. KLGD có sự gia tăng mạnh mẽ	Mua 01/11	29.7 +30.8%	Doanh thu: 67,968 (+21.7% yoy). LNST Cty mẹ: 8,612 (+0.5%)	2.9 -> 7.7
8 HT1 	HOSE	Vật liệu xây dựng & Nội thất	Mid cap OCT31:144.200.300	16.4	1N: 0% 1Thg: +7.9% Beta: 1.58	1.9 -> 8.5 14.7 -> 1.1									
9 MPC 	UPCOM	Nuôi trồng nông & hải sản	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	22.2	1N: -1.3% 1Thg: -10.9% Beta: 0.76	4 -> 5.6 25.4 -> 0.9									
10 POW 	HOSE	Sản xuất & Phân phối Điện	Nhóm Tỷ USD OCT31:100.200B318	13.5	1N: -0.7% 1Thg: +4.2% Beta: 1.06	1.1 -> 12.6 11.4 -> 1.2	Tăng 07/11	10.00 14.00			Nhịp tăng ngắn hạn kết thúc tại GAP 14 và đang quay đầu giảm về vùng giá 13.	Mua 01/11	18.0 +33.3%	Doanh thu: 34,111 (+4.4% yoy). LNST Cty mẹ: 2,441 (+27%)	1 -> 13
11 PPC 	HOSE	Sản xuất & Phân phối Điện	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	26.0	1N: +0.4% 1Thg: -0.6% Beta: 1.19	3.3 -> 7.9 18.6 -> 1.4						Năm giữ 01/11	23.0 -11.5%	Doanh thu: 6,862 (-3.6% yoy). LNST Cty mẹ: 993 (-11.6%)	3 -> 8.8
12 PVD 	HOSE	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap OCT31:100.222M338	16.6	1N: -0.9% 1Thg: 0% Beta: 2.1	1 -> 16.1 32.4 -> 0.5	Sideway 07/11	15.50 20.00			Ngưỡng cản 16 đỡ giá. Xu hướng chính vẫn sideway quanh vùng 16-18.	Mua 01/11	21.1 +26.9%	Doanh thu: 4,321 (-21.4% yoy). LNST Cty mẹ: -38	
13 SSI 	HOSE	Môi giới chứng khoán	Mid cap Thanh khoản: Cao	22.1	1N: 0% 1Thg: +3% Beta: 1.71	1.7 -> 12.9 19 -> 1.2	Sideway 08/11	20.50 23.50	Mua 08/11	MT: 23.5 (+6.6%) Cắt lỗ: 21.3	Bắt đầu có dấu hiệu bứt phá. Đã cắt lên trên SMA(100). Thanh khoản tích cực trong những phiên gần đây.				
14 VEA 	UPCOM	Máy công nghiệp	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Trung bình	49.8	1N: -0.8% 1Thg: -9.3% Beta: 1.94	5.5 -> 9.1 22.3 -> 2.2						Mua 21/08 (#1)	59.8 +20.1%	Doanh thu: 6,015 (-14.9% yoy). LNST Cty mẹ: 7,534 (+7.5%)	5.7 -> 8.8
15 VRE 	HOSE	Bất động sản	Nhóm Tỷ USD OCT31:100.219M335	34.7	1N: -1.6% 1Thg: +10.9% Beta: 1.78	1.1 -> 30.4 12 -> 2.9	Tăng 04/11	33.50 37.50			Vượt vùng cản 33.5 tạo nhịp hồi phục hướng về vùng kháng cự 37.5	Tích lũy 01/11	38.6 +11.3%	Doanh thu: 9,276 (+1.7% yoy). LNST Cty mẹ: 2,927 (+21.7%)	1.3 -> 27.6

PHỤ LỤC

Môi giới 17

Bảng tổng hợp cổ phiếu theo yêu cầu (Tổng số cổ phiếu: 15)

Thống kê khuyến nghị: tích cực 7 vs tiêu cực 0																	
Thống kê khuyến nghị: tích cực 7 vs tiêu cực 0																	
CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa	Thị giá	1N: 4+9- 1Thg: 5+10-	EPS -> P/E BV -> P/B	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2019F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)			
1	ASP	HOSE	Phân phối xăng dầu & khí đốt	Small cap	Thanh khoản: Trung bình	6.9	1N: +0.6% 1Thg: -7.5% Beta: 0.92										
2	DGC	HNX	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	Mid cap	Thanh khoản: Trung bình	27.1	1N: -0.4% 1Thg: +1.9% Beta: 1.1										
3	DPM	HOSE	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	Mid cap	OCT31:100.246.349	13.8	1N: -0.4% 1Thg: -5.8% Beta: 0.6			Dấu hiệu downtrend vẫn tiếp tục.	Mua 01/11	16.4 +19.3%	Doanh thu: 7,229 (-22.2% yoy). LNST cty mẹ: 329 (-53%)	0.7 -> 19.2			
4	DXG	HOSE	Bất động sản	Mid cap	OCT31:104.241B334	16.2	1N: 0% 1Thg: -1.2% Beta: 1.89			Nhịp điệu chỉnh có khả năng đã kết thúc và xu hướng tăng sẽ được khôi phục	Mua 01/11	22.0 +35.8%	Doanh thu: 4,439 (-4.5% yoy). LNST cty mẹ: 1,230 (+4.3%)	2.4 -> 6.8			
5	FPT	HOSE	Phần mềm	Nhóm Tỷ USD	Thanh khoản: Cao	59.6	1N: +0.2% 1Thg: +6.2% Beta: 0.6			Lượng lự tại vùng đỉnh cũ, xu hướng vẫn đang tích cực	Mua 01/11	70.0 +17.4%	Doanh thu: 28,598 (+23.2% yoy). LNST cty mẹ: 3,319 (+26.7%)	4.9 -> 12.2			
6	HBC	HOSE	Xây dựng	Mid cap	OCT31:100.226.329	12.6	1N: -0.4% 1Thg: -10.4% Beta: 0.56										
7	HND	UPCOM	Sản xuất & Phân phối Điện	Mid cap	Thanh khoản: Thấp	14.1	1N: -2.1% 1Thg: -5.5% Beta: 1.13										
8	HPG	HOSE	Thép và sản phẩm thép	Nhóm Tỷ USD	OCT31:150.225B320	22.7	1N: 0% 1Thg: +3.7% Beta: 0.82	Tăng 29/10	20.50 24.00	Vượt lên trên hai đường EMA(26) và EMA(45) để hình thành xu hướng tăng. KLGD có sự gia tăng mạnh mẽ	Mua 01/11	29.7 +30.8%	Doanh thu: 67,968 (+21.7% yoy). LNST cty mẹ: 8,612 (+0.5%)	2.9 -> 7.7			
9	HSG	HOSE	Thép và sản phẩm thép	Mid cap	OCT31:129.204B303	7.4	1N: -0.4% 1Thg: +2.9% Beta: 1.08				Tích lũy 13/09		Doanh thu: 28,000LNST cty mẹ: 387	0.9 -> 8.1			
10	IJC	HOSE	Bất động sản	Mid cap	Thanh khoản: Trung bình	15.6	1N: +0.6% 1Thg: -6.6% Beta: -0.8			Chạm target trung hạn 17 và đang điều chỉnh xuống.							
11	KSB	HOSE	Khai khoáng	Small cap	Thanh khoản: Trung bình	17.9	1N: -2.2% 1Thg: -16% Beta: -0.45	Giảm 31/10	18.50 20.00	Phá vỡ đáy cũ 20, có thể giảm sâu thêm nữa trước khi phục hồi kỹ thuật							
12	LDG	HOSE	Bất động sản	Mid cap	OCT31:108.233B331	10.4	1N: -2.3% 1Thg: -9.2% Beta: 0.26	Tăng 07/11	9.90 11.00	Xu hướng tăng mới đang nhen nhóm hình thành.							
13	LTG	UPCOM	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	Mid cap	Thanh khoản: Thấp	23.5	1N: +0.8% 1Thg: -2.2% Beta: -0.39				Mua 01/11	29.8 +26.9%	Doanh thu: 8,498 (-5.9% yoy). LNST cty mẹ: 504 (+22.5%)	5.3 -> 4.4			
14	REE	HOSE	Máy công nghiệp	Large cap	Thanh khoản: Cao	38.1	1N: -1% 1Thg: +0.3% Beta: 0.84	Tăng 30/10	37.00 40.00	Điều chỉnh kết thúc, xu hướng tăng ngắn hạn hình thành	Mua 01/11	43.3 +13.6%	Doanh thu: 5,192 (+1.8% yoy). LNST cty mẹ: 1,606 (-10%)	5.2 -> 7.4			
15	TDH	HOSE	Bất động sản	Small cap	Thanh khoản: Cao	10.1	1N: -1% 1Thg: -14.1% Beta: 0.58	Giảm 01/11	9.50 10.00	Sắp giảm về hỗ trợ tương đối mạnh quanh 9.5 và có thể phục hồi kỹ thuật.							

PHỤ LỤC

Môi giới 16

Bảng tổng hợp cổ phiếu theo yêu cầu (Tổng số cổ phiếu: 15)

			VNIndex 1Thg: +3.5%			Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 15			Khuyến nghị: Mua 3 vs Bán 0			Thống kê khuyến nghị: tích cực 5 vs tiêu cực 0		
CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 08/11	1N: 9+5- 1Thg: 11+4-	EPS -> P/E BV -> P/B	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2019F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1	AAA HOSE 	Nhựa, cao su & sợi	Mid cap Thanh khoản: Cao	15.9	1N: +0.3% 1Thg: +7.1% Beta: 0.81	2.7 -> 5.9 16.8 -> 0.9	Tăng 04/11 14.80 17.00			Xuất hiện nhịp hồi phục sau khi tạo vùng hỗ trợ 14.8 và hướng về vùng 16.5-17				
2	ACB HNX 	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD OCT31:103.239M300	24.8	1N: +0.8% 1Thg: +6.4% Beta: 1.7	3.6 -> 6.9 15.3 -> 1.6					Tích lũy 01/11	27.0 +8.9%	TN hoạt động: 15,843 (+12.9% yoy). LNST cty mẹ: 6,038 (+17.5%)	3.6 -> 6.8
3	CCL HOSE 	Bất động sản	Small cap Thanh khoản: Trung bình	6.7	1N: -2.9% 1Thg: -17.8% Beta: -0.3	0.9 -> 7.8 11.6 -> 0.6	Sideway 30/10 6.00 7.50	Mua 30/10	MT: 8 (+19.4%) Cắt lỗ: 6.5	Test thành công đường SMA(100). MACD bắt đầu cắt lên trên đường tín hiệu. Xu hướng phục hồi tiếp tục.				
4	CTG HOSE 	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD OCT31:100.227B326	22.3	1N: +0.2% 1Thg: +7.5% Beta: 1.06	1.6 -> 13.6 20 -> 1.1	Sideway 07/11 19.50 24.50			Chạm trendline trên và dưới sức. Điều chỉnh ngắn hạn.	Nắm giữ 01/11	21.3 -4.5%	TN hoạt động: 39,269 (+36.6% yoy). LNST cty mẹ: 8,002 (+47.8%)	1.6 -> 14.3
5	DGW HOSE 	Phân phối hàng chuyên dụng	Small cap Thanh khoản: Cao	26.0	1N: +0.2% 1Thg: +4% Beta: 1.45	3.5 -> 7.5 21.3 -> 1.2	Tăng 28/10 21.00 27.50			Nhịp tăng có thể nối rộng đến vùng cản 27				
6	FPT HOSE 	Phần mềm	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	59.6	1N: +0.2% 1Thg: +6.2% Beta: 0.6	4.7 -> 12.7 20 -> 3	Sideway 11/11 58.00 67.00			Lướt lự tại vùng đỉnh cũ, xu hướng vẫn đang tích cực	Mua 01/11	70.0 +17.4%	Doanh thu: 28,598 (+23.2% yoy). LNST cty mẹ: 3,319 (+26.7%)	4.9 -> 12.2
7	HCM HOSE 	Môi giới chứng khoán	Mid cap Thanh khoản: Cao	25.6	1N: +1% 1Thg: +12.1% Beta: 3.13	1.4 -> 17.6 14.2 -> 1.8	Tăng 04/11 22.00 27.00	Mua 04/11	MT: 25.8 (+1%) Cắt lỗ: 22.5	Bật tăng mạnh từ ngưỡng hỗ trợ tạo bởi Fibonacci Retracement 50%				
8	HDC HOSE 	Bất động sản	Mid cap Thanh khoản: Cao	22.9	1N: +0.2% 1Thg: -3.8% Beta: 0.16	2.1 -> 11.1 14.4 -> 1.6								
9	HVN HOSE 	Hàng không	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	36.1	1N: -0.3% 1Thg: +8.2% Beta: 1.38	2 -> 17.9 12.8 -> 2.8	Tăng 04/11 34.00 39.00			Nhịp hồi phục mở rộng và hướng đến vùng 38-39				
10	KDH HOSE 	Bất động sản	Large cap Thanh khoản: Trung bình	27.0	1N: -0.7% 1Thg: +6.9% Beta: 0.17	1.7 -> 15.9 13.3 -> 2	Tăng 07/11 26.00 30.00			Xu hướng tăng hướng đến vùng kháng cự mạnh 30				
11	PNJ HOSE 	Hàng cá nhân	Large cap OCT31:107.200.300	85.7	1N: +0.6% 1Thg: +7.5% Beta: 0.17	4.8 -> 17.7 18.5 -> 4.6	Sideway 07/11 82.00 89.00			Đang bị cản và có thể điều chỉnh nhẹ nhưng xu hướng chung vẫn tích cực	Mua 01/11	109.0 +27.2%	Doanh thu: 17,043 (+17% yoy). LNST cty mẹ: 1,156 (+20.4%)	4.8 -> 17.7
12	QNS UPCOM 	Thực phẩm	Mid cap OCT31:111.200.300	29.2	1N: +0.6% 1Thg: -2.1% Beta: 0.18	3.6 -> 8.2 16.8 -> 1.7	Sideway 28/10 28.00 36.00			Sideway downtrend trung hạn. Sắp chạm ngưỡng đáy 28. Chưa xuất hiện dấu hiệu hồi phục.	Mua 01/11	40.5 +38.7%	Doanh thu: 7,818 (-2.7% yoy). LNST cty mẹ: 1,162 (-6.3%)	3.8 -> 7.7
13	REE HOSE 	Máy công nghiệp	Large cap Thanh khoản: Cao	38.1	1N: -1% 1Thg: +0.3% Beta: 0.84	5.6 -> 6.8 32.1 -> 1.2	Tăng 30/10 37.00 40.00			Điều chỉnh kết thúc, xu hướng tăng ngắn hạn hình thành	Mua 01/11	43.3 +13.6%	Doanh thu: 5,192 (+1.8% yoy). LNST cty mẹ: 1,606 (-10%)	5.2 -> 7.4
14	SCI HNX 	Xây dựng	Small cap Thanh khoản: Trung bình	11.0	1N: -1.8% 1Thg: -30.8% Beta: -1.82	4.6 -> 2.4 16.2 -> 0.7								
15	SSI HOSE 	Môi giới chứng khoán	Mid cap Thanh khoản: Cao	22.1	1N: 0% 1Thg: +3% Beta: 1.71	1.7 -> 12.9 19 -> 1.2	Sideway 08/11 20.50 23.50	Mua 08/11	MT: 23.5 (+6.6%) Cắt lỗ: 21.3	Bắt đầu có dấu hiệu bứt phá. Đã cắt lên trên SMA(100). Thanh khoản tích cực trong những phiên gần đây.				

PHỤ LỤC

Môi giới 9

Bảng tổng hợp cổ phiếu theo yêu cầu (Tổng số cổ phiếu: 15)

VNIndex 1Thg: +3.5%

Khuyến nghị Giao dịch (0)

Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 14

Thống kê xu hướng: Tăng 3 vs Giảm 1

Khuyến nghị: Mua 0 vs Bán 0

Khuyến nghị Đầu tư (9)

Thống kê khuyến nghị: tích cực 8 vs tiêu cực 0

CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 08/11	1N: 5+9- 1Thg: 8+5-	EPS -> P/E BV -> P/B	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mức tiêu 1Y	Dự phóng 2019F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1 BMP	HOSE	Vật liệu xây dựng & Nội thất	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	53.0	1N: -0.7% 1Thg: -0.2% Beta: 1.36	5.1 -> 10.4 31 -> 1.7					Tích lũy 01/11	51.1 -3.6%	Doanh thu: 4,123 (+5.2% yoy). LNST Cty mẹ: 518 (+21.2%)	5.4 -> 9.8
2 DGC	HNX	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	27.1	1N: -0.4% 1Thg: +1.9% Beta: 1.1	5.3 -> 5.1 25.4 -> 1.1								
3 FPT	HOSE	Phần mềm	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	59.6	1N: +0.2% 1Thg: +6.2% Beta: 0.6	4.7 -> 12.7 20 -> 3	Sideway 11/11	58.00 67.00		Lướt lự tại vùng đỉnh cũ, xu hướng vẫn đang tích cực	Mua 01/11	70.0 +17.4%	Doanh thu: 28,598 (+23.2% yoy). LNST Cty mẹ: 3,319 (+26.7%)	4.9 -> 12.2
4 HAH	HOSE	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	Small cap Thanh khoản: Trung bình	12.8	1N: -1.2% 1Thg: -9.6% Beta: -0.03	2.5 -> 5.2 20 -> 0.6					Mua 01/11	18.0 +41.2%	Doanh thu: 1,093 (+3.7% yoy). LNST Cty mẹ: 128 (-5.5%)	2.6 -> 4.9
5 HND	UPCOM	Sản xuất & Phân phối Điện	Mid cap Thanh khoản: Thấp	14.1	1N: -2.1% 1Thg: -5.5% Beta: 1.13	1.7 -> 8.2 11.8 -> 1.2								
6 IJC	HOSE	Bất động sản	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	15.6	1N: +0.6% 1Thg: -6.6% Beta: -0.8	2.1 -> 7.5 13.2 -> 1.2	Sideway 28/10	14.00 16.00		Chạm target trung hạn 17 và đang điều chỉnh xuống.				
7 MWG	HOSE	Phân phối hàng chuyên dụng	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	124.6	1N: -0.6% 1Thg: +1.3% Beta: 0.67	8.3 -> 15 25.5 -> 4.9	Sideway 31/10	120.00 130.00		Có nhiều dấu hiệu cho thấy sự suy yếu. Khả năng cao sẽ có nhịp điều chỉnh.	Mua 01/11	167.0 +34%	Doanh thu: 105,327 (+21.7% yoy). LNST Cty mẹ: 3,888 (+35.1%)	8.6 -> 14.5
8 NDN	HNX	Bất động sản	Small cap Thanh khoản: Trung bình	16.7	1N: 0% 1Thg: 0% Beta: 0.62	1.5 -> 11.4 13.4 -> 1.2								
9 NTC	UPCOM	Bất động sản	Mid cap Thanh khoản: Thấp	172.4	1N: -1.5% 1Thg: +5.4% Beta: 2.02	31.3 -> 5.5 37.5 -> 4.6	Tăng 06/11	165.00 180.00		Đang dần khôi phục lại xu hướng tăng, đã vượt lên SMA(100)	Tích lũy 24/10	170.1 -1.4%	Doanh thu: 227 (-57.4% yoy). LNST Cty mẹ: 193 (-58.9%)	14.7 -> > 11.8
10 PET	HOSE	Phân phối hàng chuyên dụng	Small cap Thanh khoản: Trung bình	7.8	1N: +0.4% 1Thg: +2.8% Beta: 0.19	1.9 -> 4.1 17.1 -> 0.5								
11 PVD	HOSE	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap OCT31:100.222M338	16.6	1N: -0.9% 1Thg: 0% Beta: 2.1	1 -> 16.1 32.4 -> 0.5	Sideway 07/11	15.50 20.00		Ngưỡng cản 16 đỡ giá. Xu hướng chính vẫn sideway quanh vùng 16-18.	Mua 01/11	21.1 +26.9%	Doanh thu: 4,321 (-21.4% yoy). LNST Cty mẹ: -38	
12 REE	HOSE	Máy công nghiệp	Large cap Thanh khoản: Cao	38.1	1N: -1% 1Thg: +0.3% Beta: 0.84	5.6 -> 6.8 32.1 -> 1.2	Tăng 30/10	37.00 40.00		Điều chỉnh kết thúc, xu hướng tăng ngắn hạn hình thành	Mua 01/11	43.3 +13.6%	Doanh thu: 5,192 (+1.8% yoy). LNST Cty mẹ: 1,606 (-10%)	5.2 -> 7.4
13 TCW	UPCOM	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	Small cap Thanh khoản: Thấp	24.8	1N: +0.6% 1Thg: +4.4% Beta: -0.1	4.3 -> 5.8 21.4 -> 1.2					Mua 19/09	44.0 +77.5%	Doanh thu: 670 (+1.5% yoy). LNST Cty mẹ: 61 (+5.1%)	4 -> 6.1
14 TDH	HOSE	Bất động sản	Small cap Thanh khoản: Cao	10.1	1N: -1% 1Thg: -14.1% Beta: 0.58	1.7 -> 6 17.6 -> 0.6	Giảm 01/11	9.50 10.00		Sắp giảm về hỗ trợ tương đối mạnh quanh 9.5 và có thể phục hồi kỹ thuật.				
15 VCB	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	91.5	1N: +0.2% 1Thg: +7.5% Beta: 1.27	5.3 -> 17.4 21.9 -> 4.2	Tăng 07/11	79.00 100.00		Tạo đỉnh ngắn hạn ở vùng 90, áp lực giảm đang lớn dần.	Nắm giữ 01/11	90.0 -1.6%	TN hoạt động: 47,022 (+19.7% yoy). LNST Cty mẹ: 18,698 (+28%)	4.5 -> 20.3

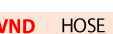
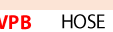
PHỤ LỤC

VN Diamond Bảng tổng hợp cổ phiếu theo yêu cầu (Tổng số cổ phiếu: 13)

			VNIndex 1Thg: +3.5%			Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 13				Khuyến nghị: Mua 2 vs Bán 0		Thống kê khuyến nghị: tích cực 9 vs tiêu cực 0			
CK		Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 08/11	1N: 6+6- 1Thg: 11+2-	EPS -> P/E BV -> P/B	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2019F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1	CTG	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD OCT31:100.227B326	22.3	1N: +0.2% 1Thg: +7.5% Beta: 1.06	1.6 -> 13.6 20 -> 1.1	Sideway 07/11	19.50 24.50		Chạm trendline trên và dưới sức. Điều chỉnh ngắn hạn.	Nắm giữ 01/11	21.3 -4.5%	TN hoạt động: 39,269 (+36.6% yoy). LNST cty mẹ: 8,002 (+47.8%)	1.6 -> 14.3
2	DXG	HOSE	Bất động sản	Mid cap OCT31:104.241B334	16.2	1N: 0% 1Thg: -1.2% Beta: 1.89	3.1 -> 5.3 13 -> 1.3	Sideway 29/10	15.00 17.00	Mua 29/10	MT: 17.5 (+8%) Cắt lỗ: 15.3	Mua 01/11	22.0 +35.8%	Doanh thu: 4,439 (-4.5% yoy). LNST cty mẹ: 1,230 (+4.3%)	2.4 -> 6.8
3	FPT	HOSE	Phần mềm	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	59.6	1N: +0.2% 1Thg: +6.2% Beta: 0.6	4.7 -> 12.7 20 -> 3	Sideway 11/11	58.00 67.00		Lướt lự tại vùng đỉnh cũ, xu hướng vẫn đang tích cực	Mua 01/11	70.0 +17.4%	Doanh thu: 28,598 (+23.2% yoy). LNST cty mẹ: 3,319 (+26.7%)	4.9 -> 12.2
4	GMD	HOSE	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	25.4	1N: -0.6% 1Thg: +0.9% Beta: 0.82	2 -> 12.4 21.1 -> 1.2	Sideway 07/11	25.00 28.00		Đang tích lũy trong vùng 25-26	Tích lũy 01/11	30.0 +18.3%	Doanh thu: 2,859 (+5.6% yoy). LNST cty mẹ: 524 (-71.6%)	1.7 -> 14.6
5	KDH	HOSE	Bất động sản	Large cap Thanh khoản: Trung bình	27.0	1N: -0.7% 1Thg: +6.9% Beta: 0.17	1.7 -> 15.9 13.3 -> 2	Tăng 07/11	26.00 30.00		Xu hướng tăng hướng đến vùng kháng cự mạnh 30				
6	MBB	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD OCT31:100.217B312	23.4	1N: -0.4% 1Thg: +3.1% Beta: 0.86	3.2 -> 7.3 15.6 -> 1.5	Sideway 06/11	21.00 24.50		Dao động tích lũy trong biên độ hẹp 22.5-23.5. Đường EMA(26) vẫn đang hỗ trợ tốt cho đà tăng.	Mua 01/11	28.5 +21.8%	TN hoạt động: 24,060 (+23.2% yoy). LNST cty mẹ: 7,588 (+24.1%)	3.1 -> 7.5
7	MWG	HOSE	Phân phối hàng chuyên dụng	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	124.6	1N: -0.6% 1Thg: +1.3% Beta: 0.67	8.3 -> 15 25.5 -> 4.9	Sideway 31/10	120.00 130.00		Có nhiều dấu hiệu cho thấy sự suy yếu. Khả năng cao sẽ có nhịp điều chỉnh.	Mua 01/11	167.0 +34%	Doanh thu: 105,327 (+21.7% yoy). LNST cty mẹ: 3,888 (+35.1%)	8.6 -> 14.5
8	NLG	HOSE	Bất động sản	Mid cap Thanh khoản: Cao	28.5	1N: -0.2% 1Thg: -3.1% Beta: 0.44	2.1 -> 13.5 18.5 -> 1.5					Mua 01/11	38.7 +36.1%	Doanh thu: 3,263 (-6.2% yoy). LNST cty mẹ: 972 (+27.4%)	3.8 -> 7.6
9	PNJ	HOSE	Hàng cá nhân	Large cap OCT31:107.200.300	85.7	1N: +0.6% 1Thg: +7.5% Beta: 0.17	4.8 -> 17.7 18.5 -> 4.6	Sideway 07/11	82.00 89.00		Đang bị cản và có thể điều chỉnh nhẹ nhưng xu hướng chung vẫn tích cực	Mua 01/11	109.0 +27.2%	Doanh thu: 17,043 (+17% yoy). LNST cty mẹ: 1,156 (+20.4%)	4.8 -> 17.7
10	REE	HOSE	Máy công nghiệp	Large cap Thanh khoản: Cao	38.1	1N: -1% 1Thg: +0.3% Beta: 0.84	5.6 -> 6.8 32.1 -> 1.2	Tăng 30/10	37.00 40.00		Điều chỉnh kết thúc, xu hướng tăng ngắn hạn hình thành	Mua 01/11	43.3 +13.6%	Doanh thu: 5,192 (+1.8% yoy). LNST cty mẹ: 1,606 (-10%)	5.2 -> 7.4
11	TCB	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD OCT31:119.200B342	25.1	1N: +1.2% 1Thg: +6.6% Beta: 1.53	2.7 -> 9.4 16.8 -> 1.5	Tăng 11/11	24.00 28.00		Xu hướng tăng tiếp tục được mở rộng				
12	TPB	HOSE	Ngân hàng	Large cap Thanh khoản: Trung bình	22.6	1N: +0.4% 1Thg: +1.3% Beta: 0.3	2.9 -> 7.9 14.4 -> 1.6	Sideway 11/11	22.00 30.50	Mua 11/11	MT: 25 (+10.6%) Cắt lỗ: 21.4				
13	VPB	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD OCT31:100.200B311	22.2	1N: +0.7% 1Thg: +0.7% Beta: 0.5	3.4 -> 6.5 16.8 -> 1.3	Sideway 07/11	21.00 23.00		Đã được hỗ trợ gần mức 21.2 và đang trong quá trình tích lũy để hình thành sóng tăng mới	Tích lũy 31/10	25.3 +14.2%	TN hoạt động: n/a. LNST cty mẹ: n/a	

PHỤ LỤC

VNFIN Select **Bảng tổng hợp cổ phiếu theo yêu cầu** (Tổng số cổ phiếu: 15)

			VNIndex 1Thg: +3.5%			Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 15				Khuyến nghị: Mua 4 vs Bán 0		Thống kê khuyến nghị: tích cực 3 vs tiêu cực 0			
CK		Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 08/11	1N: 8+5- 1Thg: 13+2-	EPS -> P/E BV -> P/B	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2019F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1	BID 	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	41.3	1N: -0.7% 1Thg: +3.9% Beta: 1.66	2.1 -> 19.6 19 -> 2.2	Tăng 07/11	44.50 46.00		Xu hướng tích cực sau khi vượt vùng kháng cự 41.5	Nắm giữ 01/11	38.0 -8%	TN hoạt động: 48,199 (+8.4% yoy). LNST cty mẹ: 7,583 (+3.1%)	1.7 -> 24.1
2	BMI 	HOSE	Bảo hiểm phi nhân thọ	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	26.9	1N: -1.5% 1Thg: +8.2% Beta: 1.73	1.6 -> 16.4 24.5 -> 1.1								
3	BVH 	HOSE	Bảo hiểm nhân thọ	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Trung bình	73.6	1N: -0.7% 1Thg: +2.4% Beta: 1.25	1.8 -> 41.6 22.4 -> 3.3	Tăng 04/11	71.50 80.00	Mua 04/11	MT: 79.5 (+8%) Cắt lỗ: 71.5	Có tín hiệu đảo chiều đi lên tại vùng hỗ trợ mạnh 71.x			
4	CTG 	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD OCT31:100.227B326	22.3	1N: +0.2% 1Thg: +7.5% Beta: 1.06	1.6 -> 13.6 20 -> 1.1	Sideway 07/11	19.50 24.50		Chạm trendline trên và đuổi sức. Điều chỉnh ngắn hạn.	Nắm giữ 01/11	21.3 -4.5%	TN hoạt động: 39,269 (+36.6% yoy). LNST cty mẹ: 8,002 (+47.8%)	1.6 -> 14.3
5	EIB 	HOSE	Ngân hàng	Large cap OCT31:102.213.319	18.4	1N: 0% 1Thg: +9.5% Beta: 1.13	0.5 -> 35.6 12.9 -> 1.4	Tăng 11/11	16.50 19.00		Bị kháng cự tại vùng 19				
6	HDB 	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD OCT31:100.200B313	29.7	1N: +1.7% 1Thg: +7.4% Beta: 0.54	3.3 -> 8.9 18.5 -> 1.6	Sideway 11/11	24.00 31.00		Tiếp tục xu hướng lên vùng giá 31.	Tích lũy 07/11	33.5 +13%	TN hoạt động: 10,828 (+14.7% yoy). LNST cty mẹ: 3,340 (+17.5%)	3.4 -> 8.7
7	MBB 	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD OCT31:100.217B312	23.4	1N: -0.4% 1Thg: +3.1% Beta: 0.86	3.2 -> 7.3 15.6 -> 1.5	Sideway 06/11	21.00 24.50		Dao động tích lũy trong biên độ hẹp 22.5-23.5. Đường EMA(26) vẫn đang hỗ trợ tốt cho đà tăng.	Mua 01/11	28.5 +21.8%	TN hoạt động: 24,060 (+23.2% yoy). LNST cty mẹ: 7,588 (+24.1%)	3.1 -> 7.5
8	SSI 	HOSE	Môi giới chứng khoán	Mid cap Thanh khoản: Cao	22.1	1N: 0% 1Thg: +3% Beta: 1.71	1.7 -> 12.9 19 -> 1.2	Sideway 08/11	20.50 23.50	Mua 08/11	MT: 23.5 (+6.6%) Cắt lỗ: 21.3	Bắt đầu có dấu hiệu bứt phá. Đã cắt lên trên SMA(100). Thanh khoản tích cực trong những phiên gần đây.			
9	STB 	HOSE	Ngân hàng	Large cap OCT31:101.208M315	10.9	1N: -0.5% 1Thg: -1.4% Beta: 0.57	1.5 -> 7 14.5 -> 0.7	Sideway 05/11	10.60 11.50	Mua 05/11	MT: 11.6 (+6.9%) Cắt lỗ: 10.6	Điều chỉnh về mốc Fibonacci Retracement 50% và có dấu hiệu tăng trở lại			
10	TCB 	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD OCT31:119.200B342	25.1	1N: +1.2% 1Thg: +6.6% Beta: 1.53	2.7 -> 9.4 16.8 -> 1.5	Tăng 11/11	24.00 28.00		Xu hướng tăng tiếp tục được mở rộng				
11	TPB 	HOSE	Ngân hàng	Large cap Thanh khoản: Trung bình	22.6	1N: +0.4% 1Thg: +1.3% Beta: 0.3	2.9 -> 7.9 14.4 -> 1.6	Sideway 11/11	22.00 30.50	Mua 11/11	MT: 25 (+10.6%) Cắt lỗ: 21.4	Dấu hiệu dẫn tích cực sau giai đoạn tích lũy quanh 22.5			
12	VCB 	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	91.5	1N: +0.2% 1Thg: +7.5% Beta: 1.27	5.3 -> 17.4 21.9 -> 4.2	Tăng 07/11	79.00 100.00		Tạo đỉnh ngắn hạn ở vùng 90, áp lực giảm đang lớn dần.	Nắm giữ 01/11	90.0 -1.6%	TN hoạt động: 47,022 (+19.7% yoy). LNST cty mẹ: 18,698 (+28%)	4.5 -> 20.3
13	VCI 	HOSE	Môi giới chứng khoán	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	34.3	1N: +0.6% 1Thg: -1.3% Beta: 0.87	3.8 -> 9 23.1 -> 1.5	Sideway 04/11	31.00 37.00		Tích lũy khá ổn định tại mức 34 và có thể bật tăng khi có cơ hội				
14	VND 	HOSE	Môi giới chứng khoán	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	14.2	1N: +0.7% 1Thg: +1.4% Beta: 0.7	1.3 -> 10.7 14.9 -> 1								
15	VPB 	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD OCT31:100.200B311	22.2	1N: +0.7% 1Thg: +0.7% Beta: 0.5	3.4 -> 6.5 16.8 -> 1.3	Sideway 07/11	21.00 23.00		Đã được hỗ trợ gần mức 21.2 và đang trong quá trình tích lũy để hình thành sóng tăng mới	Tích lũy 31/10	25.3 +14.2%	TN hoạt động: n/a. LNST cty mẹ: n/a	

PHỤ LỤC

VNFIN Lead **Bảng tổng hợp cổ phiếu theo yêu cầu** (Tổng số cổ phiếu: 13)

			VNIndex 1Thg: +3.5%			Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 13				Khuyến nghị: Mua 5 vs Bán 0		Thống kê khuyến nghị: tích cực 3 vs tiêu cực 0		
CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 08/11	1N: 8+3- 1Thg: 12+1-	EPS -> P/E BV -> P/B	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2019F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1	BVH HOSE 	Bảo hiểm nhân thọ	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Trung bình	73.6 1N: -0.7% 1Thg: +2.4% Beta: 1.25	1.8 -> 41.6 22.4 -> 3.3	Tăng 04/11	71.50 80.00	Mua 04/11	MT: 79.5 (+8%) Cắt lỗ: 71.5	Có tín hiệu đảo chiều đi lên tại vùng hỗ trợ mạnh 71.x				
2	CTG HOSE 	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD OCT31:100.227B326	22.3 1N: +0.2% 1Thg: +7.5% Beta: 1.06	1.6 -> 13.6 20 -> 1.1	Sideway 07/11	19.50 24.50			Chạm trendline trên và dưới sức. Điều chỉnh ngắn hạn.	Nắm giữ 01/11	21.3 -4.5%	TN hoạt động: 39,269 (+36.6% yoy). LNST cty mẹ: 8,002 (+47.8%)	1.6 -> 14.3
3	EIB HOSE 	Ngân hàng	Large cap OCT31:102.213.319	18.4 1N: 0% 1Thg: +9.5% Beta: 1.13	0.5 -> 35.6 12.9 -> 1.4	Tăng 11/11	16.50 19.00			Bị kháng cự tại vùng 19				
4	HCM HOSE 	Môi giới chứng khoán	Mid cap Thanh khoản: Cao	25.6 1N: +1% 1Thg: +12.1% Beta: 3.13	1.4 -> 17.6 14.2 -> 1.8	Tăng 04/11	22.00 27.00	Mua 04/11	MT: 25.8 (+1%) Cắt lỗ: 22.5	Bật tăng mạnh từ ngưỡng hỗ trợ tạo bởi Fibonacci Retracement 50%				
5	HDB HOSE 	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD OCT31:100.200B313	29.7 1N: +1.7% 1Thg: +7.4% Beta: 0.54	3.3 -> 8.9 18.5 -> 1.6	Sideway 11/11	24.00 31.00			Tiếp tục xu hướng lên vùng giá 31.	Tích lũy 07/11	33.5 +13%	TN hoạt động: 10,828 (+14.7% yoy). LNST cty mẹ: 3,340 (+17.5%)	3.4 -> 8.7
6	MBB HOSE 	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD OCT31:100.217B312	23.4 1N: -0.4% 1Thg: +3.1% Beta: 0.86	3.2 -> 7.3 15.6 -> 1.5	Sideway 06/11	21.00 24.50			Dao động tích lũy trong biên độ hẹp 22.5-23.5. Đường EMA(26) vẫn đang hỗ trợ tốt cho đà tăng.	Mua 01/11	28.5 +21.8%	TN hoạt động: 24,060 (+23.2% yoy). LNST cty mẹ: 7,588 (+24.1%)	3.1 -> 7.5
7	SSI HOSE 	Môi giới chứng khoán	Mid cap Thanh khoản: Cao	22.1 1N: 0% 1Thg: +3% Beta: 1.71	1.7 -> 12.9 19 -> 1.2	Sideway 08/11	20.50 23.50	Mua 08/11	MT: 23.5 (+6.6%) Cắt lỗ: 21.3	Bắt đầu có dấu hiệu bứt phá. Đã cắt lên trên SMA(100). Thanh khoản tích cực trong những phiên gần đây.				
8	STB HOSE 	Ngân hàng	Large cap OCT31:101.208M315	10.9 1N: -0.5% 1Thg: -1.4% Beta: 0.57	1.5 -> 7 14.5 -> 0.7	Sideway 05/11	10.60 11.50	Mua 05/11	MT: 11.6 (+6.9%) Cắt lỗ: 10.6	Điều chỉnh về mốc Fibonacci Retracement 50% và có dấu hiệu tăng trở lại				
9	TCB HOSE 	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD OCT31:119.200B342	25.1 1N: +1.2% 1Thg: +6.6% Beta: 1.53	2.7 -> 9.4 16.8 -> 1.5	Tăng 11/11	24.00 28.00			Xu hướng tăng tiếp tục được mở rộng				
10	TPB HOSE 	Ngân hàng	Large cap Thanh khoản: Trung bình	22.6 1N: +0.4% 1Thg: +1.3% Beta: 0.3	2.9 -> 7.9 14.4 -> 1.6	Sideway 11/11	22.00 30.50	Mua 11/11	MT: 25 (+10.6%) Cắt lỗ: 21.4	Dấu hiệu dẫn tích cực sau giai đoạn tích lũy quanh 22.5				
11	VCB HOSE 	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	91.5 1N: +0.2% 1Thg: +7.5% Beta: 1.27	5.3 -> 17.4 21.9 -> 4.2	Tăng 07/11	79.00 100.00			Tạo đỉnh ngắn hạn ở vùng 90, áp lực giảm đang lớn dần.	Nắm giữ 01/11	90.0 -1.6%	TN hoạt động: 47,022 (+19.7% yoy). LNST cty mẹ: 18,698 (+28%)	4.5 -> 20.3
12	VND HOSE 	Môi giới chứng khoán	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	14.2 1N: +0.7% 1Thg: +1.4% Beta: 0.7	1.3 -> 10.7 14.9 -> 1									
13	VPB HOSE 	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD OCT31:100.200B311	22.2 1N: +0.7% 1Thg: +0.7% Beta: 0.5	3.4 -> 6.5 16.8 -> 1.3	Sideway 07/11	21.00 23.00			Đã được hỗ trợ gần mức 21.2 và đang trong quá trình tích lũy để hình thành sóng tăng mới	Tích lũy 31/10	25.3 +14.2%	TN hoạt động: n/a. LNST cty mẹ: n/a	

KHẢO SÁT Ý KIẾN BẠN ĐỌC

Nhằm nâng cao chất lượng bản tin sáng hàng ngày, chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp về mọi nội dung lẫn hình thức. Xin vui lòng ghi rõ các phần của bản tin mà quý vị muốn góp ý, và ghi ý kiến vào các ô trống dưới đây (thêm/sửa/xóa), rồi gửi về địa chỉ email của Hoàng Thạch Lâm (lan.ht@vdsc.com.vn). Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

Chương	Nội dung	Ý kiến
Tin tức và bình luận	Tin quốc tế. Vietnam vs Global indexes. Tin trong nước. Tin chứng khoán.	
Thị trường	Diễn biến trong phiên. Biến động giá hôm nay. So với tuần trước. Xu hướng gần đây. Đánh chứng T3 dễ hay khó.	
Giao dịch	Nhận định chỉ số. Vốn hóa tỷ USD. Top10 tuần qua. Top10 dòng tiền 5 phiên. Khuyến nghị kỹ thuật mới (trong T3). Cổ phiếu hôm nay. Theo dõi khuyến nghị kỹ thuật (ngoài T3). Chứng quyền.	
Đầu tư	Danh mục đầu tư (giá mục tiêu và kỳ vọng, dự phóng doanh thu và LNST, dự phóng EPS và P/E forward). Nhóm ngành hôm nay. Cổ phiếu hôm nay.	
Phụ lục	Bảng tổng hợp cổ phiếu (PTKT, PTCB) theo yêu cầu của 1 số phòng môi giới/Chi nhánh	

HỆ THỐNG ICONS

Mục đích: giúp người đọc dễ dàng nắm được các yếu tố quan trọng liên quan đến chỉ số, nhóm ngành hay bất kỳ cổ phiếu cụ thể. Biết được cổ phiếu đang được khuyến nghị mua hay bán, đầu tư hay lướt sóng mà không cần phải tra cứu các bảng khuyến nghị đầu tư hay PTKT. Giúp tiết kiệm không gian đăng tải số liệu liên quan.

1. **Quy mô vốn hóa:** các mã có vốn hóa lớn (large cap) có Giá trị thị trường từ 500 tr.USD trở lên sẽ hiển thị icons, đi kèm với biến động giá trong ngày gần nhất.

	Tăng giá	Đứng giá	Giảm giá
Nhóm vốn hóa 1 tỷ USD trở lên			
Large cap (500 tr.USD trở lên)			

2. **Thanh khoản:** tính theo khối lượng khớp lệnh bình quân 1 tháng gần nhất:

Cao (từ 500.000 cp/ phiên)	Trung bình (từ 50.000 cp/ phiên)	Thấp (dưới 50.000 cp/ phiên)
		

3. **Dòng tiền 5 phiên:** là tổng giá trị giao dịch trong 5 phiên gần nhất, trong đó giá trị mỗi ngày được lấy dấu vào (+) hoặc ra (-) theo biến động giá cổ phiếu so với ngày liền trước.

	Đảo chiều	Tăng	Giảm
Dòng tiền vào (Tổng giá trị 5 phiên là dương)			
Dòng tiền ra (Tổng giá trị 5 phiên là âm)			

4. **Xu hướng ngắn hạn:** là nhận định của nhóm PTKT – TVCN về diễn biến giá cổ phiếu trong ngắn hạn, bao gồm:

Tích cực	Trung lập	Tiêu cực
		
Mua	Bán	
		

5. **Khuyến nghị Mua – Bán theo PTKT:**

6. **Khuyến nghị đầu tư:** được phân thành các nhóm tích cực (mua, thêm, khả quan, tích lũy...), trung lập (nắm giữ) hay tiêu cực (giảm, kém khả quan, bán). Bao gồm:

	Tích cực	Trung lập	Tiêu cực
Rồng Việt			
Một số công ty CK khác			



Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu

nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**